

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY
VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI NHA TRANG
Số: /CVHHNT-ATANHH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày tháng 12 năm 2025

V/v tham gia góp ý nội dung
Dự thảo Nội quy cảng biển thuộc địa phận
tỉnh Khánh Hòa

Kính gửi:

- Các cơ quan QLNN chuyên ngành hàng hải thuộc tỉnh Khánh Hòa;
- Các doanh nghiệp cảng biển, các đơn vị thực hiện dịch vụ hàng hải tại tỉnh Khánh Hòa.

Triển khai thực hiện chỉ đạo của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam tại Văn bản số 7927/CHHĐTVN-PC ngày 30/12/2025 về việc xây dựng Nội quy cảng biển; Cảng vụ Hàng hải Nha Trang đã rà soát, hoàn thiện nội dung Dự thảo Nội quy cảng biển tỉnh Khánh Hòa tuân thủ quy định pháp luật, thống nhất về kết cấu cũng như phù hợp tình hình thực tế phát triển cảng biển tại khu vực nhằm đảm bảo nâng cao công tác an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

Để hoàn thiện nội dung Dự thảo Nội quy cảng biển tỉnh Khánh Hòa trình Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam thẩm định, chỉ đạo phê duyệt theo quy định¹, Cảng vụ Hàng hải Nha Trang trân trọng kính đề nghị các cơ quan, tổ chức quan tâm tham gia ý kiến nội dung sau:

1. Diễn biến quá trình xây dựng, lấy ý kiến hoàn thiện nội dung Dự thảo Nội quy cảng biển tỉnh Khánh Hòa

Nội quy cảng biển được Cảng vụ Hàng hải Nha Trang ban hành tại Quyết định số 158/QĐ-CVHHNT ngày 04/6/2020 áp dụng triển khai thực hiện tới tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia hoạt động hàng hải tại cảng biển tỉnh Khánh Hòa đảm bảo an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường. Thực hiện chỉ đạo của Cục Hàng hải Việt Nam (nay là Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam) tại Thông báo số 4356/TB-CHHVN ngày 10/10/2023, Văn bản số 5355/CHHVN-PC ngày 06/12/2023, Văn bản số 1217/CHHVN-PC ngày 28/03/2024 về việc xây dựng Nội quy cảng biển, Cảng vụ Hàng hải Nha Trang đã:

- Ban hành Văn bản² gửi các cơ quan quản lý nhà nước tại cảng biển đề nghị cung cấp thông tin liên hệ, chức năng nhiệm vụ của từng cơ quan; Văn bản³ gửi

¹ Điều 21 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải.

² Văn bản số 1131/CVHHNT-PC ngày 08/12/2023 của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang về việc phối hợp cung cấp thông tin xây dựng Nội quy cảng biển.

³ Văn bản số 1132/CVHHNT-PC ngày 08/12/2023 của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang về việc hỗ trợ cung cấp bản vẽ và giới hạn phạm vi vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận, tại khu vực vịnh Phan Rang.

đơn vị Bảo đảm an toàn hàng hải đề nghị cung cấp bản vẽ vùng nước cảng biển phục vụ xây dựng các phụ lục tại Nội quy cảng biển;

- Chủ trì các buổi làm việc với khu vực cảng biển Nam Vân Phong vào ngày 24/01/2024; khu vực cảng biển Bắc Vân Phong vào ngày 27/02/2024, 01/3/2024; khu vực cảng biển Cam Ranh vào ngày 02/02/2024; khu vực cảng biển Nha Trang vào ngày 27/02/2024 và buổi làm việc với đơn vị có ý kiến về Dự thảo Nội quy cảng biển ngày 07/03/2024. Qua các buổi làm việc với doanh nghiệp cảng biển, đại lý hàng hải, đơn vị lai dắt và hoa tiêu hàng hải đều thống nhất tiêu chí phải tăng cường áp dụng tổng công suất tàu lai dắt phải không nhỏ hơn 10% trọng tải tàu được lai và sử dụng tàu lai Azimuth đối với các tàu có chiều dài từ 175m trở lên được quy định trong nội dung Dự thảo Nội quy cảng biển.

- Cảng vụ Hàng hải Nha Trang đã tổ chức lấy ý kiến rộng rãi về Dự thảo Nội quy cảng biển tới các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng biển, doanh nghiệp cảng biển, doanh nghiệp lai dắt, đại lý hàng hải, nhà máy đóng tàu, hoa tiêu hàng hải, bảo đảm an toàn hàng hải và các tổ chức liên quan khác tại các Văn bản số 220/CVHHNT-PC ngày 01/3/2024 (lần 2) và 237/CVHHNT-PC ngày 06/3/2024 (lần 3).

- Đến nay hầu hết các doanh nghiệp cảng biển, khu chuyển tải, đại lý hàng hải, hoa tiêu hàng hải, doanh nghiệp dịch vụ hàng hải và các cơ quan quản lý nhà nước thống nhất nội dung Dự thảo Nội quy cảng biển.

2. Nội dung Dự thảo Nội quy cảng biển

Dự thảo Nội quy cảng biển tỉnh Khánh Hòa đã được xây dựng trên cơ sở đề cương Nội quy cảng biển do Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam quy định tại 5355/CHHVN-PC ngày 06/12/2023, theo đó dự thảo Nội quy cảng biển tỉnh Khánh Hòa bao gồm:

- 02 Chương, 11 Mục và 51 Điều.

- Các quy định mới được sửa đổi, bổ sung căn cứ theo quy định pháp luật mới có hiệu lực⁴, việc thay đổi tên, địa chỉ các cơ quan, đơn vị sau hợp nhất và thực hiện tổ chức chính quyền 02 cấp và các nội dung liên quan khác.

- Quy định về quản lý hoạt động tàu lặn du lịch, hoạt động du thuyền, điều kiện kinh doanh dịch vụ hàng hải, quy định sử dụng tàu lai dắt hỗ trợ, quy định đảm bảo an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường và các quy định liên quan khác.

⁴ Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa; Nghị định số 76/2021/NĐ-CP ngày 28/7/2021 của Chính phủ quy định tiêu chí phân loại cảng biển; Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23/9/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải; Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải; Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý của Bộ Xây dựng; Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Các Phụ lục về thông tin cảng biển tỉnh Khánh Hòa, bản vẽ phạm vi vùng nước cảng biển, hướng dẫn hoạt động hàng hải, điều kiện hành hải, thông tin về các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng biển, biểu mẫu liên quan.

3. Tổ chức lấy ý kiến hoàn thiện nội dung Dự thảo Nội quy cảng biển

Cảng vụ Hàng hải Nha Trang kính đề nghị Quý cơ quan, Quý Công ty quan tâm tham gia đóng góp ý kiến về nội dung Dự thảo Nội quy cảng biển (*được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang, mục “Pháp luật hàng hải”: <http://cangvuhanghainhatrang.gov.vn>*) và được gửi kèm theo tại Văn bản này gồm:

- Dự thảo Nội quy cảng biển tỉnh Khánh Hòa.
- Bảng so sánh sửa đổi, bổ sung.
- Các Phụ lục liên quan kèm theo.

Kính mong Quý cơ quan, Quý Công ty quan tâm nghiên cứu, nếu có ý kiến đóng góp gửi về Cảng vụ Hàng hải Nha Trang (qua phòng An toàn – An ninh hàng hải, điện thoại: 0258.3590052, email: atanhh@cangvuhanghainhatrang.gov.vn) **trước ngày 09/01/2026 (thứ Sáu)** để kịp thời hoàn thiện Dự thảo Nội quy cảng biển nhằm bảo đảm hơn nữa sự phù hợp với tình hình hoạt động hàng hải tại khu vực và hiệu quả sau khi Nội quy cảng biển được ban hành, áp dụng tại khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang. Trong trường hợp đến thời hạn nêu trên, các cơ quan, đơn vị không tham gia ý kiến bằng văn bản thì xem như thống nhất với bản dự thảo; Cảng vụ Hàng hải Nha Trang tiếp tục tổng hợp, hoàn thiện nhiệm vụ và trình Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam xem xét.

Cảng vụ Hàng hải Nha Trang trân trọng nhận được sự phối hợp góp ý của Quý cơ quan, Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (b/c);
- phòng TCHC (đăng website);
- Lưu: VT, ATANHH.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Cao Dũng

Khánh Hòa, ngàytháng.....năm 20....

DỰ THẢO

NỘI QUY CẢNG BIỂN
THUỘC ĐỊA PHẬN TỈNH KHÁNH HÒA
(Ban hành kèm theo Quyết định số...../QĐ-CVHHNT
ngày tháng năm 20.... của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nội quy này quy định về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, bảo vệ môi trường và các lĩnh vực khác liên quan đến hoạt động hàng hải tại cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang trên cơ sở quy định của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải (sau đây gọi tắt là Nghị định số 58/2017/NĐ-CP); Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải (sau đây gọi tắt là Nghị định số 34/2025/NĐ-CP) và các quy định pháp luật liên quan khác.

2. Khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang bao gồm các vùng nước cảng biển, vùng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa được quy định tại Thông tư công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nội quy này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân, tàu thuyền Việt Nam và nước ngoài khi hoạt động tại các vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang (sau đây gọi tắt là khu vực quản lý).

Điều 3. Thông tin liên hệ với Cơ quan quản lý nhà nước về hàng hải tại khu vực quản lý

Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hàng hải tại khu vực quản lý là Cảng vụ Hàng hải Nha Trang (sau đây gọi tắt là Cảng vụ) có trụ sở chính và các Đại diện như sau:

1. Trụ sở chính:

- Địa chỉ: số 03 Trần Phú, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Điện thoại :0258 3590053
- Fax :0258 3590048
- E-mail :cvhhnt@cangvuhanghainhatrang.gov.vn
- Website :http://cangvuhanghainhatrang.gov.vn
- Kênh liên lạc vô tuyến: Kênh 16 hàng hải VHF

2. *Đại diện Vân Phong:*

- Địa chỉ: Tổ dân phố Mỹ Á, phường Đông Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.
- Điện thoại :0258 3622181
- Fax :0258 3622350
- E-mail :ddvp@cangvuhanghainhatrang.gov.vn
- Kênh liên lạc vô tuyến: Kênh 16 hàng hải VHF

3. *Đại diện Cam Ranh:*

- Địa chỉ: số 30 Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Linh, tỉnh Khánh Hòa.
- Điện thoại :0258 3855360
- Fax :0258 3951295
- E-mail :ddcr@cangvuhanghainhatrang.gov.vn
- Kênh liên lạc vô tuyến: Kênh 16 hàng hải VHF

4. *Đại diện Trường Sa:*

- Văn phòng tại đất liền: số 30 Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Linh, tỉnh Khánh Hòa.
- Văn phòng tại đảo Trường Sa: đảo Trường Sa Lớn, Đặc khu Trường Sa, tỉnh Khánh Hòa.
- Điện thoại :0982 888240 hoặc 0258 3855360
- Fax :0258 3951295
- Email :ddts@cangvuhanghainhatrang.gov.vn
- Kênh liên lạc vô tuyến: Kênh 16 hàng hải VHF

5. Hải đồ, tài liệu và các thông tin về cảng biển: Chi tiết tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo Nội quy này.

6. Thông tin về các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành khác tại cảng biển: Chi tiết tại Phụ lục 4 kèm theo Nội quy này.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

THÔNG TIN LIÊN LẠC TẠI CẢNG BIỂN

Điều 4. Thông tin liên lạc

1. Tổ chức, cá nhân, tàu thuyền liên lạc với Cảng vụ qua số điện thoại, địa chỉ, fax, thư điện tử quy định tại Điều 3 của Nội quy này.

2. Việc sử dụng VHF hàng hải thực hiện theo quy định dưới đây:

a) Duy trì liên lạc trên kênh trực canh là 16; Kênh làm việc là 09 hoặc các kênh được chỉ định khác.

b) Trên kênh trực canh, việc gọi và trả lời phải được tiến hành nhanh chóng và chuyển sang kênh làm việc ngay sau khi đã liên lạc được với nhau.

c) Tàu thuyền, tổ chức, cá nhân không được làm ảnh hưởng đến việc thông tin liên lạc trên kênh 16 và không được làm ảnh hưởng đến việc thông tin liên lạc của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang trên kênh 09.

d) Các tổ chức, cá nhân không được làm cản trở việc phát tín hiệu cấp cứu hoặc thông tin khẩn cấp trên kênh 16 và kênh chuyên dùng để phát tín hiệu cấp cứu.

đ) Ngôn ngữ sử dụng trên VHF hàng hải khi liên lạc, làm việc là tiếng Việt hoặc tiếng Anh.

3. Trường hợp cần thiết, tàu thuyền có thể liên lạc với Cảng vụ Hàng hải Nha Trang qua các Đài Thông tin duyên hải tại khu vực.

Mục 2

THỦ TỤC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG HÀNG HẢI TẠI CẢNG BIỂN

Điều 5. Yêu cầu chung đối với tàu thuyền đến, rời và hoạt động cảng biển

1. Tàu thuyền đến vùng nước cảng biển phải bảo đảm các điều kiện theo quy định tại Điều 94 của Bộ luật Hàng hải Việt Nam, khoản 1 Điều 4 Nghị định số 234/2025/NĐ-CP ngày 27/8/2025 của Chính phủ quy định đối với tàu quân sự nước ngoài đến nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và tàu quân sự nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đi nước ngoài và Mục 1 Chương IV của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

2. Ngoài quy định tại Khoản 1 Điều này, tàu thuyền đến vùng nước cảng biển phải có chiều dài, trọng tải, mớn nước, độ cao tĩnh không và các thông số kỹ thuật liên quan khác phù hợp với điều kiện thực tế của luồng hàng hải, bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải, vùng đón trả hoa tiêu, vùng quay trở và các công trình khác đã được các cơ quan có thẩm quyền công bố theo quy định.

Điều 6. Thông báo, xác báo tàu thuyền đến, rời cảng biển; xác báo thông tin điều động tàu thuyền

1. Việc thông báo, xác báo tàu thuyền đến, rời cảng biển thực hiện theo quy định tại các Điều 87, Điều 88 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Việc điều động tàu thuyền neo đậu, di chuyển vị trí, cập cầu, cập mạn hoặc tiến hành các hoạt động tương tự khác trong vùng nước cảng biển và luồng hàng hải

theo quy định tại khoản 1 Điều 62 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Trước thời điểm bắt đầu điều động và ngay sau khi kết thúc điều động, thuyền trưởng, phải xác báo việc thực hiện lệnh điều động cho Cảng vụ hàng hải.

3. Xác báo thông tin điều động của tàu biển Việt Nam và tàu thuyền nước ngoài

Thuyền trưởng tàu thuyền có hoa tiêu có thể uỷ quyền cho hoa tiêu dẫn tàu thực hiện các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 7. Thủ tục tàu thuyền nhập cảnh, xuất cảnh, đến, rời cảng biển; quá cảnh

1. Thủ tục tàu thuyền nhập cảnh, xuất cảnh, đến, rời cảng biển; quá cảnh thực hiện theo quy định tại các Mục 2, Mục 3, Mục 4 và Mục 5 Chương IV Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

Quy định miễn, giảm thủ tục tàu thuyền vào, rời cảng biển đối với các trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 74 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

2. Địa điểm làm thủ tục

Địa điểm làm thủ tục cho tàu thuyền và phương tiện thủy nội địa cấp VR-SB theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 77 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP; cho phương tiện thủy nội địa khác theo quy định tại khoản 37, khoản 38 Điều 1 Nghị định số 34/2025/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

a) Trụ sở chính: đối với tàu thuyền đến, rời các bến cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải thuộc vùng nước cảng biển tỉnh Khánh Hòa tại khu vực vịnh Nha Trang; giải quyết thủ tục cho tàu thuyền hoạt động đặc thù trong vùng biển tỉnh Khánh Hòa.

b) Đại diện Vân Phong: đối với tàu thuyền đến, rời các bến cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải thuộc vùng nước cảng biển tỉnh Khánh Hòa tại khu vực vịnh Vân Phong; giải quyết thủ tục cho tàu thuyền hoạt động đặc thù trong vùng biển xã Vạn Ninh và phường Ninh Hòa tỉnh Khánh Hòa.

c) Đại diện Cam Ranh: đối với tàu thuyền đến, rời các bến cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải thuộc khu vực vùng nước cảng biển tỉnh Khánh Hòa tại khu vực vịnh Cam Ranh và giải quyết thủ tục cho tàu thuyền hoạt động trong vùng biển phía Nam tỉnh Khánh Hòa; vùng nước cảng biển Khánh Hòa tại khu vực vịnh Phan Rang và vùng biển tới giới hạn đường vĩ tuyến $11^{\circ}25'00,0''N$ của tỉnh Khánh Hòa.

d) Đại diện Trường Sa: đối với tàu thuyền đến, rời các bến cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải thuộc vùng nước cảng biển Khánh Hòa tại đặc khu Trường Sa; giải quyết thủ tục cho tàu thuyền hoạt động đặc thù trong vùng biển đặc khu Trường Sa, tỉnh Khánh Hòa.

e) Trong điều kiện thực tế cho phép, để thuận lợi cho tàu thuyền hoạt động trên vùng biển tỉnh Khánh Hòa, vùng biển phía Bắc vĩ tuyến $11^{\circ}25'00,0''N$ của tỉnh Khánh Hòa, người làm thủ tục có thể chủ động lựa chọn địa điểm thực hiện thủ tục tại Trụ sở chính hoặc Đại diện trực thuộc Cảng vụ Hàng hải Nha Trang được giao nhiệm vụ.

3. Các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm đầu tư, áp dụng công nghệ

thông tin để tăng cường thực hiện thủ tục điện tử đối với tàu thuyền theo quy định.

Điều 8. Thủ tục đối với các hoạt động hàng hải khác tại cảng biển

Việc cho phép thực hiện sửa chữa, vệ sinh tàu thuyền, cấp nhiên liệu, chấp thuận phương tiện thi công dự án, hoạt động bốc dỡ hàng hóa siêu trường, siêu trọng, trong vùng nước cảng biển. Người làm thủ tục gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến Cảng vụ Hàng hải Nha Trang 01 bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

- Văn bản đề nghị theo Mẫu số 35 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025;

- Tài liệu hồ sơ có liên quan khác kèm theo.

Thời gian giải quyết thủ tục cho phép hoạt động trong vùng nước cảng biển theo quy định tại Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025. Kể từ khi nhận được văn bản đề nghị và đầy đủ các hồ sơ liên quan, Cảng vụ Hàng hải Nha Trang tổ chức lấy ý kiến và có văn bản trả lời, trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

Mục 3

HOẠT ĐỘNG CỦA TÀU THUYỀN TẠI CẢNG BIỂN

Điều 9. Lệnh điều động của Giám đốc Cảng vụ

1. Lệnh điều động của Giám đốc Cảng vụ được thể hiện dưới các hình thức sau:

- a) Kế hoạch điều động tàu thuyền;
- b) Lệnh điều động bằng văn bản hoặc qua cổng thông tin điện tử quốc gia;
- c) Giấy phép chạy thử tàu thuyền;
- d) Giấy phép rời cảng;
- đ) Giấy phép vào/ rời cảng, bến (đối với phương tiện thủy nội địa);
- e) Lệnh điều động trực tiếp qua VHF, điện thoại trong các trường hợp cần thiết.

2. Sau khi nhận được lệnh điều động, trường hợp xét thấy không đủ điều kiện thực hiện, thuyền trưởng có trách nhiệm báo cáo Cảng vụ để xử lý.

3. Trước thời điểm bắt đầu điều động và ngay sau khi kết thúc điều động, thuyền trưởng phải xác báo việc thực hiện lệnh điều động cho Cảng vụ.

Điều 10. Hoạt động của tàu thuyền trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ

1. Khi hoạt động trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ, tàu thuyền phải tuân thủ Điều 62 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và theo sự hướng dẫn của Cảng vụ.

2. Khi hành trình đi qua tuyến cáp treo trong vùng nước cảng biển tỉnh Khánh Hòa khu vực vịnh Nha Trang, tàu thuyền phải tuân thủ Phụ lục 3 của Nội quy này.

3. Sử dụng tàu lai dắt để hỗ trợ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển theo

quy định tại Điều 24 của Nội quy này.

Trong trường hợp để tránh nguy cơ tai nạn, sự cố trước mắt hoặc trường hợp bất khả kháng khác, thuyền trưởng phải áp dụng mọi biện pháp phù hợp nhằm bảo đảm an toàn cho tàu mình và các đối tượng khác.

Điều 11. Yêu cầu đối với tàu thuyền neo đậu

1. Tàu thuyền neo đậu trong vùng nước cảng biển phải chấp hành nghiêm các quy định liên quan tại Điều 62, Điều 65, Điều 66, Điều 69 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP; khoản 26 và khoản 30 Điều 1 Nghị định số 34/2025/NĐ-CP.

2. Khi cần thay đổi vị trí neo đã được chỉ định, thuyền trưởng phải thông báo ngay cho Cảng vụ biết rõ lý do và chỉ khi có sự chấp thuận của Cảng vụ mới được tiến hành điều động tàu thuyền đến vị trí neo mới theo chỉ định, trừ trường hợp bất khả kháng hay để tránh một nguy cơ trước mắt nhằm bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

Điều 12. Cập cầu, cập mạn tàu thuyền

1. Trừ tàu công vụ, tàu hoa tiêu đang làm nhiệm vụ và các trường hợp khẩn cấp, cấm tàu thuyền cập mạn tàu thuyền khác khi chưa được Cảng vụ chấp thuận.

2. Việc cập mạn tàu thuyền trong vùng nước cảng biển thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 115 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, khoản 29 Điều 1 Nghị định số 34/2025/NĐ-CP, các quy định pháp luật liên quan và các yêu cầu sau đây:

- a) Tàu thuyền cập mạn để cấp nhiên liệu, thực phẩm chỉ được cập mạn hàng một;
- b) Tàu thuyền cập mạn để cấp chuyển tải các loại hàng nguy hiểm khác thì phải được Cảng vụ sự xem xét chấp thuận theo đúng quy định pháp luật;
- c) Thuyền trưởng tàu thuyền liên quan phải thỏa thuận, thống nhất các biện pháp cần áp dụng nhằm đảm bảo an toàn khi cập mạn.
- d) Tàu thuyền không được phép cập mạn tàu dầu trong lúc bốc, dỡ hàng hóa trừ trường hợp cấp và nhận nhiên liệu hoặc chuyển tải dầu giữa hai tàu thuyền.

3. Hoạt động cập cầu của tàu thuyền trong vùng nước cảng biển tuân thủ các quy định tại Điều 62, Điều 67 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, khoản 26 Điều 1 Nghị định số 34/2025/NĐ-CP; các nội dung tại thông báo "Điều kiện khai thác cảng biển" của doanh nghiệp cảng và được Cảng vụ Hàng hải xem xét, chấp thuận.

Điều 13. Hoạt động của tàu thuyền vận chuyển hành khách, du thuyền

Thực hiện theo quy định tại Điều 110 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các yêu cầu sau:

- 1. Hoạt động vận chuyển hành khách trong vùng nước cảng biển
 - a) Trước khi khởi hành, Thuyền trưởng tàu thuyền vận chuyển hành khách có trách nhiệm phân công, chỉ đạo nhân viên phục vụ hoặc thuyền viên hướng dẫn, cung cấp cho hành khách biết thông tin về nội quy đi tàu; vị trí và cách sử dụng các trang thiết bị cứu sinh; lối đi và biện pháp thoát hiểm trong trường hợp xảy ra tai nạn, sự cố hàng hải;
 - b) Hàng năm, chủ tàu thuyền vận chuyển hành khách phải xây dựng kế hoạch và tổ chức thực tập, huấn luyện thuyền bộ và nhân viên phục vụ làm việc trên tàu

thuyền kiến thức, kỹ năng về công tác cứu sinh, cứu hỏa, sơ cứu, quản lý đám đông nhằm ứng phó kịp thời, hiệu quả khi có tình huống khẩn cấp xảy ra;

c) Các đèn trang trí (nếu có) trên tàu thuyền nhà hàng - du lịch, tàu thuyền chở khách phải được thiết kế và sử dụng sao cho không thể nhầm lẫn hoặc làm ảnh hưởng tới tính năng, tầm chiếu sáng hay khả năng phát hiện từ xa đối với các báo hiệu hàng hải hoặc bất kỳ đèn hiệu, dấu hiệu hàng hải nào khác được trang bị trên tàu thuyền theo quy định.

2. Hoạt động của du thuyền tại khu vực sẽ thực hiện theo quy định tại Bộ luật Hàng hải, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

Thuyền viên hoạt động trên các phương tiện chở khách tham quan du lịch phải đảm bảo an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường; nghiêm cấm các hành vi bố trí không đủ số lượng thuyền viên theo quy định, Duy trì hoạt động của thiết bị tự động nhận dạng (AIS) trong quá trình hoạt động trong vùng nước cảng biển, không vận chuyển chất cấm, chất cháy, nổ gây nguy hiểm và các vấn đề khác liên quan tới đảm bảo an toàn cho hành khách trong quá trình di chuyển.

Điều 14. Hoạt động của tàu thuyền trên các tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo

1. Đối với phương tiện thủy hoạt động trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo:

- Các phương tiện thủy đăng ký hoạt động trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo phải tuân thủ quy định về cấp đăng kiểm trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo.

- Chủ phương tiện phải bố trí thuyền viên làm việc trên phương tiện theo quy định về định biên an toàn tối thiểu; Thuyền viên làm việc trên các phương tiện vận tải thủy từ bờ ra đảo phải có chứng chỉ phù hợp với cấp đăng kiểm của phương tiện hoạt động trên tuyến từ bờ ra đảo.

- Tuân thủ nội quy cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu và các quy định về phòng chống thiên tai, phòng chống cháy, nổ, sự cố môi trường; chấp hành lệnh điều động của Cảng vụ trong các trường hợp khẩn cấp.

- Khi phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo, Thuyền trưởng phải chịu trách nhiệm về sự an toàn, an ninh của hành khách.

- Thuyền trưởng, thuyền viên đang hoạt động trên tuyến có nghĩa vụ bắt buộc cứu người khi phát hiện có sự cố xảy ra.

- Chấp hành sự huy động của Cảng vụ, Biên phòng, Công an, chính quyền địa phương đưa phương tiện, thiết bị, dụng cụ tham gia tìm kiếm, cứu nạn.

- Chỉ được phép đưa phương tiện thủy vào hoạt động tại cảng, bến thủy nội địa đã được cấp thẩm quyền công bố theo quy định.

2. Đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo và công tác thủ tục cho phương tiện đến, rời bến:

- Thủ tục đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến thực hiện theo Điều 1 Thông tư số 10/2024/TT-BGTVT ngày 10/4/2024 của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về quản lý tuyến vận tải thủy

từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam.

- Thực hiện thủ tục cho phương tiện vào, rời cảng, bến: tất cả các phương tiện thủy hoạt động trên tuyến Nha Trang – Hòn Nội (kể cả phương tiện tham gia vận chuyển công nhân và cấp thực phẩm trên đảo Hòn Nội); tuyến Khánh Hòa – Trường Sa phải thực hiện đầy đủ thủ tục đến, rời cảng theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30/7/2013 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo.

Điều 15. Quy định về quản lý tàu lặn hoạt động trong vùng nước cảng biển

1. Tàu lặn chỉ được phép hoạt động lặn tại vùng hoạt động tàu lặn đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và đã được cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển; thực hiện thủ tục phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động.

2. Khi tiến hành hoạt động lặn, ngoài những thuyền viên thuộc thuyền bộ và hành khách đi theo tàu lặn, chỉ những người có nhiệm vụ do cơ quan có thẩm quyền giới thiệu mới được phép lên tàu lặn.

3. Ngoài phương tiện hỗ trợ, phương tiện giám sát tàu lặn, tàu thuyền không được vào khu vực lặn khi chưa được sự đồng ý của Cảng vụ hàng hải.

4. Tại các khu vực quy định tại khoản 1 Điều này được bố trí phương tiện giám sát, cảnh giới, điều tiết giao thông khu vực lặn và giám sát quá trình lặn.

5. Chỉ huy hoạt động lặn phải có mặt trên phương tiện hỗ trợ tàu lặn khi tổ chức hoạt động lặn; duy trì liên lạc với Cảng vụ hàng hải thông qua VHF hoặc các thiết bị thông tin liên lạc khác.

6. Khi xảy ra sự cố hoặc tai nạn liên quan đến việc hoạt động lặn, chỉ huy hoạt động lặn phải kịp thời áp dụng các biện pháp ngăn ngừa hiệu quả; đồng thời, phải báo cáo ngay cho Cảng vụ Hàng hải và các cơ quan chức năng có liên quan biết để triển khai việc phối hợp ứng cứu.

7. Phương tiện hỗ trợ tàu lặn, phương tiện giám sát phải duy trì hoạt động của thiết bị nhận dạng tự động theo quy định.

8. Việc thực hiện hoạt động lặn của tàu lặn phải được thực hiện đúng quy trình vận hành tàu lặn.

9. Chủ tàu lặn phải duy trì hệ thống quản lý an toàn tàu lặn.

10. Cảng vụ Hàng hải thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành các yêu cầu đảm bảo an toàn trong hoạt động tàu lặn. Trường hợp có căn cứ cho rằng tàu lặn hoặc phương tiện hỗ trợ, giám sát không bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, điều kiện bảo đảm lao động hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường và quy trình vận hành tàu lặn, Giám đốc Cảng vụ Hàng hải có quyền tạm thời đình chỉ hoạt động lặn. Khi lý do tạm đình chỉ hoạt động lặn không còn, Giám đốc Cảng vụ hàng hải quyết định hủy bỏ việc tạm thời đình chỉ hoạt động lặn. Ngay sau khi quyết định tạm thời đình chỉ hoạt động lặn hoặc hủy bỏ quyết định tạm thời đình chỉ hoạt động lặn, Giám đốc Cảng vụ hàng hải phải báo cáo ngay Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành hàng hải; đồng thời, thông báo cho chủ tàu hoặc đại lý của chủ tàu và các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng biển.

11. Cảng vụ Hàng hải thông báo việc chấm dứt hoạt động lặn đến các cơ quan,

tổ chức liên quan trong các trường hợp sau:

- a) Hết thời hạn hoạt động tàu lặn theo Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động đã được phê duyệt;
- b) Tổ chức được phép khai thác tàu lặn mà không hoạt động trong thời gian 12 tháng kể từ ngày phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động;
- c) Xảy ra tai nạn, sự cố, dịch bệnh gây hậu quả nghiêm trọng đối với con người, môi trường;
- d) Vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh;
- đ) Tổ chức khai thác tàu lặn không còn nhu cầu khai thác, sử dụng.

12. Khi tiến hành thực hiện hoạt động lặn trong ngày, trước 16 giờ 00 hàng ngày phải gửi báo cáo đến Cảng vụ hàng hải kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động lặn trong ngày theo mẫu tại Phụ lục số và lập kế hoạch hoạt động lặn ngày kế tiếp gồm các nội dung chính theo mẫu tại Phụ lục số Trường hợp có thay đổi hoặc yêu cầu phát sinh khác phải thông báo theo mẫu tại Phụ lục số ngay cho Cảng vụ hàng hải biết để tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động lặn. Kế hoạch hoạt động lặn hàng ngày phải được lưu trữ theo quy định và phải xuất trình, cung cấp ngay khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

Điều 16. Hoạt động xây dựng, thi công kết cấu hạ tầng cảng biển và các công trình khác trong vùng nước cảng biển

1. Trước khi hoạt động nạo vét, xây dựng, thi công các công trình bên cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước hoặc các công trình hàng hải khác trong vùng nước cảng biển và vùng biển tỉnh Khánh Hòa, chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các quy định tại các Điều 4, 5, 6, 7, 8 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP; khoản 3 và khoản 4 Điều 1 Nghị định số 34/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Phương tiện tham gia vận chuyển đồ bùn đất trong thi công nạo vét phải lắp đặt hệ thống giám sát nạo vét theo quy định tại Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20/4/2024 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.

3. Trước khi tiến hành thi công, thuyền trưởng hoặc người chỉ huy tàu thuyền thi công phải xin phép Cảng vụ theo trình tự thủ tục được quy định tại Điều 37 của Nội quy này.

4. Trước khi thực hiện hoạt động lặn (lặn phục vụ kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng tàu thuyền; lặn trực vớt tàu thuyền, tài sản chìm đắm) hoặc các công việc ngầm dưới nước trong vùng nước cảng biển, thuyền trưởng hoặc người chỉ huy tàu thuyền tham gia thi công phải thực hiện trình tự thủ tục được quy định tại Điều 8 của Nội quy này.

5. Đối với các công trình ngầm, công trình vượt qua luồng hàng hải hoặc các công trình có ảnh hưởng đến hoạt động hàng hải như cầu, đường dây điện, cáp treo, các công trình ngầm, phong điện hoặc các công trình tương tự khác phải được thiết lập báo hiệu hàng hải và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố thông báo hàng hải theo quy định.

Mục 4

HOA TIÊU HÀNG HẢI

Điều 17. Yêu cầu đối với hoạt động hoa tiêu hàng hải

Hoạt động hoa tiêu hàng hải trong vùng nước cảng biển phải thực hiện theo quy định tại Chương XI Bộ luật Hàng hải Việt Nam, Mục 6 Chương IV của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và quy định pháp luật liên quan khác.

Điều 18. Lập kế hoạch, thông báo, xác báo kế hoạch dẫn tàu

1. Việc lập kế hoạch, thông báo, xác báo kế hoạch dẫn tàu và triển khai thực hiện kế hoạch điều động tàu thuyền hàng ngày của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang thực hiện theo quy định tại Điều 103 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

2. Hình thức thông báo, xác báo: Việc thông báo, xác báo được quy định tại Điều này có thể thực hiện thông qua hình thức gửi trực tiếp, fax, Thư điện tử (E-Mail) hoặc website của Cảng vụ.

3. Tổ chức hoa tiêu hàng hải có trách nhiệm thông báo kịp thời đến hoa tiêu được phân công dẫn tàu về Kế hoạch điều động tàu thuyền hàng ngày của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang và những thay đổi (nếu có).

Điều 19. Yêu cầu khi đón, trả hoa tiêu

1. Tàu thuyền khi đến gần tàu hoa tiêu để đón hoặc trả hoa tiêu phải giảm tốc độ đến mức thấp nhất nhưng vẫn đảm bảo an toàn, giữ liên lạc với phương tiện đưa, đón hoa tiêu trên kênh VHF được chỉ định và bố trí thang hoa tiêu theo quy định ở mạn dưới gió hoặc theo yêu cầu của hoa tiêu dẫn tàu để hoa tiêu lên, rời tàu an toàn. Thang hoa tiêu phải đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, được chiếu sáng vào ban đêm, bố trí người trực và trang thiết bị cứu sinh theo quy định.

2. Tàu thuyền phải đón, trả Hoa tiêu đúng vị trí quy định. Trường hợp khu vực dẫn tàu chưa quy định cụ thể vị trí đón trả hoa tiêu thì hoa tiêu có thể thỏa thuận với thuyền trưởng một vị trí đón trả, nhưng phải bảo đảm an toàn cho tàu thuyền đó, không gây cản trở cho hoạt động hàng hải và phải được sự chấp thuận của Cảng vụ.

Điều 20. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của hoa tiêu khi dẫn tàu thuyền

1. Hoa tiêu khi dẫn tàu thuyền thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định tại Điều 104, Điều 105 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

2. Hoa tiêu dẫn tàu thuyền có trách nhiệm xác báo kịp thời cho Cảng vụ biết các thông tin sau:

a) Thời gian và vị trí lên, xuống tàu;

b) Trong trường hợp tàu thuyền mình đang dẫn xảy ra tai nạn, sự cố hàng hải hoặc phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, hoa tiêu phải thông báo ngay qua VHF cho Cảng vụ; chậm nhất 24 giờ kể từ thời điểm rời tàu thuyền, phải báo cáo bằng văn bản có xác nhận của tổ chức hoa tiêu về sự việc xảy ra. Nội dung báo cáo phải nêu rõ: tên hoa tiêu dẫn tàu thuyền, diễn biến và biện pháp khắc phục hậu quả đã tiến hành, kết quả thực hiện các biện pháp đó và kiến nghị (nếu có).

3. Trong trường hợp từ chối dẫn tàu thuyền vì bất kỳ lý do gì, Hoa tiêu trực

tiếp dẫn tàu thuyền phải thông báo ngay cho Cảng vụ biết về việc không thể thực hiện việc dẫn tàu thuyền theo kế hoạch điều động của Cảng vụ. Chậm nhất trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra việc từ chối dẫn tàu thuyền, Công ty Hoa tiêu phải gửi báo cáo bằng văn bản cho Cảng vụ về nguyên nhân dẫn đến việc từ chối dẫn tàu thuyền nói trên.

Điều 21. Nghĩa vụ của thuyền trưởng khi tự dẫn tàu thuyền

Trong trường hợp được phép tự dẫn tàu thuyền theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, trước khi điều động tàu thuyền trong vùng hoa tiêu bắt buộc, thuyền trưởng phải báo cáo cho Cảng vụ biết về việc tự dẫn tàu thuyền và phải xuất trình Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải, Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải đã được cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định.

Điều 22. Trách nhiệm phối hợp giữa hoa tiêu, thuyền trưởng, tàu lai dắt hỗ trợ và doanh nghiệp cảng

Trước khi điều động tàu thuyền vào, rời cầu cảng, khu chuyển tải, khu neo đậu thuyền trưởng hoặc hoa tiêu phải liên lạc với thuyền trưởng tàu lai (đối với tàu sử dụng tàu lai hỗ trợ) và doanh nghiệp cảng hoặc đơn vị quản lý vùng neo đậu, khu chuyển tải để kiểm tra tính sẵn sàng của tàu lai, cầu cảng, khu chuyển tải, khu neo đậu. Trong trường hợp tàu lai, cầu cảng, khu chuyển tải, khu neo đậu, công nhân buộc cở dây chưa sẵn sàng, thuyền trưởng hoặc hoa tiêu dẫn tàu thuyền phải thông báo ngay cho Cảng vụ để có biện pháp xử lý kịp thời.

Mục 5

SỬ DỤNG TÀU LAI HỖ TRỢ TRONG VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN

Điều 23. Sử dụng tàu lai hỗ trợ

Tàu thuyền khi điều động cập, rời cầu cảng, bến phao; cập mạn tàu thuyền khác; di chuyển vị trí, di chuyển trong luồng, quay trở trong phạm vi vùng nước trước cầu cảng, vùng nước bến phao, khu nước, vùng nước trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang phải sử dụng tàu lai hỗ trợ theo quy định sau:

1. Trong điều kiện hành hải bình thường, tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 80 m trở lên khi điều động cập, rời cầu cảng, bến phao; cập mạn tàu thuyền khác; di chuyển vị trí, quay trở trong phạm vi vùng nước trước bến cảng, vùng nước bến phao phải sử dụng tàu lai hỗ trợ theo quy định sau (trừ cầu 1 bến cảng Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong):

1.1. Tàu thuyền có chiều dài từ 80m đến 175m sử dụng tàu lai hỗ trợ theo quy định sau:

a) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 80m đến 100m: phải sử dụng ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 700 sức ngựa (HP) trở lên;

b) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 100m đến 115m: phải sử dụng ít

nhất 01 tàu lai có công suất từ 1.000 HP trở lên;

c) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 115m đến 130m: phải sử dụng ít nhất 02 tàu lai với tổng công suất là 1.700 HP, trong đó có ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 1.000 HP trở lên;

d) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 130m đến 150m: phải sử dụng ít nhất 02 tàu lai với tổng công suất là 2.000 HP, trong đó có ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 1.000 HP trở lên;

đ) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 150m đến 175m: phải sử dụng ít nhất 02 tàu lai với tổng công suất là 3.000 HP, trong đó có ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 1.500 HP trở lên;

1.2. Tàu thuyền có chiều dài từ trên 175m trở lên phải sử dụng tàu lai hỗ trợ có tổng công suất máy chính (HP) các tàu lai không nhỏ hơn 10% giá trị tổng trọng tải toàn phần (DWT) tàu được lai và quy định sau:

a) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 175m đến 200m: phải sử dụng ít nhất 02 tàu lai, trong đó có ít nhất 01 tàu lai Azimuth có công suất từ 2.000 HP trở lên;

b) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 200m đến 225m: phải sử dụng ít nhất 02 tàu lai, trong đó có ít nhất 01 tàu lai Azimuth có công suất từ 2.500 HP trở lên;

c) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 225m đến 250m: phải sử dụng ít nhất 03 tàu lai, trong đó có ít nhất 01 tàu lai Azimuth có công suất từ 3.000 HP trở lên;

d) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 250m đến 275m: phải sử dụng ít nhất 03 tàu lai, trong đó có ít nhất 01 tàu lai Azimuth có công suất từ 3.500 HP trở lên;

đ) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất trên 275m: phải sử dụng ít nhất 03 tàu lai, trong đó có ít nhất 01 tàu lai Azimuth có công suất từ 4.000 HP trở lên;

2. Tàu thuyền khi điều động cập hoặc rời cầu cảng, quay trở, di chuyển vị trí trong vùng nước trước cầu cảng số 01 thuộc bến cảng Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong phải sử dụng tàu lai hỗ trợ tăng thêm một khung mức về chiều dài lớn nhất của tàu thuyền được quy định tại khoản 1 Điều này so với khung mức chiều dài lớn nhất của tàu thuyền đó.

Điều 24. Miễn giảm và tăng cường tàu lai dắt hỗ trợ

1. Miễn, giảm tàu lai:

Đối với tàu thuyền (bao gồm cả tàu lai dắt) cập, rời cầu mà có thiết bị hỗ trợ điều động, Giám đốc Cảng vụ xem xét miễn hoặc giảm số lượng, công suất tàu lai trên cơ sở tính năng của thiết bị hỗ trợ, kiến nghị của thuyền trưởng, tổ chức hoa tiêu hàng hải và các điều kiện thực tế khác, cụ thể như các trường hợp sau:

a) Tàu thuyền có thiết bị đẩy ngang hỗ trợ điều động chuyên dụng cho cập, rời cầu và quay trở; nhưng mức giảm tối đa tương đương công suất của thiết bị đẩy ngang hỗ trợ điều động của tàu được lai.

b) Tàu lai được trang bị hai chân vịt biến bước và hai bánh lái hoặc chân vịt Azimuth.

2. Trong trường hợp đặc biệt, hành hải không bình thường, căn cứ vào tình hình thực tế tàu lai tại khu vực, xem xét các điều kiện an toàn, Giám đốc Cảng vụ

quyết định cụ thể về việc tăng cường về số lượng, công suất tàu lai hỗ trợ tàu thuyền cập, rời cầu, quay trở, dịch chuyển vị trí nhằm bảo đảm an toàn hàng hải và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trên cơ sở ý kiến của thuyền trưởng, tổ chức hoa tiêu hàng hải, cụ thể như các trường hợp sau:

2.1. Các trường hợp đặc biệt, hành hải không bình thường gồm:

- Tàu thuyền có chiều dài (LOA) hoặc trọng tải (DWT) lớn hơn chiều dài, trọng tải trong quyết định công bố của cảng được phép tiếp nhận.

- Tàu thuyền cập/rời cảng trong điều kiện thời tiết xấu, không thuận lợi (gió mùa đông bắc, áp thấp nhiệt đới, giông, lốc địa phương).

- Tàu thuyền bị sự cố, hạn chế hoặc mất khả năng điều động vào, rời cảng, bến phao, khu neo đậu.

- Trong tình huống khẩn cấp khác.

2.2. Quy định về công suất, số lượng và loại tàu lai hỗ trợ:

- Các trường hợp tàu thuyền thuộc quy định tại Khoản 2.1 Điều này phải sử dụng tàu lai có công suất và số lượng tăng thêm một khung mức về chiều dài lớn nhất của tàu thuyền được quy định tại khoản 1 Điều 23.

- Các trường hợp khác sẽ được xem xét trên cơ sở thực tế về: tàu lai quy định tại khoản 1.2 Điều 23 thuộc vùng nước cảng biển khu vực quản lý, điều kiện thời tiết, điều kiện khai thác cầu cảng, tàu được lai và các vấn đề liên quan khác; Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Nha Trang xem xét quyết định sử dụng tàu lai thay thế có tính năng tương đương hoặc tàu lai khác có công suất tối thiểu từ 1.5 lần trở lên tương đương với khung quy định công suất tàu lai Azimuth tại khoản 1.2 Điều 23. Trường hợp cần thiết có thể xem xét lấy ý kiến của tổ chức hoa tiêu hàng hải, Thuyền trưởng tàu được lai.

Điều 25. Trách nhiệm của thuyền trưởng, hoa tiêu tàu được lai dắt hoặc người chỉ huy đoàn lai dắt và thuyền trưởng tàu lai

Quyền chỉ huy lai dắt tàu thuyền thực hiện theo Điều 259 Bộ luật Hàng hải Việt Nam và các quy định sau đây:

1. Thuyền trưởng hoặc hoa tiêu tàu thuyền được lai dắt hỗ trợ có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Cảng vụ biết việc cung cấp tàu lai chậm trễ, không đủ số lượng hoặc công suất tàu lai hỗ trợ theo quy định.

2. Trường hợp có hoa tiêu dẫn tàu thuyền, thuyền trưởng tàu thuyền được lai dắt hỗ trợ trong vùng nước cảng biển có thể ủy quyền cho hoa tiêu truyền đạt mệnh lệnh chỉ huy đến thuyền trưởng tàu lai.

3. Trước khi lai dắt hỗ trợ, Thuyền trưởng tàu lai và Thuyền trưởng tàu thuyền được lai dắt hỗ trợ phải thống nhất phương án lai dắt hỗ trợ.

4. Tàu lai phải sử dụng dây lai dắt có kích thước phù hợp và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

Mục 6

AN TOÀN HÀNG HẢI

Điều 26. Yêu cầu chung về Bảo đảm an toàn hàng hải

Tổ chức, cá nhân, thuyền trưởng các tàu thuyền khi hoạt động tại cảng biển có trách nhiệm thực hiện nghiêm quy định tại Điều 105, Điều 106, Điều 107, Điều 108 Bộ luật Hàng hải Việt Nam; Mục 1, Chương V của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP; Bộ luật Quốc tế về An ninh tàu biển và bến cảng và các quy định pháp luật liên quan khác.

Điều 27. Phương án bảo đảm an toàn hàng hải

1. Các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm xây dựng và trình Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Cảng vụ hàng hải xem xét, chấp thuận phương án bảo đảm an toàn hàng hải theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 34/2025/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan; tổ chức thực hiện đúng theo phương án đã được duyệt.

2. Trong quá trình xây dựng và thi công, nếu có sự thay đổi về biện pháp thi công hoặc biện pháp bảo đảm an toàn hàng hải, giao thông hàng hải so với phương án đã được phê duyệt thì tổ chức, cá nhân liên quan phải báo cáo Cảng vụ xem xét, chấp thuận trước khi thực hiện.

Điều 28. Phân luồng giao thông trong vùng nước cảng biển

1. Hoạt động quản lý, vận hành luồng hàng hải, báo hiệu hàng hải và công bố Thông báo hàng hải thực hiện theo quy định tại Chương III của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ và các quy định pháp luật liên quan.

2. Các tổ chức trực tiếp quản lý, vận hành báo hiệu hàng hải, luồng hàng hải có trách nhiệm:

a) Bảo đảm các báo hiệu hàng hải thuộc trách nhiệm quản lý, vận hành đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định và phù hợp với nội dung của thông báo hàng hải đã công bố;

b) Kịp thời thông báo cho Cảng vụ biết trong các trường hợp sau:

- Khi phát hiện có chướng ngại vật trên luồng; báo hiệu hàng hải bị hư hỏng, mất hoặc sai lệch vị trí.

- Trước và sau khi sửa chữa, khắc phục các báo hiệu hàng hải.

- Các thông tin khác mà ảnh hưởng tới an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong quá trình quản lý, vận hành báo hiệu hàng hải, luồng hàng hải.

c) Cung cấp cho Cảng vụ bình đồ đo sâu thể hiện kết quả khảo sát, đo đặc độ sâu luồng, thủy diện cảng, vùng neo đậu, vùng đón trả hoa tiêu, vùng quay trở, khu neo đậu, khu chuyên tải do đơn vị mình tổ chức thực hiện theo quy định;

d) Hàng quý gửi báo cáo bằng văn bản tình trạng hoạt động của báo hiệu hàng hải về Cảng vụ theo Mẫu số 17 tại phụ lục ban hành theo Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

Điều 29. Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm, cứu nạn

1. Tổ chức, cá nhân, tàu thuyền hoạt động tại vùng nước cảng biển có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quy định về tìm kiếm cứu nạn theo quy định tại Điều 122 Bộ luật Hàng hải Việt Nam; Điều 107 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, khoản 39 Điều 1 Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025, Quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển ban hành kèm theo Quyết định số 06/2014/QĐ-TTg ngày 20/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan khác.

2. Nghiêm cấm mọi hành vi sử dụng các trang thiết bị thông tin liên lạc trên tàu thuyền hoặc các trang thiết bị, vật dụng khác để phát tín hiệu cấp cứu giả. Trường hợp bất khả kháng hay do sơ suất trong khi sử dụng các trang thiết bị phát tín hiệu cấp cứu như phao EPIRB, MF/HF, VHF, DSC, v.v..., thuyền trưởng phải thông báo ngay cho Cảng vụ, đồng thời dùng mọi biện pháp cải chính tín hiệu cấp cứu đã phát trước đó.

3. Công tác phối hợp trong công tác tìm kiếm cứu nạn khi có sự cố xảy ra trong quá trình hoạt động tàu lặn thực hiện theo quy định tại khoản 36 Điều 1 Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ

Điều 30. Xử lý tai nạn hàng hải và sự cố hàng hải

1. Thuyền trưởng và tổ chức, cá nhân có liên quan hoạt động tại cảng biển và trong vùng biển tỉnh Khánh Hòa có trách nhiệm thực hiện nghiêm quy định tại Điều 123 Bộ luật Hàng hải Việt Nam; Điều 107 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và quy định pháp luật liên quan khác.

2. Khi xảy ra tai nạn hoặc sự cố hàng hải, thuyền trưởng có trách nhiệm:

a) Khẩn trương tiến hành các biện pháp cần thiết đảm bảo an toàn cho người, tàu thuyền, hàng hóa và tổ chức công tác tìm kiếm, cứu nạn kịp thời, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế;

b) Thông báo ngay cho Cảng vụ và các cơ quan liên quan khác biết, đồng thời phải tiến hành các biện pháp cần thiết nhằm giảm đến mức thấp nhất thiệt hại có thể xảy ra sau tai nạn, sự cố hàng hải;

c) Gửi báo cáo tai nạn đến Cảng vụ theo quy định về báo cáo và điều tra tai nạn hàng hải.

3. Trường hợp các tàu hiện đang hoạt động tại khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang khi tham gia hoạt động cứu hộ, cứu nạn phải được sự chấp thuận của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Nha Trang.

4. Xử lý tai nạn, sự cố liên quan đến hoạt động tàu lặn thực hiện theo phương án bảo đảm an ninh, an toàn và tìm kiếm cứu nạn tàu lặn đã được Cảng vụ Hàng hải Nha Trang thống nhất áp dụng.

Điều 31. Phòng, chống cháy, nổ

Thuyền trưởng, doanh nghiệp liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm quy định về phòng, chống cháy, nổ tại cảng biển theo quy định tại các Điều 113, Điều 114 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP; khoản 41, khoản 42 Điều 1 Nghị định số 34/2025/NĐ-CP, quy định pháp luật liên quan khác và các yêu cầu sau đây:

1. Thuyền trưởng các tàu thuyền chở xăng dầu, khí hoá lỏng, chất nổ, hóa chất độc hại khi vào vùng nước cảng biển phải chuẩn bị các dụng cụ phòng, chống cháy nổ đặt tại các vị trí theo quy định và sẵn sàng sử dụng khi có yêu cầu.

2. Doanh nghiệp cảng, cơ sở phá dỡ tàu cũ, doanh nghiệp đóng mới, sửa chữa tàu thuyền, cảng cạn phải có đủ các phương tiện, thiết bị phòng, chống cháy, nổ theo quy định để sẵn sàng sử dụng.

3. Khi xảy ra sự cố cháy nổ, thuyền trưởng tàu thuyền, doanh nghiệp liên quan có trách nhiệm thực hiện việc ứng cứu kịp thời và thông báo ngay cho Cảng vụ theo quy định.

4. Tuân thủ quy định tại Quyết định số 470/QĐ-CVHHNT ngày 30/7/2025 của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang về phương án phòng, chống cháy, nổ tàu thuyền hoạt động trong vùng nước cảng biển thuộc phạm vi trách nhiệm của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang.

Mục 7

AN NINH HÀNG HẢI, LAO ĐỘNG HÀNG HẢI

Điều 32. Bảo đảm an ninh hàng hải

1. Tàu thuyền, bến cảng thuộc đối tượng áp dụng của Bộ luật Quốc tế về An ninh tàu biển và bến cảng (ISPS Code) phải chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật này và các quy định pháp luật liên quan khác.

2. Việc thay đổi cấp độ an ninh hàng hải được thông báo bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Nghị định số 170/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về việc công bố, tiếp nhận, xử lý và truyền phát thông tin an ninh hàng hải.

Điều 33. Lao động hàng hải

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động tại cảng biển và vùng nước cảng biển phải chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam về lao động hàng hải và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên về lao động hàng hải và quy định pháp luật có liên quan.

2. Tàu thuyền thuộc đối tượng áp dụng của Công ước lao động hàng hải (MLC 2006) phải chấp hành nghiêm chỉnh quy định của công ước này và quy định pháp luật có liên quan.

Mục 8

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Điều 34. Bảo vệ môi trường tại cảng biển

- Tổ chức, cá nhân, thuyền trưởng tàu thuyền khi hoạt động tại cảng biển có trách nhiệm thực hiện nghiêm các quy định liên quan về bảo vệ môi trường tại Điều 105, Điều 113, Điều 128 Bộ luật Hàng hải Việt Nam; Mục 2 Chương V của Nghị

định số 58/2017/NĐ-CP.

- Khi phát hiện có nguy cơ hoặc hành vi gây ô nhiễm môi trường phải áp dụng ngay biện pháp ngăn chặn và thông báo ngay cho Cảng vụ Hàng hải Nha Trang.

- Thực hiện chế độ đổ rác thải sinh hoạt, các loại chất thải không nguy hại khác từ tàu thuyền đã được phân loại theo quy định và đựng trong các dụng cụ chứa phù hợp để đơn vị thu gom rác tiến hành thu gom, xử lý theo quy định.

Điều 35. Ngăn ngừa ô nhiễm môi trường từ hoạt động tàu thuyền

Tổ chức, cá nhân hoạt động tại cảng biển và vùng biển Việt Nam phải chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là thành viên về bảo vệ môi trường. Tất cả các van và thiết bị của tàu thuyền mà chất độc hại có thể thoát ra ngoài đều phải được đóng kín, đưa về trạng thái ngừng hoạt động, niêm phong kẹp chì và phải có biển thông báo tại chỗ; việc tháo bỏ niêm phong hoặc việc bơm thải các chất thải, nước bẩn qua những van hoặc thiết bị này chỉ được thực hiện với sự đồng ý và có sự giám sát của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang.

Điều 36. Quản lý nước dằn tàu, thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền

1. Tàu thuyền, doanh nghiệp cảng hoặc tổ chức, đơn vị kinh doanh dịch vụ quản lý nước dằn tàu, thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền khi hoạt động tại cảng biển phải thực hiện việc theo quy định tại Điều 117 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

2. Nước bẩn, cặn bẩn, dầu hoặc hợp chất có dầu và các loại chất độc hại khác phải được chứa vào két riêng và chuyển lên thiết bị thu gom trên bờ theo quy định và chỉ được tiến hành khi được Cảng vụ Hàng hải Nha Trang chấp thuận.

3. Trước khi tàu thuyền đến cảng, Thuyền trưởng phải hoàn thành việc bơm xả nước dằn theo quy định; trường hợp vì lý do an toàn hay bất khả kháng mà không thực hiện được việc bơm xả theo quy định này thì thuyền trưởng phải báo cáo Cảng vụ về lượng nước dằn, vị trí nhận nước dằn, tiêu chuẩn đã xử lý và chỉ được phép bơm xả nước dằn đó ra vùng nước cảng biển khi có sự đồng ý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang, thuyền trưởng phải tổ chức ghi nhật ký đầy đủ và sẵn sàng xuất trình cho cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam kiểm tra khi cần thiết.

4. Đơn vị cung cấp dịch vụ vệ sinh tàu thuyền tại bến cảng phải hoạt động theo quy định pháp luật có liên quan và bố trí phương tiện, thiết bị đủ tiêu chuẩn để tiếp nhận rác thải, nước bẩn, cặn bẩn, dầu hoặc hợp chất có dầu và các loại chất độc hại khác từ tàu thuyền.

5. Doanh nghiệp Cảng, tổng hợp, lập báo cáo tình hình quản lý thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền tại cảng biển theo quy định, gửi Cảng vụ Hàng hải Nha Trang trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.

Điều 37. Phòng ngừa ô nhiễm sự cố môi trường

Tất cả các tổ chức, cá nhân, tàu thuyền khi hoạt động tại cảng biển có nghĩa vụ thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Nghiêm cấm tất cả các tổ chức, cá nhân, tàu thuyền khi hoạt động tại cảng biển xả nước thải, xả khí thải chưa được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường ra ngoài môi trường.

Mục 9

TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP HOẠT ĐỘNG HÀNG HẢI

Điều 38. Trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải

Thực hiện nghiêm các quy định tại Mục 7 Nghị định 70/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải và Khoản 12, Điều 2 của Nghị định 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải; Mục 6, Chương IV Nghị định 58/2017/NĐ-CP.

Điều 39. Trách nhiệm của doanh nghiệp đầu tư, khai thác bến cảng, bến phao, doanh nghiệp hoạt động bốc xếp tại các khu vực neo đậu, chuyển tải

Thực hiện các quy định tại Nghị định số 37/2017/NĐ-CP ngày 04/04/2017 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh khai thác cảng; Điều 5 Nghị định 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018; Điều 67, Điều 112, Điều 113, Điều 114, Điều 117 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, Điều 2, Điều 4 Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23/9/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải, các quy định pháp luật liên quan khác và các yêu cầu sau đây:

1. Trước khi tiến hành xây dựng cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, chủ đầu tư gửi Cảng vụ Hàng hải Nha Trang bản sao quyết định đầu tư xây dựng công trình kèm theo bình đồ bố trí mặt bằng tổng thể, quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng công trình và phương án đảm bảo an toàn hàng hải để tổ chức kiểm tra, giám sát theo quy định.

2. Sau khi hoàn thành thủ tục và được cấp thẩm quyền công bố mở cảng biển, bến cảng, cầu cảng hoặc bến phao, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi Cảng vụ Hàng hải Nha Trang các giấy tờ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 13 hoặc Khoản 3 Điều 14 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP để tổ chức quản lý.

3. Chậm nhất 16 giờ 00 hàng ngày, doanh nghiệp cảng phải thông báo bằng văn bản (Fax hoặc gửi trực tiếp, thư điện tử, website của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang) cho Cảng vụ Hàng hải Nha Trang biết kế hoạch dự kiến tiếp nhận tàu thuyền, khai thác cầu cảng của ngày hôm sau; trường hợp có thay đổi đột xuất phải thông báo kịp thời bằng văn bản hoặc bằng điện thoại hay qua VHF cho Cảng vụ hàng hải.

Nội dung thông báo theo mẫu số 46 của Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ.

4. Thông báo kịp thời cho Cảng vụ Hàng hải Nha Trang khi có thay đổi về điều kiện khai thác cảng, bến phao, khu chuyển tải.

5. Thông báo cho Cảng vụ hàng hải trước khi tiến hành các hoạt động sửa chữa, cải tạo, nâng cấp bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu chuyển tải hoặc tiến hành các hoạt động khác ảnh hưởng đến an toàn, an ninh hàng hải, phòng chống cháy nổ, phòng ngừa ô nhiễm môi trường; chỉ được tiến hành các hoạt động này khi được Cảng vụ Hàng hải Nha Trang chấp thuận.

6. Bố trí công nhân lành nghề, được trang bị bảo hộ lao động phù hợp để phục vụ buộc, cởi dây và xếp dỡ hàng hóa. Người trực tiếp phụ trách công tác buộc, cởi dây tại cầu cảng phải được trang bị VHF cầm tay để bảo đảm việc liên lạc, trao đổi với thuyền trưởng hoặc hoa tiêu tàu thuyền liên quan và phải được thông báo rõ về kế hoạch, cách thức buộc, cởi dây để chuẩn bị sẵn sàng trước khi tàu vào hoặc rời cảng.

7. Phải bảo đảm vị trí cầu bến dự kiến cho tàu thuyền cập, rời, hoạt động đủ điều kiện an toàn.

8. Phải thông báo cho thuyền trưởng, đại lý của chủ tàu liên quan biết về thông số kỹ thuật và điều kiện khai thác của bến cảng, khu chuyển tải.

9. Phương tiện sử dụng để buộc, cởi dây tại bến cảng, khu chuyển tải phải phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định.

10. Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai đã được phê duyệt.

11. Khi có hàng hóa tồn đọng lâu ngày tại bến cảng, có nguy cơ gây cháy nổ hoặc gây ô nhiễm môi trường, phải thông báo kịp thời cho Cảng vụ Hàng hải Nha Trang và các cơ quan quản lý nhà nước liên quan.

12. Các bến cảng chuyên dùng tiếp nhận xăng dầu phải xây dựng phương án ứng phó sự cố tràn dầu hoặc ký hợp đồng với đơn vị có đủ năng lực, kinh nghiệm để trực, ứng phó sự cố tràn dầu trong vùng nước của bến cảng. Khi thực hiện việc tiếp nhận tàu vào trả, nhận hàng tại cảng, bến phao thì Bến cảng phải sẵn sàng phương tiện, trang thiết bị, nhân lực ứng phó sự cố tràn dầu theo Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đảm bảo các phương tiện, trang thiết bị luôn ở trạng thái sẵn sàng hoạt động.

Điều 40. Trách nhiệm của Đại lý tàu biển

Thực hiện nghiêm quy định tại Mục 1 Chương X Bộ luật Hàng hải Việt Nam; Chương III của Nghị định số 160/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển và dịch vụ lai dắt tàu biển; Điều 3 của Nghị định 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ, các quy định pháp luật liên quan khác và yêu cầu sau:

1. Trước khi tàu thuyền đến cảng, thông tin đến thuyền trưởng, chủ tàu về Nội quy cảng biển; đặc điểm, thông số kỹ thuật khai thác cảng.

2. Chủ động liên hệ với Cảng vụ Hàng hải Nha Trang và cơ quan chức năng để được nhận các khuyến cáo cần thiết khác về an toàn, an ninh hàng hải, phòng chống cháy nổ, phòng ngừa ô nhiễm môi trường nhằm kịp thời cung cấp cho thuyền trưởng, chủ tàu.

3. Thông báo cho Cảng vụ Hàng hải Nha Trang và các cơ quan quản lý nhà nước tại cảng biển khi bố trí mới hoặc thay đổi đại lý viên.

4. Thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin kịp thời theo yêu cầu của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang.

Điều 41. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh, doanh nghiệp dịch vụ vận tải biển

Thực hiện nghiêm quy định tại Nghị định số 160/2016/NĐ-CP ngày 19/11/2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển và dịch vụ lai dắt tàu biển; Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về điều kiện cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải; Điều 3 của Nghị định 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ và các quy định pháp luật liên quan khác.

Điều 42. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lai dắt tàu biển

1. Thực hiện theo quy định tại Chương XII Bộ luật Hàng hải Việt Nam, Chương IV của Nghị định số 160/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển và dịch vụ lai dắt tàu biển và Điều 3 của Nghị định 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ; Điều 64 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các quy định pháp luật liên quan.

2. Chậm nhất là 16 giờ 00 hàng ngày, chủ tàu lai phải thông báo kế hoạch lai dắt hỗ trợ của ngày hôm sau cho Cảng vụ Hàng hải Nha Trang. Trường hợp có thay đổi, phải kịp thời thông báo bổ sung ngay khi nhận được yêu cầu cung cấp hoặc hủy bỏ dịch vụ lai dắt hỗ trợ.

Nội dung thông báo gồm: tên tàu lai, công suất tàu lai, tên tàu thuyền được lai dắt hỗ trợ, khu vực thực hiện việc lai dắt hỗ trợ, thời gian dự kiến bắt đầu lai dắt hỗ trợ.

3. Bố trí đầy đủ thuyền viên theo quy định, nếu có thay đổi thì phải báo cáo Cảng vụ Hàng hải Nha Trang. Đối với tàu biển thì phải cập nhật thuyền viên trên phần mềm quản lý thuyền viên của Cục Hàng hải Việt Nam.

4. Định kỳ hàng tháng, chịu trách nhiệm phối hợp với Cảng vụ Hàng hải Nha Trang trong việc đối chiếu xác nhận thời gian hoạt động của tàu lai, đóng phí hoạt động lai dắt theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 43. Trách nhiệm của doanh nghiệp đóng mới, sửa chữa, phá dỡ, hoán cải tàu thuyền

1. Các doanh nghiệp đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển thực hiện theo Điều 45 của Bộ Luật hàng hải Việt Nam 2015; Nghị định số 111/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2013 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển và Điều 6 Nghị định 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải và các quy định pháp luật có liên quan.

Các doanh nghiệp phá dỡ tàu biển thực hiện theo Điều 45 của Bộ Luật hàng hải Việt Nam 2015; Nghị định số 82/2019/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng và Điều 4 của Nghị định 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Kịp thời báo cáo đến Cảng vụ hàng hải khi xảy ra các sự cố, tai nạn trong quá trình đóng mới, sửa chữa, phá dỡ, hoán cải.

3. Thực hiện kịp thời các yêu cầu của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang nhằm đảm bảo an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường, phòng

chống cháy nổ, phòng chống thiên tai, an toàn lao động và các vấn đề khác có liên quan đến doanh nghiệp.

Điều 44. Trách nhiệm của doanh nghiệp hoạt động thu gom chất thải từ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển

1. Các doanh nghiệp thu gom chất thải từ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển thực hiện tại Điều 117 Nghị định 58/2017/NĐ-CP ngày 10/05/2017; Thông tư số 41/2017/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển.

2. Tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Không gây ảnh hưởng đến các hoạt động bình thường của tàu thuyền trong quá trình thực hiện thu gom chất thải từ tàu thuyền.

3. Khi tiến hành các hoạt động thu gom chất thải từ tàu thuyền, người làm thủ tục gửi trực tiếp hoặc gửi bằng hình thức phù hợp khác đến Cảng vụ Hàng hải Nha Trang văn bản đề nghị theo Mẫu số 35 quy định tại Phụ lục của Nghị định 34/2025/NĐ-CP.

4. Chỉ được phép thực hiện việc thu gom chất thải từ tàu thuyền khi được Cảng vụ Hàng hải Nha Trang chấp thuận.

Điều 45. Trách nhiệm của tổ chức quản lý, vận hành báo hiệu hàng hải, luồng hàng hải và công bố thông báo hàng hải

1. Hoạt động tổ chức quản lý, vận hành báo hiệu hàng hải, luồng hàng hải và công bố thông báo hàng hải thực hiện theo quy định tại Chương III Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

2. Tổ chức trực tiếp quản lý, vận hành báo hiệu hàng hải, luồng hàng hải có trách nhiệm:

a) Bảo đảm các báo hiệu hàng hải thuộc trách nhiệm quản lý, vận hành đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định và phù hợp với nội dung của thông báo hàng hải đã công bố.

b) Kịp thời thông báo cho Cảng vụ Hàng hải biết:

- Khi phát hiện có chướng ngại vật trên luồng; báo hiệu hàng hải bị hư hỏng, mất hoặc sai lệch.

- Trước và sau khi sửa chữa, khắc phục hư hỏng, mất hoặc sai lệch các báo hiệu hàng hải.

- Các thông tin cần thiết khác liênquan đến bảo đảm an toàn hàng hải.

c) Kịp thời cung cấp “Bình đồ đo sâu” cho Cảng vụ Hàng hải Nha Trang thể hiện kết quả khảo sát, đo đặc độ sâu luồng hàng hải, thủy diện cảng, vùng neo đậu, vùng đón trả hoa tiêu, vùng quay trở, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu nước, vùng nước do đơn vị mình tổ chức thực hiện.

d) Định kỳ hàng quý (chậm nhất đến ngày 05 của tháng đầu tiên quý sau) gửi báo cáo bằng văn bản tình trạng hoạt động của báo hiệu hàng hải về Cảng vụ Hàng hải theo Mẫu số 17 tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

Điều 46. Trách nhiệm của doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trên tuyến

vận tải thủy từ bờ ra đảo

1. Các doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo thực hiện theo các Thông tư của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng): số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30/7/2013 quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam; số 24/2022/TT-BGTVT ngày 13/10/2022 về sửa đổi, bổ sung các thông tư của Bộ GTVT về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam; số 10/2024/TT-BGTVT ngày 10/4/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều các thông tư quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam và các quy định pháp luật liên quan.

2. Bố trí phương tiện hoạt động phải đảm bảo an toàn kỹ thuật, phù hợp với quy định về cấp tàu được hoạt động trên tuyến; Hồ sơ đăng ký, đăng kiểm của phương tiện phải còn hiệu lực.

3. Bố trí thuyền viên trên phương tiện đầy đủ định biên an toàn tối thiểu theo quy định pháp luật. Thuyền viên phải đầy đủ chứng nhận khả năng chuyên môn, phù hợp với cấp phương tiện.

4. Chỉ được phép hoạt động trên tuyến đã đăng ký và được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động.

Điều 47. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ hàng hải khác

1. Các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ hàng hải khác phải tuân thủ các quy định pháp luật liên quan để thực hiện.

2. Tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường, phòng chống cháy nổ.

3. Chỉ được phép kinh doanh các ngành nghề đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép và phải được sự chấp thuận của Cảng vụ hàng hải khi hoạt động tại khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải.

Mục 10

CÔNG TÁC PHỐI HỢP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG HÀNG HẢI

Điều 48. Phối hợp hoạt động giữa các Cảng vụ hàng hải

1. Cảng vụ có trách nhiệm chủ động phối hợp với các Cảng vụ hàng hải liên quan để giải quyết các sự việc, tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của mình, bảo đảm đúng quy định pháp luật và phù hợp với thực tế.

2. Trường hợp phát sinh các tình huống vượt quá thẩm quyền của Cảng vụ thì phải báo cáo ngay Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, chính quyền địa phương để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 49. Phối hợp giữa Cảng vụ hàng hải với các cơ quan quản lý nhà nước khác

1. Nguyên tắc phối hợp giữa Cảng vụ hàng hải với các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành khác trong việc quản lý hoạt động hàng hải trong vùng nước

cảng biển thực hiện theo Điều 120 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/05/2017 của Chính phủ; Quy chế phối hợp số 1389/QCPH-CVHHNT-BCH BĐBP-CCHQKV XIII-KDYTQT.

2. Trách nhiệm phối hợp hoạt động quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng biển

- Cảng vụ hàng hải có trách nhiệm tổ chức phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng biển theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/05/2017 của Chính phủ.

- Ít nhất 1 năm/lần hoặc căn cứ vào tình hình thực tế, Cảng vụ Hàng hải Nha Trang sẽ tổ chức hội nghị đánh giá, tổng kết công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng biển.

- Các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành khác tại cảng biển có trách nhiệm phối hợp để quản lý thống nhất, đồng bộ hoạt động hàng hải theo quy định tại Khoản 2, Điều 121 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ.

3. Các bộ, ngành và địa phương có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Điều 123 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/05/2017 của Chính phủ đối với hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng biển.

Mục 11

CÁC NỘI DUNG LIÊN QUAN KHÁC

Điều 50. Hoạt động thể thao, diễn tập tìm kiếm cứu nạn, hoạt động diễn tập quân sự

1. Hoạt động thể thao, diễn tập tìm kiếm, cứu nạn và an ninh hàng hải phải được thực hiện theo quy định tại Điều 109 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/05/2017 của Chính phủ.

2. Chậm nhất là 02 ngày trước khi tổ chức các hoạt động thể thao, diễn tập tìm kiếm, cứu nạn và an ninh hàng hải trong vùng nước cảng biển tỉnh Khánh Hòa và khu vực vịnh Phan Rang, tỉnh Ninh Thuận các cơ quan, tổ chức liên quan phải thông báo bằng văn bản cho Cảng vụ Hàng hải Nha Trang biết về thời gian, địa điểm, quy mô tổ chức.

3. Khi nhận được thông báo của các Cơ quan, tổ chức có liên quan về việc có tổ chức hoạt động thể thao, diễn tập tìm kiếm, cứu nạn và an ninh hàng hải trong vùng nước thuộc trách nhiệm của mình, Cảng vụ hàng hải phải có chỉ dẫn kịp thời bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường biển.

4. Hoạt động diễn tập quân sự

Cảng vụ Hàng hải Nha Trang có trách nhiệm phối hợp với đơn vị được giao chủ trì để triển khai các hoạt động diễn tập quân sự khi có yêu cầu từ cấp có thẩm quyền.

Điều 51. Kiểm dịch y tế, kiểm dịch thực vật, kiểm dịch động vật, phòng chống dịch bệnh

1. Thuyền trưởng tàu thuyền có trách nhiệm kịp thời thông báo cho cơ quan

Kiểm dịch y tế Quốc tế biết về tình trạng bất thường đối với sức khỏe của thuyền viên, hành khách và các yếu tố liên quan đến sức khỏe cộng đồng và các vấn đề liên quan đến việc xuất/nhập thực phẩm và nước uống trên tàu khi neo đậu tại cảng biển.

2. Thuyền trưởng tàu thuyền chỉ được phép tiến hành hun chuột, khử trùng, cách ly giám sát dịch bệnh hoặc các hoạt động kiểm dịch khác tại các vị trí do Cảng vụ chỉ định. Trước và trong khi tiến hành phải treo các dấu hiệu cảnh báo theo quy định ở vị trí dễ nhận thấy, đồng thời phải có các biện pháp bảo đảm an toàn cho con người, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường.

3. Thuyền trưởng tàu thuyền hoạt động tại cảng biển có trách nhiệm:

a) Báo cáo ngay cho Cảng vụ hàng hải, Kiểm dịch y tế, Biên phòng khi phát hiện thuyền viên trên tàu có biểu hiện nhiễm bệnh dịch.

b) Trường hợp tàu thuyền phát hiện có thuyền viên bị nhiễm bệnh dịch, Thuyền trưởng cần phải thực hiện các việc sau:

- Phối hợp với cơ quan phòng chống dịch bệnh tại cảng biển để thực hiện việc khám chữa bệnh cho thuyền viên bị bệnh, phun khử trùng tàu, kiểm soát dịch bệnh đối với các thuyền viên còn lại và các quy định phòng chống dịch bệnh khác.

- Khi tàu neo đậu tại các khu vực neo đậu, Thuyền trưởng có trách nhiệm:

- + Quản lý không để thuyền viên tự ý đi bờ;

- + Không cho phép các phương tiện dịch vụ, thuyền dân cập mạn tàu;

- + Trong thời gian tàu cập cầu làm hàng, Thuyền trưởng có trách nhiệm:

- + Bảo đảm cầu thang tàu trong điều kiện đi biển, chỉ hạ cầu thang khi cần thiết;

- + Không cho phép thuyền viên trên tàu tiếp xúc với công nhân làm hàng;

- + Trang bị đầy đủ đồ bảo hộ phòng dịch cho thuyền viên khi làm việc và yêu cầu người có trách nhiệm lên tàu làm việc tuân thủ việc trang bị bảo hộ theo quy định khi tiếp xúc.

c) Cơ quan kiểm dịch y tế quốc tế tại cảng biển chủ trì việc kiểm soát dịch bệnh tại cảng biển. Các cơ quan quản lý nhà nước tại cảng biển khác thực hiện trách nhiệm phối hợp, triển khai nhiệm vụ chuyên ngành trong phòng chống dịch bệnh.

d) Doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực hàng hải chủ động xây dựng phương án, triển khai các biện pháp cần thiết để vừa kiểm soát dịch bệnh vừa đảm bảo hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO

Phụ lục 1. Thông tin chung về cảng biển thuộc khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang.

Phụ lục 2. Bản vẽ và giới hạn phạm vi vùng nước các cảng biển

Phụ lục 3. Hướng dẫn hoạt động hàng hải và điều kiện hành hải khu vực cảng biển thuộc khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang

Phụ lục 4. Thông tin về các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành khác tại cảng biển

Phụ lục 5. Các mẫu biểu liên quan kèm theo.

BẢNG SO SÁNH NỘI QUY CẢNG BIỂN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2025

Nội quy cảng biển ban hành tại Quyết định số Quyết định số 158/QĐ-CVHHNT ngày 04/6/2020 và được sửa đổi bởi Quyết định số 206/QĐ-CVHHNT ngày 30/9/2021 của CVHHNT	Nội quy cảng biển đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
Chương I QUY ĐỊNH CHUNG Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Nội quy này quy định về tàu thuyền, công trình hàng hải, an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, bảo vệ môi trường và các hoạt động khác liên quan đến hoạt động hàng hải tại cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang trên cơ sở quy định của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải (sau đây gọi tắt là Nghị định số 58/2017/NĐ-CP) và các quy định pháp luật liên quan khác. 2. Khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang bao gồm các vùng nước cảng biển, vùng biển thuộc địa phận 02 tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Ninh Thuận được quy định tại Thông tư công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa, vùng nước cảng biển Ninh Thuận tại khu vực vịnh Phan Rang và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang.	Chương I QUY ĐỊNH CHUNG Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Nội quy này quy định về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, bảo vệ môi trường và các lĩnh vực khác liên quan đến hoạt động hàng hải tại cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang trên cơ sở quy định của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải (sau đây gọi tắt là Nghị định số 58/2017/NĐ-CP); Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải (sau đây gọi tắt là Nghị định số 34/2025/NĐ-CP) và các quy định pháp luật liên quan khác. 2. Khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang bao gồm các vùng nước cảng biển, vùng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa được quy định tại Thông tư công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa, khu vực hàng hải và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang.	Cập nhật Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ.
Điều 2. Đối tượng áp dụng Nội quy này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân, tàu thuyền Việt Nam và nước ngoài khi hoạt động tại các vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang (sau đây gọi tắt là khu vực quản lý).	Điều 2. Đối tượng áp dụng Nội quy này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân, tàu thuyền Việt Nam và nước ngoài khi hoạt động tại các vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang (sau đây gọi tắt là khu vực quản lý).	Giữ nguyên
Điều 3. Thông tin liên hệ với Cơ quan quản lý nhà nước về hàng hải tại khu vực quản lý Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hàng hải tại khu vực quản lý là Cảng vụ Hàng hải Nha Trang (sau đây gọi tắt là Cảng vụ) có trụ sở chính và các Đại diện, Trạm như sau:	Điều 3. Thông tin liên hệ với Cơ quan quản lý nhà nước về hàng hải tại khu vực quản lý Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hàng hải tại khu vực quản lý là Cảng vụ Hàng hải Nha Trang (sau đây gọi tắt là Cảng vụ) có trụ sở chính và các Đại diện như sau:	- Điều chỉnh tên gọi các đơn vị trực thuộc Cảng vụ Hàng hải Nha Trang và cập nhật địa chỉ mới theo chính quyền 2 cấp. - Bổ sung khoản 5, 6: theo đề cương của Cục.

Nội quy cảng biển ban hành tại Quyết định số Quyết định số 158/QĐ-CVHHNT ngày 04/6/2020 và được sửa đổi bởi Quyết định số 206/QĐ-CVHHNT ngày 30/9/2021 của CVHHNT	Nội quy cảng biển đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
<i>1. Trụ sở chính:</i> - Địa chỉ: số 03 Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. - Điện thoại :0258 3590053 - Fax:0258 3590048 - E-mail:cangvu.ntg@vinamarine.gov.vn - Website:http://cvhhnhatrang.org.vn - Kênh liên lạc vô tuyến: Kênh 16 hàng hải VHF <i>2. Đại diện Cảng vụ Hàng hải Nha Trang tại Vân Phong:</i> - Địa chỉ: Đèo Quýt, tổ dân phố Mỹ Á, phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. - Điện thoại :0258 3622181 - Fax:02583622350 - E-mail:cangvuvanphong@gmail.com - Kênh liên lạc vô tuyến: Kênh 16 hàng hải VHF <i>3. Đại diện Cảng vụ Hàng hải Nha Trang tại Cam Ranh:</i> - Địa chỉ: số 30 Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Linh, Tp. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. - Điện thoại :0258 3855360 - Fax:02583951295 - E-mail:daidiencamranh@gmail.com - Kênh liên lạc vô tuyến: Kênh 16 hàng hải VHF <i>4. Đại diện Cảng vụ Hàng hải Nha Trang tại Trường Sa:</i> - Địa chỉ: Thị trấn Trường Sa, đảo Trường Sa Lớn, huyện Trường Sa hoặc số 30 Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Linh, Tp. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. - Điện thoại :0982888240 hoặc 0258 3855360	<i>1. Trụ sở chính</i> - Địa chỉ: số 03 Trần Phú, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. - Điện thoại :0258 3590053 - Fax :0258 3590048 - E-mail :cvhhnt@cangvuhanghainhatrang.gov.vn - Website :http://cangvuhanghainhatrang.gov.vn - Kênh liên lạc vô tuyến: Kênh 16 hàng hải VHF <i>2. Đại diện Vân Phong</i> - Địa chỉ: Tổ dân phố Mỹ Á, phường Đông Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. - Điện thoại :0258 3622181 - Fax :0258 3622350 - E-mail :ddvp@cangvuhanghainhatrang.gov.vn - Kênh liên lạc vô tuyến: Kênh 16 hàng hải VHF <i>3. Đại diện Cam Ranh</i> - Địa chỉ: số 30 Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Linh, tỉnh Khánh Hòa. - Điện thoại :0258 3855360 - Fax :0258 3951295 - E-mail :ddcr@cangvuhanghainhatrang.gov.vn - Kênh liên lạc vô tuyến: Kênh 16 hàng hải VHF <i>4. Đại diện Trường Sa</i> - Văn phòng tại đất liền: số 30 Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Linh, tỉnh Khánh Hòa. - Văn phòng tại đảo Trường Sa: đảo Trường Sa Lớn, Đặc khu Trường Sa, tỉnh Khánh Hòa. - Điện thoại :0982 888240 hoặc 0258 3855360 - Fax :0258 3951295 - Email :ddts@cangvuhanghainhatrang.gov.vn	

Nội quy cảng biển ban hành tại Quyết định số Quyết định số 158/QĐ-CVHHNT ngày 04/6/2020 và được sửa đổi bởi Quyết định số 206/QĐ-CVHHNT ngày 30/9/2021 của CVHHNT	Nội quy cảng biển đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
- Fax:02583951295 - Email:daidientruongsa@gmail.com - Kênh liên lạc vô tuyến: Kênh 16 hàng hải VHF	- Kênh liên lạc vô tuyến: Kênh 16 hàng hải VHF 5. Hải đồ, tài liệu và các thông tin về cảng biển: <i>(Chi tiết tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo Nội quy này)</i> 6. Thông tin về các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành khác tại cảng biển: <i>(Chi tiết tại Phụ lục 4 kèm theo Nội quy này)</i>	
Mục 2 THÔNG TIN LIÊN LẠC TẠI CẢNG BIỂN Điều 8. Sử dụng ngôn ngữ phương tiện thông tin liên lạc 1. Tổ chức, cá nhân, tàu thuyền liên lạc với Cảng vụ qua số điện thoại, địa chỉ, fax, thư điện tử quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nội quy này. 2. Việc sử dụng VHF thực hiện theo quy định dưới đây: a) Duy trì liên lạc trên kênh trực canh là 16; Kênh làm việc là 09 hoặc các kênh được chỉ định khác. b) Trên kênh trực canh, việc gọi và trả lời phải được tiến hành nhanh chóng và chuyển sang kênh làm việc ngay sau khi đã liên lạc được với nhau. c) Tàu thuyền, tổ chức, cá nhân không được làm ảnh hưởng đến việc thông tin liên lạc trên kênh 16 và không được làm ảnh hưởng đến việc thông tin liên lạc của Cảng vụ trên kênh 09. d) Các tổ chức, cá nhân không được làm cản trở việc phát tín hiệu cấp cứu hoặc thông tin khẩn cấp trên kênh 16 và kênh chuyên dùng để phát tín hiệu cấp cứu. đ) Ngôn ngữ sử dụng trên VHF khi liên lạc, làm việc là tiếng Việt hoặc tiếng Anh. 3. Trường hợp cần thiết, tàu thuyền có thể liên lạc với Cảng vụ qua các Đài Thông tin duyên hải tại khu vực.	Mục 1 THÔNG TIN LIÊN LẠC TẠI CẢNG BIỂN Điều 4. Sử dụng thông tin liên lạc tại cảng biển 1. Tổ chức, cá nhân, tàu thuyền liên lạc với Cảng vụ qua số điện thoại, địa chỉ, fax, thư điện tử quy định tại Điều 3 của Nội quy này. 2. Việc sử dụng VHF hàng hải thực hiện theo quy định dưới đây: a) Duy trì liên lạc trên kênh trực canh là 16; Kênh làm việc là 09 hoặc các kênh được chỉ định khác. b) Trên kênh trực canh, việc gọi và trả lời phải được tiến hành nhanh chóng và chuyển sang kênh làm việc ngay sau khi đã liên lạc được với nhau. c) Tàu thuyền, tổ chức, cá nhân không được làm ảnh hưởng đến việc thông tin liên lạc trên kênh 16 và không được làm ảnh hưởng đến việc thông tin liên lạc của Cảng vụ hàng hải trên kênh 09. d) Các tổ chức, cá nhân không được làm cản trở việc phát tín hiệu cấp cứu hoặc thông tin khẩn cấp trên kênh 16 và kênh chuyên dùng để phát tín hiệu cấp cứu. đ) Ngôn ngữ sử dụng trên VHF hàng hải khi liên lạc, làm việc là tiếng Việt hoặc tiếng Anh. 3. Trường hợp cần thiết, tàu thuyền có thể liên lạc với Cảng vụ hàng hải qua các Đài Thông tin duyên hải tại khu vực.	Điều chỉnh thứ tự các Mục, Điều theo Đề cương của Cục

Nội quy cảng biển ban hành tại Quyết định số Quyết định số 158/QĐ-CVHHNT ngày 04/6/2020 và được sửa đổi bởi Quyết định số 206/QĐ-CVHHNT ngày 30/9/2021 của CVHHNT	Nội quy cảng biển đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ Mục 1 THỦ TỤC TÀU THUYỀN ĐẾN VÀ RỜI CẢNG BIỂN Điều 4. Yêu cầu chung đối với tàu thuyền đến cảng biển 1. Tàu thuyền đến vùng nước cảng biển phải bảo đảm các điều kiện theo quy định tại Điều 94, Điều 95 của Bộ luật Hàng hải Việt Nam và Mục 1 Chương IV của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP. 2. Ngoài quy định tại Khoản 1 Điều này, tàu thuyền đến vùng nước cảng biển phải có chiều dài, trọng tải, mớn nước, độ cao tĩnh không và các thông số kỹ thuật liên quan khác phù hợp với điều kiện thực tế của luồng, bến cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải, vùng đón trả hoa tiêu, vùng quay trở.	Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ Mục 2 THỦ TỤC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG HÀNG HẢI TẠI CẢNG BIỂN Điều 5. Yêu cầu chung đối với tàu thuyền đến, rời và hoạt động cảng biển 1. Tàu thuyền đến vùng nước cảng biển phải bảo đảm các điều kiện theo quy định tại Điều 94, Điều 95 của Bộ luật Hàng hải Việt Nam và Mục 1 Chương IV của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP. 2. Ngoài quy định tại Khoản 1 Điều này, tàu thuyền đến vùng nước cảng biển phải có chiều dài, trọng tải, mớn nước, độ cao tĩnh không và các thông số kỹ thuật liên quan khác phù hợp với điều kiện thực tế của luồng, bến cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải, vùng đón trả hoa tiêu, vùng quay trở và các công trình khác đã được các cơ quan có thẩm quyền công bố theo quy định.	
Điều 5. Thông báo, xác báo tàu biển đến, rời cảng biển 1. Việc thông báo, xác báo tàu thuyền đến, rời cảng biển thực hiện theo quy định tại các Điều 87, Điều 88 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP. 2. Ngoài quy định tại khoản 1 Điều này, tàu thuyền khi hoạt động tại vùng nước cảng biển phải chấp hành chế độ thông báo, xác báo theo Quy chế quản lý hoạt động của hệ thống VTS. Điều 6. Điều động tàu thuyền trong vùng nước cảng biển Việc điều động tàu thuyền neo đậu, di chuyển vị trí, cập cầu, cập mạn hoặc tiến hành các hoạt động tương tự khác trong vùng nước cảng biển và luồng hàng hải theo quy định tại khoản 1 Điều 62 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.	Điều 6. Thông báo, xác báo tàu thuyền đến, rời cảng biển; xác báo thông tin điều động tàu thuyền 1. Việc thông báo, xác báo tàu thuyền đến, rời cảng biển thực hiện theo quy định tại các Điều 87, Điều 88 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.. 2. Việc điều động tàu thuyền neo đậu, di chuyển vị trí, cập cầu, cập mạn hoặc tiến hành các hoạt động tương tự khác trong vùng nước cảng biển và luồng hàng hải theo quy định tại khoản 1 Điều 62 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.. Trước thời điểm bắt đầu điều động và ngay sau khi kết thúc điều động, thuyền trưởng, phải xác báo việc thực hiện lệnh điều động cho Cảng vụ hàng hải. 3. Xác báo thông tin điều động của tàu biển Việt Nam và tàu	Gộp lại và cập nhật, bổ sung phù hợp quy định pháp luật

Nội quy cảng biển ban hành tại Quyết định số Quyết định số 158/QĐ-CVHHNT ngày 04/6/2020 và được sửa đổi bởi Quyết định số 206/QĐ-CVHHNT ngày 30/9/2021 của CVHHNT	Nội quy cảng biển đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	thuyền nước ngoài - Thuyền trưởng tàu thuyền có hoa tiêu có thể uỷ quyền cho hoa tiêu dẫn tàu thực hiện các yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều này.	
Điều 7. Thủ tục tàu thuyền đến, rời cảng biển và thủ tục đối với các hoạt động hàng hải khác trong vùng nước cảng biển 1. Thủ tục tàu thuyền đến, rời cảng biển thực hiện theo quy định tại các Mục 2, Mục 3, Mục 4 và Mục 5 Chương IV Nghị định số 58/2017/NĐ-CP. Quy định miễn, giảm thủ tục tàu thuyền vào, rời cảng biển đối với các trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 74 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP. 2. Thủ tục đối với các hoạt động hàng hải khác trong vùng nước cảng biển, thực hiện theo hướng dẫn tại các Quyết định công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông Vận tải và các quy định pháp luật có liên quan khác. 3. Địa điểm làm thủ tục: Địa điểm làm thủ tục cho tàu thuyền và phương tiện thủy nội địa cấp VR-SB theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 77 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP; cho phương tiện thủy nội địa khác theo quy định tại khoản 1 Điều 99 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP. Cụ thể như sau: a) Trụ sở chính: đối với tàu thuyền đến, rời các bến cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải thuộc vùng nước cảng biển tỉnh Khánh Hòa tại khu vực vịnh Nha Trang; giải quyết thủ tục cho tàu thuyền hoạt động trong vùng biển tỉnh Khánh Hòa, vùng biển phía Bắc vĩ tuyến 11°25'00,0"N của tỉnh Ninh Thuận. b) Đại diện Cảng vụ Hàng hải Nha Trang tại Vân Phong: đối với tàu thuyền đến, rời các bến cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải thuộc vùng nước cảng biển tỉnh Khánh Hòa tại khu vực vịnh Vân Phong; giải quyết thủ tục cho tàu	Điều 7. Thủ tục tàu thuyền nhập cảnh, xuất cảnh, đến, rời cảng biển; quá cảnh 1. Thủ tục tàu thuyền nhập cảnh, xuất cảnh, đến, rời cảng biển; quá cảnh thực hiện theo quy định tại các Mục 2, Mục 3, Mục 4 và Mục 5 Chương IV Nghị định số 58/2017/NĐ-CP. Quy định miễn, giảm thủ tục tàu thuyền vào, rời cảng biển đối với các trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 74 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP. 2. Địa điểm làm thủ tục: Địa điểm làm thủ tục cho tàu thuyền và phương tiện thủy nội địa cấp VR-SB theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 77 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP; cho phương tiện thủy nội địa khác theo quy định tại khoản 37, khoản 38 Điều 1 Nghị định số 34/2025/NĐ-CP. Cụ thể như sau: a) Trụ sở chính: đối với tàu thuyền đến, rời các bến cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải thuộc vùng nước cảng biển tỉnh Khánh Hòa tại khu vực vịnh Nha Trang; giải quyết thủ tục cho tàu thuyền hoạt động đặc thù trong vùng biển tỉnh Khánh Hòa: b) Đại diện Vân Phong: đối với tàu thuyền đến, rời các bến cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải thuộc vùng nước cảng biển tỉnh Khánh Hòa tại khu vực vịnh Vân Phong; giải quyết thủ tục cho tàu thuyền hoạt động đặc thù trong vùng biển xã Vạn Ninh và phường Ninh Hòa tỉnh Khánh Hòa. c) Đại diện Cam Ranh: đối với tàu thuyền đến, rời các bến cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải thuộc khu vực vùng nước cảng biển tỉnh Khánh Hòa tại khu vực vịnh Cam Ranh và giải quyết thủ tục cho tàu thuyền hoạt động đặc thù trong vùng biển phía Nam tỉnh Khánh Hòa; vùng nước cảng biển Khánh Hòa tại khu vực vịnh Phan Rang và vùng biển tới giới hạn	

Nội quy cảng biển ban hành tại Quyết định số Quyết định số 158/QĐ-CVHHNT ngày 04/6/2020 và được sửa đổi bởi Quyết định số 206/QĐ-CVHHNT ngày 30/9/2021 của CVHHNT	Nội quy cảng biển đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
thuyền hoạt động trong vùng biển huyện Vạn Ninh và huyện Ninh Hòa tỉnh Khánh Hòa. c) Đại diện Cảng vụ Hàng hải Nha Trang tại Cam Ranh: đối với tàu thuyền đến, rời các bến cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải thuộc khu vực vùng nước cảng biển tỉnh Khánh Hòa tại khu vực vịnh Cam Ranh và giải quyết thủ tục cho tàu thuyền hoạt động trong vùng biển huyện Cam Lâm, thành phố Cam Ranh tỉnh Khánh Hòa; vùng nước cảng biển tỉnh Ninh Thuận tại khu vực vịnh Phan Rang và vùng biển phía Bắc vĩ tuyến 11°25'00,0"N của tỉnh Ninh Thuận. d) Đại diện Cảng vụ Hàng hải Nha Trang tại Trường Sa: đối với tàu thuyền đến, rời các bến cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải thuộc vùng nước cảng biển Khánh Hòa tại Trường Sa; giải quyết thủ tục cho tàu thuyền hoạt động trong vùng biển trường Sa, tỉnh Khánh Hòa. e) Trong điều kiện thực tế cho phép, để thuận lợi cho tàu thuyền hoạt động trên vùng biển tỉnh Khánh Hòa, vùng biển phía Bắc vĩ tuyến 11°25'00,0"N của tỉnh Ninh Thuận, người làm thủ tục có thể chủ động lựa chọn địa điểm thực hiện thủ tục tại Trụ sở chính hoặc Đại diện Cảng vụ Hàng hải được giao nhiệm vụ. 4. Các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm đầu tư, áp dụng công nghệ thông tin để tăng cường thực hiện thủ tục điện tử đối với tàu thuyền theo quy định.	đường vĩ tuyến 11°25'00,0"N của tỉnh Khánh Hòa. d) Đại diện Trường Sa: đối với tàu thuyền đến, rời các bến cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải thuộc vùng nước cảng biển Khánh Hòa tại đặc khu Trường Sa; giải quyết thủ tục cho tàu thuyền hoạt động đặc thù trong vùng biển đặc khu Trường Sa, tỉnh Khánh Hòa. e) Trong điều kiện thực tế cho phép, để thuận lợi cho tàu thuyền hoạt động trên vùng biển tỉnh Khánh Hòa, vùng biển phía Bắc vĩ tuyến 11°25'00,0"N của tỉnh Khánh Hòa, người làm thủ tục có thể chủ động lựa chọn địa điểm thực hiện thủ tục tại Trụ sở chính hoặc các Đại diện Cảng vụ Hàng hải được giao nhiệm vụ. 3. Các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm đầu tư, áp dụng công nghệ thông tin để tăng cường thực hiện thủ tục điện tử đối với tàu thuyền theo quy định.	
	Điều 8. Thủ tục đối với các hoạt động hàng hải khác tại cảng biển <i>Việc cho phép thực hiện sửa chữa, vệ sinh tàu thuyền, cấp nhiên liệu, chấp thuận phương tiện thi công dự án, hoạt động bốc dỡ hàng hóa siêu trường, siêu trọng, trong vùng nước cảng biển. Người làm thủ tục gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến Cảng vụ hàng hải 01 bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau:</i> - Văn bản đề nghị theo Mẫu số 35 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày	

Nội quy cảng biển ban hành tại Quyết định số Quyết định số 158/QĐ-CVHHNT ngày 04/6/2020 và được sửa đổi bởi Quyết định số 206/QĐ-CVHHNT ngày 30/9/2021 của CVHHNT	Nội quy cảng biển đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	25/02/2025; - Tài liệu hồ sơ có liên quan khác kèm theo. Thời gian giải quyết thủ tục cho phép hoạt động trong vùng nước cảng biển theo quy định tại Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025. Kể từ khi nhận được văn bản đề nghị và đầy đủ các hồ sơ liên quan, Cảng vụ Hàng hải Nha Trang tổ chức lấy ý kiến và có văn bản trả lời, trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.	
Mục 3 HOẠT ĐỘNG CỦA TÀU THUYỀN TẠI CẢNG BIỂN Điều 9. Lệnh điều động của Giám đốc Cảng vụ 1. Lệnh điều động của Giám đốc Cảng vụ được thể hiện dưới các hình thức sau: a) Kế hoạch điều động tàu thuyền; b) Lệnh điều động bằng văn bản hoặc qua công thông tin điện tử quốc gia; c) Giấy phép chạy thử tàu thuyền; d) Giấy phép rời cảng; đ) Giấy phép vào/ rời cảng, bến (đối với phương tiện thủy nội địa); e) Lệnh điều động trực tiếp qua VHF, điện thoại trong các trường hợp cần thiết. 2. Sau khi nhận được lệnh điều động, trường hợp xét thấy không đủ điều kiện thực hiện, thuyền trưởng có trách nhiệm báo cáo Cảng vụ để xử lý.	Mục 3 HOẠT ĐỘNG CỦA TÀU THUYỀN TẠI CẢNG BIỂN Điều 9. Lệnh điều động của Giám đốc Cảng vụ 1. Lệnh điều động của Giám đốc Cảng vụ được thể hiện dưới các hình thức sau: a) Kế hoạch điều động tàu thuyền; b) Lệnh điều động bằng văn bản hoặc qua công thông tin điện tử quốc gia; c) Giấy phép chạy thử tàu thuyền; d) Giấy phép rời cảng; đ) Giấy phép vào/ rời cảng, bến (đối với phương tiện thủy nội địa); e) Lệnh điều động trực tiếp qua VHF, điện thoại trong các trường hợp cần thiết. 2. Sau khi nhận được lệnh điều động, trường hợp xét thấy không đủ điều kiện thực hiện, thuyền trưởng có trách nhiệm báo cáo Cảng vụ để xử lý. 3. Trước thời điểm bắt đầu điều động và ngay sau khi kết thúc điều động, thuyền trưởng phải xác báo việc thực hiện lệnh điều động cho Cảng vụ.	
Điều 11. Hoạt động của tàu thuyền trong vùng nước	Điều 10. Hoạt động của tàu thuyền trong vùng nước cảng	

Nội quy cảng biển ban hành tại Quyết định số Quyết định số 158/QĐ-CVHHNT ngày 04/6/2020 và được sửa đổi bởi Quyết định số 206/QĐ-CVHHNT ngày 30/9/2021 của CVHHNT	Nội quy cảng biển đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ. 1. Khi hoạt động trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ, tàu thuyền phải tuân thủ Điều 62 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và theo sự hướng dẫn của Cảng vụ. 2. Khi hành trình đi qua tuyến cáp treo trong vùng nước cảng biển tỉnh Khánh Hòa khu vực vịnh Nha Trang, tàu thuyền phải tuân thủ Điều 30 của Nội quy này. 3. Sử dụng tàu lai dắt để hỗ trợ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển theo quy định tại Điều 23 của Nội quy này. Trong trường hợp để tránh nguy cơ tai nạn, sự cố trước mắt hoặc trường hợp bất khả kháng khác, thuyền trưởng phải áp dụng mọi biện pháp phù hợp nhằm bảo đảm an toàn cho tàu mình và các đối tượng khác.	biển và khu vực quản lý của Cảng vụ. 1. Khi hoạt động trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ, tàu thuyền phải tuân thủ Điều 62 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và theo sự hướng dẫn của Cảng vụ. 2. Khi hành trình đi qua tuyến cáp treo trong vùng nước cảng biển tỉnh Khánh Hòa khu vực vịnh Nha Trang, tàu thuyền phải tuân thủ Phụ lục 3 của Nội quy này. 3. Sử dụng tàu lai dắt để hỗ trợ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển theo quy định tại Điều 24 của Nội quy này. Trong trường hợp để tránh nguy cơ tai nạn, sự cố trước mắt hoặc trường hợp bất khả kháng khác, thuyền trưởng phải áp dụng mọi biện pháp phù hợp nhằm bảo đảm an toàn cho tàu mình và các đối tượng khác.	
Điều 16. Bảo đảm an toàn đối với việc neo đậu của tàu thuyền 1. Tàu thuyền neo đậu trong vùng nước cảng biển phải chấp hành nghiêm các quy định liên quan tại Điều 62, Điều 65, Điều 66, Điều 69 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP. 2. Khi cần thay đổi vị trí neo đã được chỉ định, thuyền trưởng phải thông báo ngay cho Cảng vụ biết rõ lý do và chỉ khi có sự chấp thuận của Cảng vụ mới được tiến hành điều động tàu thuyền đến vị trí neo mới theo chỉ định, trừ trường hợp bất khả kháng hay để tránh một nguy cơ trước mắt nhằm bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.	Điều 11. Yêu cầu đối với tàu thuyền neo đậu 1. Tàu thuyền neo đậu trong vùng nước cảng biển phải chấp hành nghiêm các quy định liên quan tại Điều 62, Điều 65, Điều 66, Điều 69 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP; khoản 26 và khoản 30 Điều 1 Nghị định số 34/2025/NĐ-CP. 2. Khi cần thay đổi vị trí neo đã được chỉ định, thuyền trưởng phải thông báo ngay cho Cảng vụ biết rõ lý do và chỉ khi có sự chấp thuận của Cảng vụ mới được tiến hành điều động tàu thuyền đến vị trí neo mới theo chỉ định, trừ trường hợp bất khả kháng hay để tránh một nguy cơ trước mắt nhằm bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.	
Điều 12. Cập mạn tàu thuyền 1. Trừ tàu công vụ, tàu hoa tiêu đang làm nhiệm vụ và các trường hợp khẩn cấp, cấm tàu thuyền cập mạn tàu thuyền khác khi chưa được Cảng vụ chấp thuận.	Điều 12. Cập cầu, cập mạn tàu thuyền 1. Trừ tàu công vụ, tàu hoa tiêu đang làm nhiệm vụ và các trường hợp khẩn cấp, cấm tàu thuyền cập mạn tàu thuyền khác khi chưa được Cảng vụ chấp thuận.	

Nội quy cảng biển ban hành tại Quyết định số Quyết định số 158/QĐ-CVHHNT ngày 04/6/2020 và được sửa đổi bởi Quyết định số 206/QĐ-CVHHNT ngày 30/9/2021 của CVHHNT	Nội quy cảng biển đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
2. Việc cập mạn tàu thuyền trong vùng nước cảng biển thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, các quy định pháp luật liên quan khác và các yêu cầu sau đây: a) Tàu thuyền cập mạn để cấp nhiên liệu, thực phẩm chỉ được cập mạn hàng một; b) Tàu thuyền cập mạn để cấp chuyển tải các loại hàng nguy hiểm khác thì phải được Cảng vụ sự xem xét chấp thuận theo đúng quy định pháp luật; c) Thuyền trưởng tàu thuyền liên quan phải thỏa thuận, thống nhất các biện pháp cần áp dụng nhằm đảm bảo an toàn khi cập mạn.	2. Việc cập mạn tàu thuyền trong vùng nước cảng biển thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, khoản 29 Điều 1 Nghị định số 34/2025/NĐ-CP các quy định pháp luật liên quan khác và các yêu cầu sau đây: a) Tàu thuyền cập mạn để cấp nhiên liệu, thực phẩm chỉ được cập mạn hàng một; b) Tàu thuyền cập mạn để cấp chuyển tải các loại hàng nguy hiểm khác thì phải được Cảng vụ sự xem xét chấp thuận theo đúng quy định pháp luật; c) Thuyền trưởng tàu thuyền liên quan phải thỏa thuận, thống nhất các biện pháp cần áp dụng nhằm đảm bảo an toàn khi cập mạn. <i>d) Tàu thuyền không được phép cập mạn tàu dầu trong lúc bốc, dỡ hàng hóa trừ trường hợp cấp và nhận nhiên liệu hoặc chuyển tải dầu giữa hai tàu thuyền.</i> 3. Hoạt động cập cầu của tàu thuyền trong vùng nước cảng biển tuân thủ các quy định tại Điều 62, Điều 67 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, khoản 26 Điều 1 Nghị định số 34/2025/NĐ-CP; các nội dung tại thông báo "Điều kiện khai thác cảng biển" của doanh nghiệp cảng và được Cảng vụ Hàng hải xem xét, chấp thuận.	
Điều 14. Hoạt động vận chuyển hành khách, cấm đăng đáy, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản trong vùng nước cảng biển Thực hiện theo quy định tại Điều 110 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các yêu cầu sau: 1. Hoạt động vận chuyển hành khách trong vùng nước cảng biển a) Trước khi khởi hành, Thuyền trưởng tàu thuyền vận chuyển hành khách có trách nhiệm phân công, chỉ đạo nhân viên phục vụ hoặc thuyền viên hướng dẫn, cung cấp cho hành khách biết thông tin về nội quy đi tàu; vị trí và cách sử dụng các trang thiết bị cứu sinh; lối đi và biện pháp thoát	Điều 13. Hoạt động của tàu thuyền vận chuyển hành khách, du thuyền Thực hiện theo quy định tại Điều 110 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các yêu cầu sau: 1. Hoạt động vận chuyển hành khách trong vùng nước cảng biển a) Trước khi khởi hành, Thuyền trưởng tàu thuyền vận chuyển hành khách có trách nhiệm phân công, chỉ đạo nhân viên phục vụ hoặc thuyền viên hướng dẫn, cung cấp cho hành khách biết thông tin về nội quy đi tàu; vị trí và cách sử dụng các trang thiết bị cứu sinh; lối đi và biện pháp thoát hiểm trong trường hợp xảy ra tai nạn, sự cố hàng hải; b) Hàng năm, chủ tàu thuyền vận chuyển hành khách phải xây	

Nội quy cảng biển ban hành tại Quyết định số Quyết định số 158/QĐ-CVHHNT ngày 04/6/2020 và được sửa đổi bởi Quyết định số 206/QĐ-CVHHNT ngày 30/9/2021 của CVHHNT	Nội quy cảng biển đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
hiểm trong trường hợp xảy ra tai nạn, sự cố hàng hải; b) Hàng năm, chủ tàu thuyền vận chuyển hành khách phải xây dựng kế hoạch và tổ chức thực tập, huấn luyện thuyền bộ và nhân viên phục vụ làm việc trên tàu thuyền kiến thức, kỹ năng về công tác cứu sinh, cứu hỏa, sơ cứu, quản lý đám đông nhằm ứng phó kịp thời, hiệu quả khi có tình huống khẩn cấp xảy ra; c) Các đèn trang trí (nếu có) trên tàu thuyền nhà hàng - du lịch, tàu thuyền chở khách phải được thiết kế và sử dụng sao cho không thể nhầm lẫn hoặc làm ảnh hưởng tới tính năng, tầm chiếu sáng hay khả năng phát hiện từ xa đối với các báo hiệu hàng hải hoặc bất kỳ đèn hiệu, dấu hiệu hàng hải nào khác được trang bị trên tàu thuyền theo quy định. 2. Cấm đăng đáy, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản trong vùng nước cảng biển Nghiêm cấm hành vi cấm đăng đáy, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản trên luồng hàng hải, hành lang bảo vệ luồng, vùng đón trả hoa tiêu, khu neo đậu, khu chuyển tải, vùng nước, thủy diện trước bến cảng, bến phao trong vùng nước cảng biển.	dựng kế hoạch và tổ chức thực tập, huấn luyện thuyền bộ và nhân viên phục vụ làm việc trên tàu thuyền kiến thức, kỹ năng về công tác cứu sinh, cứu hỏa, sơ cứu, quản lý đám đông nhằm ứng phó kịp thời, hiệu quả khi có tình huống khẩn cấp xảy ra; c) Các đèn trang trí (nếu có) trên tàu thuyền nhà hàng - du lịch, tàu thuyền chở khách phải được thiết kế và sử dụng sao cho không thể nhầm lẫn hoặc làm ảnh hưởng tới tính năng, tầm chiếu sáng hay khả năng phát hiện từ xa đối với các báo hiệu hàng hải hoặc bất kỳ đèn hiệu, dấu hiệu hàng hải nào khác được trang bị trên tàu thuyền theo quy định. 2. Bổ sung thêm quy định về du thuyền <i>Hoạt động của du thuyền tại khu vực sẽ thực hiện theo quy định tại Bộ luật Hàng hải, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.</i> <i>Thuyền viên hoạt động trên các phương tiện chở khách tham quan du lịch phải đảm bảo an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường; nghiêm cấm các hành vi bố trí không đủ số lượng thuyền viên theo quy định, luôn bật thiết bị AIS, không vận chuyển chất cấm, chất cháy, nổ gây nguy hiểm và các vấn đề khác liên quan tới đảm bảo an toàn cho hành khách trong quá trình di chuyển.</i>	
	Điều 14. Hoạt động của tàu thuyền trên các tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo 1. Đối với phương tiện thủy hoạt động trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo - Các phương tiện thủy đăng ký hoạt động trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo phải là phương tiện thủy có cấp đăng kiểm tối thiểu từ cấp VR-SB trở lên. - Thuyền viên làm việc trên các phương tiện vận tải thủy từ bờ ra đảo phải có chứng chỉ phù hợp với cấp đăng kiểm của phương tiện hoạt động trên tuyến từ bờ ra đảo. - Tuân thủ nội quy cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu và các quy định về phòng chống thiên tai, phòng chống cháy,	

Nội quy cảng biển ban hành tại Quyết định số Quyết định số 158/QĐ-CVHHNT ngày 04/6/2020 và được sửa đổi bởi Quyết định số 206/QĐ-CVHHNT ngày 30/9/2021 của CVHHNT	Nội quy cảng biển đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	nổ, sự cố môi trường; chấp hành lệnh điều động của Cảng vụ trong các trường hợp khẩn cấp. - Khi phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo, Thuyền trưởng phải chịu trách nhiệm về sự an toàn, an ninh của hành khách - Thuyền trưởng, thuyền viên đang hoạt động trên tuyến có nghĩa vụ bắt buộc cứu người và phương tiện thủy bị tai nạn, sự cố. - Chấp hành sự huy động của Cảng vụ, Biên phòng, Công an, chính quyền địa phương đưa phương tiện, thiết bị, dụng cụ tham gia tìm kiếm, cứu nạn. - Chỉ được phép đưa phương tiện thủy vào hoạt động tại cảng, bến thủy nội địa đã được cấp thẩm quyền công bố theo quy định. 2. Đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo và công tác thủ tục cho phương tiện đến, rời bến: - Thủ tục đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến thực hiện theo Điều 1 Thông tư số 10/2024/TT-BGTVT ngày 10/4/2024 của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam. - Thực hiện thủ tục cho phương tiện vào, rời cảng, bến: tất cả các phương tiện thủy hoạt động trên tuyến Nha Trang – Hòn Nội (kể cả phương tiện tham gia vận chuyển công nhân và cấp thực phẩm trên đảo Hòn Nội); tuyến Khánh Hòa – Trường Sa phải thực hiện đầy đủ thủ tục đến, rời cảng tại Cảng vụ Hàng hải Nha Trang theo quy định tại Điều 5 của số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30/7/2013 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo.	
	Điều 15. Quy định về quản lý tàu lặn hoạt động trong vùng nước cảng biển <i>1. Tàu lặn chỉ được phép tiến hành hoạt động lặn tại khu vực riêng đã được công bố khi đảm bảo các điều kiện về an toàn kỹ thuật tàu lặn và quy trình vận hành tàu lặn trước mỗi</i>	

Nội quy cảng biển ban hành tại Quyết định số Quyết định số 158/QĐ-CVHHNT ngày 04/6/2020 và được sửa đổi bởi Quyết định số 206/QĐ-CVHHNT ngày 30/9/2021 của CVHHNT	Nội quy cảng biển đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<i>chuyển lặn.</i> <i>2. Khi tiến hành hoạt động lặn, ngoài những thuyền viên thuộc thuyền bộ và hành khách đi theo tàu lặn, chỉ những người có nhiệm vụ do cơ quan có thẩm quyền giới thiệu mới được phép lên tàu lặn.</i> <i>3. Ngoài phương tiện hỗ trợ, phương tiện giám sát tàu lặn, tàu thuyền không được vào khu vực lặn khi chưa được sự đồng ý của Cảng vụ hàng hải.</i> <i>4. Tại các khu vực quy định tại khoản 1 Điều này được bố trí phương tiện giám sát, cảnh giới, điều tiết giao thông khu vực lặn và giám sát quá trình lặn.</i> <i>5. Chỉ huy hoạt động lặn phải có mặt trên phương tiện hỗ trợ tàu lặn khi tổ chức hoạt động lặn; duy trì liên lạc với Cảng vụ hàng hải thông qua VHF hoặc các thiết bị thông tin liên lạc khác.</i> <i>6. Khi xảy ra sự cố hoặc tai nạn liên quan đến việc hoạt động lặn, chỉ huy hoạt động lặn phải kịp thời áp dụng các biện pháp ngăn ngừa hiệu quả; đồng thời, phải báo cáo ngay cho Cảng vụ hàng hải và các cơ quan chức năng có liên quan biết để triển khai việc phối hợp ứng cứu.</i> <i>7. Phương tiện hỗ trợ tàu lặn, phương tiện giám sát phải duy trì hoạt động của thiết bị nhận dạng tự động theo quy định.</i> <i>8. Việc thực hiện hoạt động lặn của tàu lặn phải được thực hiện đúng quy trình vận hành tàu lặn.</i> <i>9. Chủ tàu lặn phải duy trì hệ thống quản lý an toàn tàu lặn.</i> <i>10. Cảng vụ hàng hải thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành các yêu cầu đảm bảo an toàn trong hoạt động tàu lặn. Trường hợp có căn cứ cho rằng tàu lặn hoặc phương tiện hỗ trợ, giám sát không bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, điều kiện bảo đảm lao động hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường và quy trình vận hành tàu lặn, Giám đốc Cảng vụ hàng hải có quyền tạm đình chỉ hoạt động lặn. Khi lý do tạm đình chỉ hoạt động lặn không còn, Giám đốc Cảng vụ hàng hải quyết định hủy bỏ việc tạm</i>	

Nội quy cảng biển ban hành tại Quyết định số Quyết định số 158/QĐ-CVHHNT ngày 04/6/2020 và được sửa đổi bởi Quyết định số 206/QĐ-CVHHNT ngày 30/9/2021 của CVHHNT	Nội quy cảng biển đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<i>thời đình chỉ hoạt động lặn. Ngay sau khi quyết định tạm thời đình chỉ hoạt động lặn hoặc hủy bỏ quyết định tạm thời đình chỉ hoạt động lặn, Giám đốc Cảng vụ hàng hải phải báo cáo ngay Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành hàng hải; đồng thời, thông báo cho chủ tàu hoặc đại lý của chủ tàu và các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng biển.</i> 11. Cảng vụ Hàng hải thông báo việc chấm dứt hoạt động lặn đến các cơ quan, tổ chức liên quan trong các trường hợp sau: a) Hết thời hạn hoạt động tàu lặn theo Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động đã được phê duyệt; b) Tổ chức được phép khai thác tàu lặn mà không hoạt động trong thời gian 12 tháng kể từ ngày phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động; c) Xảy ra tai nạn, sự cố, dịch bệnh gây hậu quả nghiêm trọng đối với con người, môi trường; d) Vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh; đ) Tổ chức khai thác tàu lặn không còn nhu cầu khai thác, sử dụng. 12. Khi tiến hành thực hiện hoạt động lặn trong ngày, trước 16 giờ 00 hàng ngày phải gửi báo cáo đến Cảng vụ hàng hải kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động lặn trong ngày theo mẫu tại Phụ lục số và lập kế hoạch hoạt động lặn ngày kế tiếp gồm các nội dung chính theo mẫu tại Phụ lục số Trường hợp có thay đổi hoặc yêu cầu phát sinh khác phải thông báo theo mẫu tại Phụ lục số ngay cho Cảng vụ hàng hải biết để tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động lặn. Kế hoạch hoạt động lặn hàng ngày phải được lưu trữ theo quy định và phải xuất trình, cung cấp ngay khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.	
	Điều 16. Hoạt động xây dựng, thi công kết cấu hạ tầng cảng biển và các công trình khác trong vùng nước cảng biển <i>1. Trước khi hoạt động nạo vét, xây dựng, thi công các công trình bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước hoặc các công trình hàng hải khác trong vùng nước cảng biển</i>	

Nội quy cảng biển ban hành tại Quyết định số Quyết định số 158/QĐ-CVHHNT ngày 04/6/2020 và được sửa đổi bởi Quyết định số 206/QĐ-CVHHNT ngày 30/9/2021 của CVHHNT	Nội quy cảng biển đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<i>và vùng biển tỉnh Khánh Hòa, chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các quy định tại các Điều 4, 5, 6, 7, 8 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP; khoản 3 và khoản 4 Điều 1 Nghị định số 34/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.</i> <i>2. Phương tiện tham gia vận chuyển đồ bùn đất trong thi công nạo vét phải lắp đặt hệ thống giám sát nạo vét theo quy định tại Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.</i> <i>3. Trước khi tiến hành thi công, thuyền trưởng hoặc người chỉ huy tàu thuyền thi công phải xin phép Cảng vụ theo trình tự thủ tục được quy định tại Điều 37 của Nội quy này.</i> <i>4. Trước khi thực hiện hoạt động lặn (lặn phục vụ kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng tàu thuyền; lặn trực vớt tàu thuyền, tài sản chìm đắm) hoặc các công việc ngậm dưới nước trong vùng nước cảng biển, thuyền trưởng hoặc người chỉ huy tàu thuyền tham gia thi công phải thực hiện trình tự thủ tục được quy định tại Điều 37 của Nội quy này.</i> <i>5. Đối với các công trình ngậm, công trình vượt qua luồng hàng hải hoặc các công trình có ảnh hưởng đến hoạt động hàng hải như cầu, đường dây điện, cáp treo, các công trình ngậm, phong điện hoặc các công trình tương tự khác phải được thiết lập báo hiệu hàng hải và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố thông báo hàng hải theo quy định.</i>	
Mục 4 HOA TIÊU HÀNG HẢI Điều 17. Yêu cầu đối với hoạt động hoa tiêu hàng hải Hoạt động hoa tiêu hàng hải trong vùng nước cảng biển phải thực hiện theo quy định tại Chương XI Bộ luật Hàng hải Việt Nam, Mục 6 Chương IV của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và quy định pháp luật liên quan khác.	Mục 4 HOA TIÊU HÀNG HẢI Điều 17. Yêu cầu đối với hoạt động hoa tiêu hàng hải Hoạt động hoa tiêu hàng hải trong vùng nước cảng biển phải thực hiện theo quy định tại Chương XI Bộ luật Hàng hải Việt Nam, Mục 6 Chương IV của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và quy định pháp luật liên quan khác.	
Điều 18. Lập kế hoạch, thông báo, xác báo kế hoạch dẫn	Điều 18. Lập kế hoạch, thông báo, xác báo kế hoạch dẫn tàu	

Nội quy cảng biển ban hành tại Quyết định số Quyết định số 158/QĐ-CVHHNT ngày 04/6/2020 và được sửa đổi bởi Quyết định số 206/QĐ-CVHHNT ngày 30/9/2021 của CVHHNT	Nội quy cảng biển đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
tàu thuyền 1. Việc lập kế hoạch, thông báo, xác báo kế hoạch dẫn tàu thuyền và triển khai thực hiện kế hoạch điều động tàu thuyền hàng ngày của Cảng vụ thực hiện theo quy định tại Điều 103 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP. 2. Hình thức thông báo, xác báo: Việc thông báo, xác báo được quy định tại Điều này có thể thực hiện thông qua hình thức gửi trực tiếp, fax hoặc website của Cảng vụ.	1. Việc lập kế hoạch, thông báo, xác báo kế hoạch dẫn tàu và triển khai thực hiện kế hoạch điều động tàu thuyền hàng ngày của Cảng vụ Hàng hải thực hiện theo quy định tại Điều 103 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP. 2. Hình thức thông báo, xác báo: Việc thông báo, xác báo được quy định tại Điều này có thể thực hiện thông qua hình thức gửi trực tiếp, fax, <i>Thư điện tử (E-Mail)</i> hoặc website của Cảng vụ. <i>3. Tổ chức hoa tiêu hàng hải có trách nhiệm thông báo kịp thời đến hoa tiêu được phân công dẫn tàu về Kế hoạch điều động tàu thuyền hàng ngày của Cảng vụ Hàng hải và những thay đổi (nếu có).</i>	
Điều 19. Yêu cầu khi đón, trả hoa tiêu 1. Tàu thuyền khi đến gần tàu hoa tiêu để đón hoặc trả hoa tiêu phải giảm tốc độ đến mức thấp nhất nhưng vẫn đảm bảo an toàn, giữ liên lạc với phương tiện đưa, đón hoa tiêu trên kênh VHF được chỉ định và bố trí thang hoa tiêu theo quy định ở mạn dưới gió hoặc theo yêu cầu của hoa tiêu dẫn tàu để hoa tiêu lên, rời tàu an toàn. Thang hoa tiêu phải đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, được chiếu sáng vào ban đêm, bố trí người trực và trang thiết bị cứu sinh theo quy định. 2. Tàu thuyền phải đón, trả Hoa tiêu đúng vị trí quy định. Trường hợp điều kiện thời tiết không bảo đảm an toàn, hoa tiêu có thể thỏa thuận với thuyền trưởng một vị trí đón trả khác, nhưng phải bảo đảm an toàn cho tàu thuyền đó, không gây cản trở cho hoạt động hàng hải và phải được sự chấp thuận của Cảng vụ.	Điều 19. Yêu cầu khi đón, trả hoa tiêu 1. Tàu thuyền khi đến gần tàu hoa tiêu để đón hoặc trả hoa tiêu phải giảm tốc độ đến mức thấp nhất nhưng vẫn đảm bảo an toàn, giữ liên lạc với phương tiện đưa, đón hoa tiêu trên kênh VHF được chỉ định và bố trí thang hoa tiêu theo quy định ở mạn dưới gió hoặc theo yêu cầu của hoa tiêu dẫn tàu để hoa tiêu lên, rời tàu an toàn. Thang hoa tiêu phải đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, được chiếu sáng vào ban đêm, bố trí người trực và trang thiết bị cứu sinh theo quy định. 2. Tàu thuyền phải đón, trả Hoa tiêu đúng vị trí quy định. <i>Trường hợp khu vực dẫn tàu chưa quy định cụ thể vị trí đón trả hoa tiêu thì hoa tiêu có thể thỏa thuận với thuyền trưởng một vị trí đón trả</i>, nhưng phải bảo đảm an toàn cho tàu thuyền đó, không gây cản trở cho hoạt động hàng hải và phải được sự chấp thuận của Cảng vụ.	
Điều 20. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của hoa tiêu khi dẫn tàu thuyền 1. Hoa tiêu khi dẫn tàu thuyền thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định tại Điều 104, Điều 105 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP. 2. Hoa tiêu dẫn tàu thuyền có trách nhiệm xác báo kịp thời cho Cảng vụ biết các thông tin sau:	Điều 20. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của hoa tiêu khi dẫn tàu thuyền 1. Hoa tiêu khi dẫn tàu thuyền thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định tại Điều 104, Điều 105 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP. 2. Hoa tiêu dẫn tàu thuyền có trách nhiệm xác báo kịp thời cho Cảng vụ biết các thông tin sau:	

Nội quy cảng biển ban hành tại Quyết định số Quyết định số 158/QĐ-CVHHNT ngày 04/6/2020 và được sửa đổi bởi Quyết định số 206/QĐ-CVHHNT ngày 30/9/2021 của CVHHNT	Nội quy cảng biển đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
a) Thời gian và vị trí lên, xuống tàu; b) Trong trường hợp tàu thuyền mình đang dẫn xảy ra tai nạn, sự cố hàng hải hoặc phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, hoa tiêu phải thông báo ngay qua VHF cho Cảng vụ; chậm nhất 24 giờ kể từ thời điểm rời tàu thuyền, phải báo cáo bằng văn bản có xác nhận của tổ chức hoa tiêu về sự việc xảy ra. Nội dung báo cáo phải nêu rõ: tên hoa tiêu dẫn tàu thuyền, diễn biến và biện pháp khắc phục hậu quả đã tiến hành, kết quả thực hiện các biện pháp đó và kiến nghị (nếu có). 3. Trong trường hợp từ chối dẫn tàu thuyền vì bất kỳ lý do gì, Hoa tiêu trực tiếp dẫn tàu thuyền phải thông báo ngay cho Cảng vụ biết về việc không thể thực hiện việc dẫn tàu thuyền theo kế hoạch điều động của Cảng vụ. Chậm nhất trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra việc từ chối dẫn tàu thuyền, Công ty Hoa tiêu phải gửi báo cáo bằng văn bản cho Cảng vụ về nguyên nhân dẫn đến việc từ chối dẫn tàu thuyền nói trên.	a) Thời gian và vị trí lên, xuống tàu; b) Trong trường hợp tàu thuyền mình đang dẫn xảy ra tai nạn, sự cố hàng hải hoặc phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, hoa tiêu phải thông báo ngay qua VHF cho Cảng vụ; chậm nhất 24 giờ kể từ thời điểm rời tàu thuyền, phải báo cáo bằng văn bản có xác nhận của tổ chức hoa tiêu về sự việc xảy ra. Nội dung báo cáo phải nêu rõ: tên hoa tiêu dẫn tàu thuyền, diễn biến và biện pháp khắc phục hậu quả đã tiến hành, kết quả thực hiện các biện pháp đó và kiến nghị (nếu có). 3. Trong trường hợp từ chối dẫn tàu thuyền vì bất kỳ lý do gì, Hoa tiêu trực tiếp dẫn tàu thuyền phải thông báo ngay cho Cảng vụ biết về việc không thể thực hiện việc dẫn tàu thuyền theo kế hoạch điều động của Cảng vụ. Chậm nhất trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra việc từ chối dẫn tàu thuyền, Công ty Hoa tiêu phải gửi báo cáo bằng văn bản cho Cảng vụ về nguyên nhân dẫn đến việc từ chối dẫn tàu thuyền nói trên.	
Điều 21. Nghĩa vụ của thuyền trưởng khi tự dẫn tàu thuyền Trong trường hợp được phép tự dẫn tàu thuyền theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, trước khi điều động tàu thuyền trong vùng hoa tiêu bắt buộc, thuyền trưởng phải báo cáo cho Cảng vụ biết về việc tự dẫn tàu thuyền và phải xuất trình Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải, Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải đã được cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định.	Điều 21. Nghĩa vụ của thuyền trưởng khi tự dẫn tàu thuyền Trong trường hợp được phép tự dẫn tàu thuyền theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, trước khi điều động tàu thuyền trong vùng hoa tiêu bắt buộc, thuyền trưởng phải báo cáo cho Cảng vụ biết về việc tự dẫn tàu thuyền và phải xuất trình Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải, Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải đã được cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định.	
Điều 22. Trách nhiệm phối hợp giữa hoa tiêu, thuyền trưởng và doanh nghiệp cảng Trước khi điều động tàu thuyền vào, rời cầu cảng, khu chuyển tải, khu neo đậu thuyền trưởng hoặc hoa tiêu phải liên lạc với thuyền trưởng tàu lai (đối với tàu sử dụng tàu lai hỗ trợ) và doanh nghiệp cảng hoặc đơn vị quản lý vùng neo	Điều 22. Trách nhiệm phối hợp giữa hoa tiêu, thuyền trưởng, tàu lai dắt hỗ trợ và doanh nghiệp cảng Trước khi điều động tàu thuyền vào, rời cầu cảng, khu chuyển tải, khu neo đậu thuyền trưởng hoặc hoa tiêu phải liên lạc với thuyền trưởng tàu lai (đối với tàu sử dụng tàu lai hỗ trợ) và doanh nghiệp cảng hoặc đơn vị quản lý vùng neo đậu, khu	

Nội quy cảng biển ban hành tại Quyết định số Quyết định số 158/QĐ-CVHHNT ngày 04/6/2020 và được sửa đổi bởi Quyết định số 206/QĐ-CVHHNT ngày 30/9/2021 của CVHHNT	Nội quy cảng biển đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
đậu, khu chuyển tải để kiểm tra tính sẵn sàng của tàu lai, cầu cảng, khu chuyển tải, khu neo đậu. Trong trường hợp tàu lai, cầu cảng, khu chuyển tải, khu neo đậu, công nhân buộc còi dây chưa sẵn sàng, thuyền trưởng hoặc hoa tiêu dẫn tàu thuyền phải thông báo ngay cho Cảng vụ để có biện pháp xử lý kịp thời.	chuyển tải để kiểm tra tính sẵn sàng của tàu lai, cầu cảng, khu chuyển tải, khu neo đậu. Trong trường hợp tàu lai, cầu cảng, khu chuyển tải, khu neo đậu, công nhân buộc còi dây chưa sẵn sàng, thuyền trưởng hoặc hoa tiêu dẫn tàu thuyền phải thông báo ngay cho Cảng vụ để có biện pháp xử lý kịp thời.	
MỤC 5 SỬ DỤNG TÀU LAI HỖ TRỢ TRONG VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN Điều 23. Sử dụng tàu lai hỗ trợ Việc sử dụng tàu lai hỗ trợ trong vùng nước cảng biển theo quy định tại Điều 64 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và quy định sau: 1. Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 80 m trở lên khi điều động cập, rời cầu cảng, bến phao; cập mạn tàu thuyền khác; di chuyển vị trí, quay trở trong phạm vi vùng nước trước cầu cảng, vùng nước bến phao, khu nước, vùng nước trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang phải sử dụng tàu lai hỗ trợ theo quy định sau (trừ cầu 1 Cảng XD Vân Phong): a) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 80m đến 100m: phải sử dụng ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 700 HP trở lên; b) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 100m đến 115m: phải sử dụng ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 1.000 HP trở lên; c) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 115m đến 130m: phải sử dụng ít nhất 02 tàu lai với tổng công suất là 1.700 HP, trong đó có ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 1.000 HP trở lên; d) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 130m đến 145m: phải sử dụng ít nhất 02 tàu lai với tổng công suất là 2.000 HP, trong đó có ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 1.000 HP trở lên; đ) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 145m đến 165m: phải sử dụng ít nhất 02 tàu lai với tổng công suất là 2.500	MỤC 5 SỬ DỤNG TÀU LAI HỖ TRỢ TRONG VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN Điều 23. Sử dụng tàu lai hỗ trợ <i>Tàu thuyền khi điều động cập, rời cầu cảng, bến phao; cập mạn tàu thuyền khác; di chuyển vị trí, di chuyển trong luồng, quay trở trong phạm vi vùng nước trước cầu cảng, vùng nước bến phao, khu nước, vùng nước trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang phải sử dụng tàu lai hỗ trợ theo quy định sau:</i> <i>1. Trong điều kiện hàng hải bình thường, tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 80 m trở lên khi điều động cập, rời cầu cảng, bến phao; cập mạn tàu thuyền khác; di chuyển vị trí, quay trở trong phạm vi vùng nước trước bến cảng, vùng nước bến phao phải sử dụng tàu lai hỗ trợ theo quy định sau:</i> <i>1.1. Tàu thuyền có chiều dài từ 80m đến 175m sử dụng tàu lai hỗ trợ theo quy định sau:</i> a) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 80m đến 100m: phải sử dụng ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 700 <i>sức ngựa(HP)</i> trở lên; b) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 100m đến 115m: phải sử dụng ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 1.000 HP trở lên; c) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 115m đến 130m: phải sử dụng ít nhất 02 tàu lai với tổng công suất là 1.700 HP, trong đó có ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 1.000 HP trở lên; d) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 130m đến 150m: phải sử dụng ít nhất 02 tàu lai với tổng công suất là 2.000 HP,	

Nội quy cảng biển ban hành tại Quyết định số Quyết định số 158/QĐ-CVHHNT ngày 04/6/2020 và được sửa đổi bởi Quyết định số 206/QĐ-CVHHNT ngày 30/9/2021 của CVHHNT	Nội quy cảng biển đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
HP, trong đó có ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 1.500 HP trở lên; e) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 165m đến 185m: phải sử dụng ít nhất 02 tàu lai với tổng công suất là 3.000 HP, trong đó có ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 1.500 HP trở lên; g) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 185m đến 205m: phải sử dụng ít nhất 02 tàu lai với tổng công suất là 4.000 HP, trong đó có ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 2.000 HP trở lên; h) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 205m đến 225m: phải sử dụng ít nhất 02 tàu lai với tổng công suất là 5.000 HP, trong đó có ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 3.000 HP; hoặc 03 tàu lai với tổng công suất là 5.000 HP, trong đó có ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 2.500 HP trở lên; i) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 225m đến 245m: phải sử dụng ít nhất 03 tàu lai với tổng công suất là 6.000 HP, trong đó có ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 3.000 HP trở lên; k) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 245m đến 265m: phải sử dụng ít nhất 03 tàu lai với tổng công suất là 7.000 HP, trong đó có ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 3.200 HP trở lên; l) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất trên 265m: phải sử dụng ít nhất 03 tàu lai với tổng công suất là 8.000 HP, trong đó có ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 3.500 HP trở lên. 2. Tàu thuyền khi điều động cập hoặc rời cầu cảng, quay trở, di chuyển vị trí trong vùng nước trước cầu cảng số 01 thuộc bến cảng Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong, phải sử dụng tàu lai hỗ trợ tăng thêm một khung mức về chiều dài lớn nhất của tàu thuyền được quy định tại khoản 1 Điều này, so với khung mức chiều dài của tàu thuyền đó.	trong đó có ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 1.000 HP trở lên; e) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 150m đến 175m: phải sử dụng ít nhất 02 tàu lai với tổng công suất là 3.000 HP, trong đó có ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 1.500 HP trở lên; 1.2. Tàu thuyền có chiều dài từ trên 175m trở lên phải sử dụng tàu lai hỗ trợ có tổng công suất máy chính (HP) các tàu lai không nhỏ hơn 10% giá trị tổng trọng tải toàn phần (DWT) tàu được lai và quy định sau: a) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 175m đến 200m: phải sử dụng ít nhất 02 tàu lai, trong đó có ít nhất 01 tàu lai Azimuth có công suất từ 2.000 HP trở lên; b) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 200m đến 225m: phải sử dụng ít nhất 02 tàu lai, trong đó có ít nhất 01 tàu lai Azimuth có công suất từ 2.500HP trở lên; c) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 225m đến 250m: phải sử dụng ít nhất 03 tàu lai, trong đó có ít nhất 01 tàu lai Azimuth có công suất từ 3.000 HP trở lên; d) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 250m đến 275m: phải sử dụng ít nhất 03 tàu lai, trong đó có ít nhất 01 tàu lai Azimuth có công suất từ 3.500 HP trở lên; đ) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất trên 275m: phải sử dụng ít nhất 03 tàu lai, trong đó có ít nhất 01 tàu lai Azimuth có công suất từ 4.000 HP trở lên; 2. Tàu thuyền khi điều động cập hoặc rời cầu cảng, quay trở, di chuyển vị trí trong vùng nước trước cầu cảng số 01 thuộc bến cảng Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong, phải sử dụng tàu lai hỗ trợ tăng thêm một khung mức về chiều dài lớn nhất của tàu thuyền được quy định tại khoản 1 Điều này, so với khung mức chiều dài lớn nhất của tàu thuyền đó.	
Điều 24. Miễn giảm, tăng cường tàu lai trong các trường	Điều 24. Miễn giảm và tăng cường tàu lai dất hỗ trợ	

Nội quy cảng biển ban hành tại Quyết định số Quyết định số 158/QĐ-CVHHNT ngày 04/6/2020 và được sửa đổi bởi Quyết định số 206/QĐ-CVHHNT ngày 30/9/2021 của CVHHNT	Nội quy cảng biển đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
hợp đặc biệt 1. Miễn, giảm tàu lai: Đối với tàu thuyền (bao gồm cả tàu lai dắt) cập, rời cầu mà có thiết bị hỗ trợ điều động, Giám đốc Cảng vụ xem xét miễn hoặc giảm số lượng, công suất tàu lai trên cơ sở tính năng của thiết bị hỗ trợ, kiến nghị của thuyền trưởng, tổ chức hoa tiêu hàng hải và các điều kiện thực tế khác, cụ thể như các trường hợp sau: a) Tàu thuyền có thiết bị đẩy ngang hỗ trợ điều động chuyên dụng cho cập, rời cầu và quay trở; b) Tàu lai được trang bị hai chân vịt biến bước và hai bánh lái hoặc chân vịt Azimuth. 2. Trong trường hợp cần thiết, căn cứ vào tình hình thực tế của tàu lai tại khu vực, xem xét các điều kiện an toàn, Giám đốc Cảng vụ quyết định cụ thể số lượng, công suất tàu lai hỗ trợ tàu thuyền cập, rời cầu, quay trở, dịch chuyển vị trí nhằm bảo đảm an toàn hàng hải và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.	1. Miễn, giảm tàu lai: <i>Đối với tàu thuyền (bao gồm cả tàu lai dắt) cập, rời cầu mà có thiết bị hỗ trợ điều động, Giám đốc Cảng vụ xem xét miễn hoặc giảm số lượng, công suất tàu lai trên cơ sở tính năng của thiết bị hỗ trợ, kiến nghị của thuyền trưởng, tổ chức hoa tiêu hàng hải và các điều kiện thực tế khác, cụ thể như các trường hợp sau:</i> <i>a) Tàu thuyền có thiết bị đẩy ngang hỗ trợ điều động chuyên dụng cho cập, rời cầu và quay trở; nhưng mức giảm tối đa tương đương công suất của thiết bị đẩy ngang hỗ trợ điều động của tàu được lai.</i> <i>b) Tàu lai được trang bị hai chân vịt biến bước và hai bánh lái hoặc chân vịt Azimuth.</i> 2. Trong trường hợp đặc biệt, hành hải không bình thường, căn cứ vào tình hình thực tế của tàu lai tại khu vực, xem xét các điều kiện an toàn, Giám đốc Cảng vụ quyết định cụ thể về việc tăng cường về số lượng, công suất tàu lai hỗ trợ tàu thuyền cập, rời cầu, quay trở, dịch chuyển vị trí nhằm bảo đảm an toàn hàng hải và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trên cơ sở ý kiến của thuyền trưởng, tổ chức hoa tiêu hàng hải, cụ thể như các trường hợp sau: 2.1. Các trường hợp đặc biệt, hành hải không bình thường gồm: - Tàu thuyền có chiều dài (LOA) hoặc trọng tải (DWT) lớn hơn chiều dài, trọng tải trong quyết định công bố của cảng được phép tiếp nhận. - Tàu thuyền cập/rời cảng trong điều kiện thời tiết xấu, không thuận lợi (gió mùa đông bắc, áp thấp nhiệt đới, giông, lốc địa phương). - Tàu thuyền bị sự cố, hạn chế hoặc mất khả năng điều động vào, rời cảng, bến phao, khu neo đậu. - Trong tình huống khẩn cấp khác. 2.2. Quy định về công suất, số lượng và loại tàu lai hỗ trợ:	

Nội quy cảng biển ban hành tại Quyết định số Quyết định số 158/QĐ-CVHHNT ngày 04/6/2020 và được sửa đổi bởi Quyết định số 206/QĐ-CVHHNT ngày 30/9/2021 của CVHHNT	Nội quy cảng biển đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<i>- Các trường hợp tàu thuyền thuộc quy định tại Khoản 2.1 Điều này phải sử dụng tàu lai có công suất và số lượng tăng thêm một khung mức về chiều dài lớn nhất của tàu thuyền được quy định tại khoản 1 Điều 23.</i> <i>- Các trường hợp khác trên cơ sở đánh giá tình hình thực tế về: tàu lai quy định tại khoản 1.2, Điều 23 thuộc vùng nước cảng biển khu vực quản lý, điều kiện thời tiết, điều kiện khai thác cầu cảng, tàu được lai và vấn đề liên quan khác; Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Nha Trang xem xét quyết định sử dụng tàu lai thay thế có tính năng tương đương hoặc tàu lai khác có công suất tối thiểu từ 1,5 lần trở lên tương đương với khung quy định công suất tàu lai Azimuth tại khoản 1.2, Điều 23. Trường hợp cần thiết có thể xem xét lấy ý kiến của tổ chức hoa tiêu hàng hải, Thuyền trưởng tàu được lai.</i>	
Điều 26. Trách nhiệm của Thuyền trưởng và hoa tiêu khi thực hiện lai dắt tàu thuyền Quyền chỉ huy lai dắt tàu thuyền thực hiện theo Điều 259 Bộ luật Hàng hải Việt Nam và các quy định sau đây: 1. Thuyền trưởng hoặc hoa tiêu tàu thuyền được lai dắt hỗ trợ có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Cảng vụ biết việc cung cấp tàu lai chậm trễ, không đủ số lượng hoặc công suất tàu lai hỗ trợ theo quy định. 2. Trường hợp có hoa tiêu dẫn tàu thuyền, thuyền trưởng tàu thuyền được lai dắt hỗ trợ trong vùng nước cảng biển có thể ủy quyền cho hoa tiêu truyền đạt mệnh lệnh chỉ huy đến thuyền trưởng tàu lai. 3. Trước khi lai dắt hỗ trợ, Thuyền trưởng tàu lai và Thuyền trưởng tàu thuyền được lai dắt hỗ trợ phải thống nhất phương án lai dắt hỗ trợ.	Điều 25. Trách nhiệm của thuyền trưởng, hoa tiêu tàu được lai dắt hoặc người chỉ huy đoàn lai dắt và thuyền trưởng tàu lai Quyền chỉ huy lai dắt tàu thuyền thực hiện theo Điều 259 Bộ luật Hàng hải Việt Nam và các quy định sau đây: 1. Thuyền trưởng hoặc hoa tiêu tàu thuyền được lai dắt hỗ trợ có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Cảng vụ biết việc cung cấp tàu lai chậm trễ, không đủ số lượng hoặc công suất tàu lai hỗ trợ theo quy định. 2. Trường hợp có hoa tiêu dẫn tàu thuyền, thuyền trưởng tàu thuyền được lai dắt hỗ trợ trong vùng nước cảng biển có thể ủy quyền cho hoa tiêu truyền đạt mệnh lệnh chỉ huy đến thuyền trưởng tàu lai. 3. Trước khi lai dắt hỗ trợ, Thuyền trưởng tàu lai và Thuyền trưởng tàu thuyền được lai dắt hỗ trợ phải thống nhất phương án lai dắt hỗ trợ. 4. Tàu lai phải sử dụng dây lai dắt có kích thước phù hợp và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định.	
Điều 30. Bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải	Mục 6	

Nội quy cảng biển ban hành tại Quyết định số Quyết định số 158/QĐ-CVHHNT ngày 04/6/2020 và được sửa đổi bởi Quyết định số 206/QĐ-CVHHNT ngày 30/9/2021 của CVHHNT	Nội quy cảng biển đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
trong vùng nước cảng biển 1. Tổ chức, cá nhân, thuyền trưởng các tàu thuyền khi hoạt động tại cảng biển có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quy định tại Điều 105, Điều 106, Điều 107, Điều 108 Bộ luật Hàng hải Việt Nam; Mục 1, Chương V của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP; Bộ luật Quốc tế về An ninh tàu biển và bến cảng và các quy định pháp luật liên quan khác. 2. Việc thay đổi cấp độ an ninh hàng hải được thông báo bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Nghị định số 170/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về việc công bố, tiếp nhận, xử lý và truyền phát thông tin an ninh hàng hải.	AN TOÀN HÀNG HẢI Điều 26. Yêu cầu chung về Bảo đảm an toàn hàng hải 1. Tổ chức, cá nhân, thuyền trưởng các tàu thuyền khi hoạt động tại cảng biển có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quy định tại Điều 105, Điều 106, Điều 107, Điều 108 Bộ luật Hàng hải Việt Nam; Mục 1, Chương V của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP; Bộ luật Quốc tế về An ninh tàu biển và bến cảng và các quy định pháp luật liên quan khác.	
Mục 6 AN TOÀN HÀNG HẢI, AN NINH HÀNG HẢI VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG Điều 27. Bảo đảm an toàn hàng hải khi vận hành tuyến cáp treo Nha Trang - Hòn Tre 1. Tuyến cáp treo Nha Trang - Hòn Tre là tuyến cáp treo từ bờ ra đảo Hòn Tre, Nha Trang; 2. Tuyến cáp treo Nha Trang - Hòn Tre được hoạt động dưới sự giám sát của đơn vị vận hành (Công ty CP Vinpearl). Đơn vị vận hành tuyến cáp treo có trách nhiệm sau đây: a) Việc vận hành hoạt động của tuyến cáp treo phải luôn bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải cho hoạt động hàng hải tại vịnh Nha Trang; b) Độ cao tính không thông thuyền giữa các trụ trên biển của tuyến cáp treo phải luôn được duy trì ở độ cao không được nhỏ hơn độ cao tính không thông thuyền đã được thông báo tại Thông báo hàng hải của cơ quan có thẩm quyền; c) Việc thực hiện nâng độ cao hoặc tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo, được thực hiện theo quy định tại Điều 28 của		

Nội quy cảng biển ban hành tại Quyết định số Quyết định số 158/QĐ-CVHHNT ngày 04/6/2020 và được sửa đổi bởi Quyết định số 206/QĐ-CVHHNT ngày 30/9/2021 của CVHHNT	Nội quy cảng biển đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
Nội quy này.		
Điều 28. Quy trình phối hợp vận hành tuyến cáp treo Nha Trang – đảo Hòn Tre Quy trình nâng độ cao hoặc tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo thực hiện như sau: 1. Thông báo yêu cầu nâng độ cao, tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo: a) Chậm nhất là 02 giờ trước khi tàu thuyền dự kiến đi qua tuyến cáp treo, Cảng vụ gửi thông báo cho đơn vị vận hành về việc yêu cầu nâng độ cao tuyến cáp treo hoặc yêu cầu tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo theo mẫu được quy định tại Phụ lục 1; b) Chậm nhất là 15 phút, sau khi nhận được thông báo quy định ở Điểm a, Khoản 1 Điều này, đơn vị vận hành phải xác báo cho Cảng vụ biết về việc đã nhận được Thông báo của Cảng vụ, việc xác báo này phải bằng văn bản theo mẫu được quy định tại Phụ lục 7; c) Trong trường hợp cần thay đổi thời gian hoặc hủy thông báo yêu cầu nâng độ cao hoặc tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo, Cảng vụ phải thông báo ngay cho đơn vị vận hành biết việc thay đổi thời gian hay hủy yêu cầu thông báo đã gửi trước đó, việc thông báo thay đổi thời gian hoặc hủy thông báo nói trên phải bằng văn bản theo mẫu được quy định tại Phụ lục 3 và Phụ lục 4. 2. Thực hiện việc nâng độ cao, tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo: a) Ngay sau khi nhận được Thông báo của Cảng vụ, đơn vị vận hành có trách nhiệm thực hiện việc nâng độ cao hoặc tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo theo đúng yêu cầu của Cảng vụ và xác báo cho Cảng vụ biết ngay sau khi thực hiện xong. Việc xác báo này phải bằng văn bản theo mẫu được quy định tại Phụ lục 2; b) Trong trường hợp vì bất cứ nguyên nhân gì mà đơn vị		

Nội quy cảng biển ban hành tại Quyết định số Quyết định số 158/QĐ-CVHHNT ngày 04/6/2020 và được sửa đổi bởi Quyết định số 206/QĐ-CVHHNT ngày 30/9/2021 của CVHHNT	Nội quy cảng biển đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
vận hành không thể thực hiện đúng yêu cầu của Cảng vụ thì đơn vị vận hành phải thông báo cho Cảng vụ biết chậm nhất là 15 phút trước thời điểm phải hoàn thành việc nâng độ cao hay tạm ngưng hoạt động của tuyến cáp treo mà Cảng vụ đã yêu cầu. Việc thông báo phải bằng văn bản theo mẫu quy định tại Phụ lục 6. 3. Kết thúc việc nâng độ cao, tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo: Ngay sau khi tàu thuyền đã đi qua tuyến cáp treo an toàn, Cảng vụ thông báo cho đơn vị vận hành biết về việc kết thúc yêu cầu nâng độ cao hay tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo theo mẫu được quy định tại Phụ lục 5. 4. Hình thức thông báo, xác báo: Việc thông báo, xác báo được quy định tại Điều này có thể thực hiện thông qua hình thức gửi trực tiếp, fax hoặc thư điện tử.		
Điều 29. Trách nhiệm của đơn vị vận hành 1. Duy trì tốt tình trạng kỹ thuật của tuyến cáp treo để thực hiện kịp thời, chính xác yêu cầu của Cảng vụ về việc nâng độ cao tuyến cáp treo hay tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo để bảo đảm an toàn cho hoạt động hàng hải trong khu vực. 2. Bảo đảm duy trì các trang, thiết bị báo hiệu hàng hải và cảnh báo an toàn cho tuyến cáp treo luôn trong tình trạng phù hợp theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp các trang, thiết bị này bị hư hỏng hay mất mát, phải thông báo ngay cho Cảng vụ biết và phải khắc phục ngay để bảo đảm an toàn cho hoạt động của tuyến cáp treo và hoạt động hàng hải tại khu vực. 3. Thông báo cho Cảng vụ và các cơ quan liên quan biết trước khi triển khai thực hiện kế hoạch sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng hệ thống cáp treo nếu việc sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng có ảnh hưởng tới hoạt động hàng hải. Các công việc trên chỉ được phép tiến hành sau khi có ý kiến đồng ý của Cảng vụ.		

Nội quy cảng biển ban hành tại Quyết định số Quyết định số 158/QĐ-CVHHNT ngày 04/6/2020 và được sửa đổi bởi Quyết định số 206/QĐ-CVHHNT ngày 30/9/2021 của CVHHNT	Nội quy cảng biển đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
4. Thường xuyên kiểm tra, định kỳ phải thông báo cho Cảng vụ biết độ cao thông thuyền giữa tất cả các trụ cáp treo và những hạn chế khác của tuyến cáp treo (nếu có) đối với hoạt động hàng hải. Ngoài ra, phải thông báo kịp thời cho Cảng vụ nếu có thay đổi đột xuất về độ cao thông thuyền giữa các trụ cáp treo. 5. Thông báo bằng văn bản cho Cảng vụ các số điện thoại liên lạc và tên cá nhân được đơn vị vận hành ủy quyền thực hiện phối hợp với Cảng vụ và thực hiện việc thông báo, xác báo cho Cảng vụ theo quy định tại Điều 28 Nội quy này. 6. Thực hiện tốt việc kiểm tra, kiểm soát an ninh, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho tuyến cáp treo nhằm bảo đảm an ninh, an toàn hàng hải trong vùng nước có tuyến cáp treo đi qua.		
Điều 31. Phương án bảo đảm an toàn hàng hải 1. Các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm xây dựng và trình Cảng vụ xem xét, chấp thuận phương án bảo đảm an toàn hàng hải theo quy định tại Điều 8 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan; tổ chức thực hiện đúng theo phương án đã được duyệt. 2. Phương án bảo đảm an toàn giao thông được thực hiện theo Điều 6 của Nghị định 159/2018/NĐ-CP quản lý hoạt động nạo vét trong vùng cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa. 3. Trong quá trình xây dựng và thi công, nếu có sự thay đổi về biện pháp thi công hoặc biện pháp bảo đảm an toàn hàng hải, giao thông hàng hải so với phương án đã được phê duyệt, thì tổ chức, cá nhân liên quan phải báo cáo Cảng vụ xem xét, chấp thuận trước khi thực hiện.	Điều 27. Phương án bảo đảm an toàn hàng hải <i>1. Các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm xây dựng và trình Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Cảng vụ hàng hải xem xét, chấp thuận phương án bảo đảm an toàn hàng hải theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 34/2025/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan; tổ chức thực hiện đúng theo phương án đã được duyệt.</i> <i>2. Trong quá trình xây dựng và thi công, nếu có sự thay đổi về biện pháp thi công hoặc biện pháp bảo đảm an toàn hàng hải, giao thông hàng hải so với phương án đã được phê duyệt, thì tổ chức, cá nhân liên quan phải báo cáo Cảng vụ xem xét, chấp thuận trước khi thực hiện.</i>	
Điều 32. Quản lý vận hành luồng hàng hải, báo hiệu hàng hải và công bố thông báo hàng hải 1. Hoạt động quản lý, vận hành luồng hàng hải, báo hiệu hàng hải và công bố Thông báo hàng hải thực hiện theo quy định tại Chương II, Chương III của Nghị định số	Điều 28. Phân luồng giao thông trong vùng nước cảng biển 1. Hoạt động quản lý, vận hành luồng hàng hải, báo hiệu hàng hải và công bố Thông báo hàng hải thực hiện theo quy định tại Chương II, Chương III của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các quy định pháp luật liên quan khác.	

Nội quy cảng biển ban hành tại Quyết định số Quyết định số 158/QĐ-CVHHNT ngày 04/6/2020 và được sửa đổi bởi Quyết định số 206/QĐ-CVHHNT ngày 30/9/2021 của CVHHNT	Nội quy cảng biển đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
58/2017/NĐ-CP và các quy định pháp luật liên quan khác. 2. Các tổ chức trực tiếp quản lý, vận hành báo hiệu hàng hải, luồng hàng hải có trách nhiệm: a) Bảo đảm các báo hiệu hàng hải thuộc trách nhiệm quản lý, vận hành đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định và phù hợp với nội dung của thông báo hàng hải đã công bố; b) Kịp thời thông báo cho Cảng vụ biết trong các trường hợp sau: - Khi phát hiện có chướng ngại vật trên luồng; báo hiệu hàng hải bị hư hỏng, mất hoặc sai lệch vị trí. - Trước và sau khi sửa chữa, khắc phục các báo hiệu hàng hải. - Các thông tin khác mà ảnh hưởng tới an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong quá trình quản lý, vận hành báo hiệu hàng hải, luồng hàng hải. c) Cung cấp cho Cảng vụ bình đồ đo sâu thể hiện kết quả khảo sát, đo đạc độ sâu luồng, thủy diện cảng, vùng neo đậu, vùng đón trả hoa tiêu, vùng quay trở, khu neo đậu, khu chuyển tải do đơn vị mình tổ chức thực hiện theo quy định; d) Hàng quý gửi báo cáo bằng văn bản tình trạng hoạt động của báo hiệu hàng hải về Cảng vụ theo Mẫu số 17 quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.	2. Các tổ chức trực tiếp quản lý, vận hành báo hiệu hàng hải, luồng hàng hải có trách nhiệm: a) Bảo đảm các báo hiệu hàng hải thuộc trách nhiệm quản lý, vận hành đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định và phù hợp với nội dung của thông báo hàng hải đã công bố; b) Kịp thời thông báo cho Cảng vụ biết trong các trường hợp sau: - Khi phát hiện có chướng ngại vật trên luồng; báo hiệu hàng hải bị hư hỏng, mất hoặc sai lệch vị trí. - Trước và sau khi sửa chữa, khắc phục các báo hiệu hàng hải. - Các thông tin khác mà ảnh hưởng tới an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong quá trình quản lý, vận hành báo hiệu hàng hải, luồng hàng hải. c) Cung cấp cho Cảng vụ bình đồ đo sâu thể hiện kết quả khảo sát, đo đạc độ sâu luồng, thủy diện cảng, vùng neo đậu, vùng đón trả hoa tiêu, vùng quay trở, khu neo đậu, khu chuyển tải do đơn vị mình tổ chức thực hiện theo quy định; d) Hàng quý gửi báo cáo bằng văn bản tình trạng hoạt động của báo hiệu hàng hải về Cảng vụ theo Mẫu số 17 quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.	
Điều 35. Tìm kiếm, cứu nạn 1. Tổ chức, cá nhân, tàu thuyền hoạt động tại vùng nước cảng biển có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quy định về tìm kiếm cứu nạn theo quy định tại Điều 122 Bộ luật Hàng hải Việt Nam; Điều 107 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, Quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển ban hành kèm theo Quyết định số 06/2014/QĐ-TTg ngày 20/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan	Điều 29. Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm, cứu nạn 1. Tổ chức, cá nhân, tàu thuyền hoạt động tại vùng nước cảng biển có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quy định về tìm kiếm cứu nạn theo quy định tại Điều 122 Bộ luật Hàng hải Việt Nam; Điều 107 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, khoản 39 Điều 1 Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025; Quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển ban hành kèm theo Quyết định số 06/2014/QĐ-TTg ngày 20/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định pháp luật	

Nội quy cảng biển ban hành tại Quyết định số Quyết định số 158/QĐ-CVHHNT ngày 04/6/2020 và được sửa đổi bởi Quyết định số 206/QĐ-CVHHNT ngày 30/9/2021 của CVHHNT	Nội quy cảng biển đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
khác. 2. Nghiêm cấm mọi hành vi sử dụng các trang thiết bị thông tin liên lạc trên tàu thuyền hoặc các trang thiết bị, vật dụng khác để phát tín hiệu cấp cứu giả. Trường hợp bất khả kháng hay do sơ suất trong khi sử dụng các trang thiết bị phát tín hiệu cấp cứu như phao EPIRB, MF/HF, VHF, DSC, v.v..., thuyền trưởng phải thông báo ngay cho Cảng vụ, đồng thời dùng mọi biện pháp để thông báo hủy bỏ các tín hiệu cấp cứu đã phát trước đó.	có liên quan khác. 2. Nghiêm cấm mọi hành vi sử dụng các trang thiết bị thông tin liên lạc trên tàu thuyền hoặc các trang thiết bị, vật dụng khác để phát tín hiệu cấp cứu giả. Trường hợp bất khả kháng hay do sơ suất trong khi sử dụng các trang thiết bị phát tín hiệu cấp cứu như phao EPIRB, MF/HF, VHF, DSC, v.v..., thuyền trưởng phải thông báo ngay cho Cảng vụ, đồng thời dùng mọi biện pháp <i>cải chính tín hiệu cấp cứu đã phát trước đó.</i> <i>3. Công tác phối hợp trong công tác tìm kiếm cứu nạn khi có sự cố xảy ra trong quá trình hoạt động tàu lặn thực hiện theo quy định tại khoản 36 Điều 1 Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ</i>	
Điều 36. Xử lý tai nạn hàng hải 1. Thuyền trưởng và tổ chức, cá nhân có liên quan hoạt động tại cảng biển và trong vùng biển tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Ninh Thuận có trách nhiệm thực hiện nghiêm quy định tại Điều 123 Bộ luật Hàng hải Việt Nam; Điều 107 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và quy định pháp luật liên quan khác. 2. Khi xảy ra tai nạn hoặc sự cố hàng hải, thuyền trưởng có trách nhiệm: a) Khẩn trương tiến hành các biện pháp cần thiết đảm bảo an toàn cho người, tàu thuyền, hàng hóa và tổ chức công tác tìm kiếm, cứu nạn kịp thời, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế; b) Thông báo ngay cho Cảng vụ và các cơ quan liên quan khác biết, đồng thời phải tiến hành các biện pháp cần thiết nhằm giảm đến mức thấp nhất thiệt hại có thể xảy ra sau tai nạn, sự cố hàng hải; c) Gửi báo cáo tai nạn đến Cảng vụ theo quy định về báo cáo và điều tra tai nạn hàng hải.	Điều 30. Xử lý tai nạn hàng hải và sự cố hàng hải 1. Thuyền trưởng và tổ chức, cá nhân có liên quan hoạt động tại cảng biển và trong vùng biển tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Ninh Thuận có trách nhiệm thực hiện nghiêm quy định tại Điều 123 Bộ luật Hàng hải Việt Nam; Điều 107 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, khoản 39 Điều 1 Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 và quy định pháp luật liên quan khác. 2. Khi xảy ra tai nạn hoặc sự cố hàng hải, thuyền trưởng có trách nhiệm: a) Khẩn trương tiến hành các biện pháp cần thiết đảm bảo an toàn cho người, tàu thuyền, hàng hóa và tổ chức công tác tìm kiếm, cứu nạn kịp thời, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế; b) Thông báo ngay cho Cảng vụ và các cơ quan liên quan khác biết, đồng thời phải tiến hành các biện pháp cần thiết nhằm giảm đến mức thấp nhất thiệt hại có thể xảy ra sau tai nạn, sự cố hàng hải; c) Gửi báo cáo tai nạn đến Cảng vụ theo quy định về báo cáo và điều tra tai nạn hàng hải. <i>3. Trường hợp các tàu hiện đang hoạt động tại khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang khi tham gia hoạt động</i>	

Nội quy cảng biển ban hành tại Quyết định số Quyết định số 158/QĐ-CVHHNT ngày 04/6/2020 và được sửa đổi bởi Quyết định số 206/QĐ-CVHHNT ngày 30/9/2021 của CVHHNT	Nội quy cảng biển đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<i>cứu hộ, cứu nạn phải được sự chấp thuận của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Nha Trang.</i> <i>4. Xử lý tai nạn, sự cố liên quan đến hoạt động tàu lặn thực hiện theo phương án bảo đảm an ninh, an toàn và tìm kiếm cứu nạn tàu lặn đã được Cảng vụ Hàng hải Nha Trang thống nhất áp dụng.</i>	
Điều 37. Phòng, chống cháy, nổ Thuyền trưởng, doanh nghiệp liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm quy định về phòng, chống cháy, nổ tại cảng biển theo quy định tại các Điều 113, Điều 114 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, quy định pháp luật liên quan khác và các yêu cầu sau đây: 1. Thuyền trưởng các tàu thuyền chở xăng dầu, khí hoá lỏng, chất nổ, hóa chất độc hại khi vào vùng nước cảng biển phải chuẩn bị các dụng cụ phòng, chống cháy nổ đặt tại các vị trí theo quy định và sẵn sàng sử dụng khi có yêu cầu. 2. Doanh nghiệp cảng, cơ sở phá dỡ tàu cũ, doanh nghiệp đóng mới, sửa chữa tàu thuyền, cảng cạn phải có đủ các phương tiện, thiết bị phòng, chống cháy, nổ theo quy định để sẵn sàng sử dụng. 3. Khi xảy ra sự cố cháy nổ, thuyền trưởng tàu thuyền, doanh nghiệp liên quan có trách nhiệm thực hiện việc ứng cứu kịp thời và thông báo ngay cho Cảng vụ theo quy định.	Điều 31. Phòng, chống cháy, nổ Thuyền trưởng, doanh nghiệp liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm quy định về phòng, chống cháy, nổ tại cảng biển theo quy định tại các Điều 113, Điều 114 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, khoản 41, khoản 42 Điều 1 Nghị định số 34/2025/NĐ-CP quy định pháp luật liên quan khác và các yêu cầu sau đây: 1. Thuyền trưởng các tàu thuyền chở xăng dầu, khí hoá lỏng, chất nổ, hóa chất độc hại khi vào vùng nước cảng biển phải chuẩn bị các dụng cụ phòng, chống cháy nổ đặt tại các vị trí theo quy định và sẵn sàng sử dụng khi có yêu cầu. 2. Doanh nghiệp cảng, cơ sở phá dỡ tàu cũ, doanh nghiệp đóng mới, sửa chữa tàu thuyền, cảng cạn phải có đủ các phương tiện, thiết bị phòng, chống cháy, nổ theo quy định để sẵn sàng sử dụng. 3. Khi xảy ra sự cố cháy nổ, thuyền trưởng tàu thuyền, doanh nghiệp liên quan có trách nhiệm thực hiện việc ứng cứu kịp thời và thông báo ngay cho Cảng vụ theo quy định.	
	MỤC 7. AN NINH HÀNG HẢI, LAO ĐỘNG HÀNG HẢI Điều 32. Bảo đảm an ninh hàng hải 1. Tàu thuyền, bến cảng thuộc đối tượng áp dụng của Bộ luật Quốc tế về An ninh tàu biển và bến cảng (ISPS Code) phải	

Nội quy cảng biển ban hành tại Quyết định số Quyết định số 158/QĐ-CVHHNT ngày 04/6/2020 và được sửa đổi bởi Quyết định số 206/QĐ-CVHHNT ngày 30/9/2021 của CVHHNT	Nội quy cảng biển đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<i>chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật này và các quy định pháp luật liên quan khác.</i> <i>2. Việc thay đổi cấp độ an ninh hàng hải được thông báo bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Nghị định số 170/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về việc công bố, tiếp nhận, xử lý và truyền phát thông tin an ninh hàng hải.</i>	
	Điều 33. Lao động hàng hải <i>1. Tổ chức, cá nhân hoạt động tại cảng biển và vùng nước cảng biển phải chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam về lao động hàng hải và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên về lao động hàng hải và quy định pháp luật có liên quan khác.</i> <i>2. Tàu thuyền thuộc đối tượng áp dụng của Công ước lao động hàng hải (MLC 2006) phải chấp hành nghiêm chỉnh quy định của công ước này và quy định pháp luật có liên quan khác.</i>	
Điều 33. Bảo vệ môi trường, đổ rác, xả nước thải, nước dẫn tàu thuyền Tổ chức, cá nhân, thuyền trưởng tàu thuyền khi hoạt động tại cảng biển có trách nhiệm thực hiện nghiêm các quy định liên quan về bảo vệ môi trường tại Điều 105, Điều 113, Điều 128 Bộ luật Hàng hải Việt Nam; Mục 2 Chương V của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các yêu cầu sau: 1. Khi phát hiện có nguy cơ hoặc hành vi gây ô nhiễm môi trường phải áp dụng ngay biện pháp ngăn chặn và thông báo ngay cho Cảng vụ. 2. Phải thực hiện chế độ đổ rác, bơm xả nước thải và nước dẫn tàu thuyền theo quy định dưới đây: a) Rác thải sinh hoạt, các loại chất thải không nguy hại khác từ tàu thuyền đã được phân loại theo quy định và đựng trong các dụng cụ chứa phù hợp để đơn vị thu gom rác tiến hành	Điều 36: Quản lý nước dẫn tàu, thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền <i>1. Tàu thuyền, doanh nghiệp cảng hoặc tổ chức, đơn vị kinh doanh dịch vụ quản lý nước dả nàu, thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền khi hoạt động tại cảng biển phải thực hiện việc theo quy định tại Điều 117 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.</i> <i>2. Nước bẩn, cặn bẩn, dầu hoặc hợp chất có dầu và các loại chất độc hại khác phải được chứa vào két riêng và chuyển lên thiết bị thu gom trên bờ theo quy định và chỉ được tiến hành khi được Cảng vụ hàng hải chấp thuận;</i> <i>3. Trước khi tàu thuyền đến cảng, Thuyền trưởng phải hoàn thành việc bơm xả nước dẫn theo quy định; trường hợp vì lý do an toàn hay bất khả kháng mà không thực hiện được việc bơm xả theo quy định này thì thuyền trưởng phải báo cáo Cảng vụ về lượng nước dẫn, vị trí nhận nước dẫn, tiêu chuẩn đã xử lý và chỉ được phép bơm xả nước dẫn đó ra vùng nước</i>	

Nội quy cảng biển ban hành tại Quyết định số Quyết định số 158/QĐ-CVHHNT ngày 04/6/2020 và được sửa đổi bởi Quyết định số 206/QĐ-CVHHNT ngày 30/9/2021 của CVHHNT	Nội quy cảng biển đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
thu gom; b) Nước bẩn, cặn bẩn, dầu hoặc hợp chất có dầu và các loại chất độc hại khác phải được chứa vào két riêng và chuyển lên thiết bị thu gom trên bờ theo quy định và chỉ được tiến hành khi được Cảng vụ chấp thuận; c) Trước khi tàu thuyền đến cảng, Thuyền trưởng phải hoàn thành việc bơm xả nước dẫn theo quy định; trường hợp vì lý do an toàn hay bất khả kháng mà không thực hiện được việc bơm xả theo quy định này thì thuyền trưởng phải báo cáo Cảng vụ về lượng nước dẫn, vị trí nhận nước dẫn, tiêu chuẩn đã xử lý và chỉ được phép bơm xả nước dẫn đó ra vùng nước cảng biển khi có sự đồng ý của Cảng vụ, thuyền trưởng phải tổ chức ghi nhật ký đầy đủ về việc bơm xả nước dẫn. Đơn vị cung cấp dịch vụ vệ sinh tàu thuyền tại bến cảng phải hoạt động theo quy định pháp luật có liên quan và bố trí phương tiện, thiết bị đủ tiêu chuẩn để tiếp nhận rác thải, nước bẩn từ tàu thuyền.	<i>cảng biển khi có sự đồng ý của Cảng vụ hàng hải, thuyền trưởng phải tổ chức ghi nhật ký đầy đủ và sẵn sàng xuất trình cho cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam kiểm tra khi cần thiết.</i> 4. Đơn vị cung cấp dịch vụ vệ sinh tàu thuyền tại bến cảng phải hoạt động theo quy định pháp luật có liên quan và bố trí phương tiện, thiết bị đủ tiêu chuẩn để tiếp nhận rác thải, nước bẩn, cặn bẩn, dầu hoặc hợp chất có dầu và các loại chất độc hại khác từ tàu thuyền. 5. Doanh nghiệp Cảng, tổng hợp, lập báo cáo tình hình quản lý thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền tại cảng biển theo quy định, gửi Cảng vụ hàng hải trước ngày 15 tháng 11 hàng năm. Điều 37: Phòng ngừa ô nhiễm sự cố môi trường <i>Tất cả các tổ chức, cá nhân, tàu thuyền khi hoạt động tại cảng biển có nghĩa vụ thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.</i> <i>Nghiêm cấm tất cả các tổ chức, cá nhân, tàu thuyền khi hoạt động tại cảng biển xả nước thải, xả khí thải chưa được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường ra môi trường.</i>	
Mục 7 TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP HOẠT ĐỘNG HÀNG HẢI Điều 38. Trách nhiệm của doanh nghiệp đầu tư, khai thác bến cảng, khu chuyển tải Thực hiện nghiêm các quy định tại Nghị định số	Mục 9 TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP HOẠT ĐỘNG HÀNG HẢI Điều 38. Trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải <i>Thực hiện nghiêm các quy định tại Mục 7 Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 về điều kiện cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải và Khoản 12, Điều 2 của Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải; Mục 6 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/05/2017 của Chính phủ.</i> Điều 39. Trách nhiệm của doanh nghiệp đầu tư, khai thác	

Nội quy cảng biển ban hành tại Quyết định số Quyết định số 158/QĐ-CVHHNT ngày 04/6/2020 và được sửa đổi bởi Quyết định số 206/QĐ-CVHHNT ngày 30/9/2021 của CVHHNT	Nội quy cảng biển đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
37/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh khai thác cảng; Điều 5 Nghị định 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải; Điều 67, Điều 112, Điều 113, Điều 114, Điều 117 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, các quy định pháp luật liên quan khác và yêu cầu sau đây: 1. Trước khi tiến hành xây dựng cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, chủ đầu tư gửi Cảng vụ bản sao quyết định đầu tư xây dựng công trình kèm theo bình đồ bố trí mặt bằng tổng thể, quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng công trình và phương án đảm bảo an toàn hàng hải để tổ chức kiểm tra, giám sát theo quy định. 2. Sau khi hoàn thành thủ tục và được cấp thẩm quyền công bố mở cảng biển, bến cảng, cầu cảng hoặc bến phao, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi Cảng vụ các giấy tờ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 13 hoặc Khoản 3 Điều 14 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP để tổ chức quản lý. 3. Chậm nhất 16 giờ 00 hàng ngày, doanh nghiệp cảng phải thông báo bằng văn bản (Fax hoặc gửi trực tiếp, thư điện tử, website của Cảng vụ) cho Cảng vụ biết kế hoạch dự kiến tiếp nhận tàu thuyền, khai thác cầu cảng của ngày hôm sau; trường hợp có thay đổi đột xuất phải thông báo kịp thời bằng văn bản hoặc bằng điện thoại hay qua VHF cho Cảng vụ. Nội dung thông báo theo mẫu số 46 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP. 4. Thông báo kịp thời cho Cảng vụ khi có thay đổi về điều kiện khai thác cảng, khu chuyển tải. 5. Thông báo cho Cảng vụ trước khi tiến hành các hoạt động sửa chữa, cải tạo, nâng cấp bến cảng, khu chuyển tải hoặc tiến hành các hoạt động khác ảnh hưởng đến an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường; chỉ được tiến hành các hoạt động này khi được Cảng vụ chấp thuận.	bến cảng, bến phao, doanh nghiệp hoạt động bốc xếp tại các khu vực neo đậu, chuyển tải Thực hiện các quy định tại Nghị định số 37/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh khai thác cảng; Điều 5 Nghị định 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải; Điều 67, Điều 112, Điều 113, Điều 114, Điều 117 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, Điều 2, Điều 4 Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23/9/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải các quy định pháp luật liên quan khác và yêu cầu sau đây: 1. Trước khi tiến hành xây dựng cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, chủ đầu tư gửi Cảng vụ hàng hải bản sao quyết định đầu tư xây dựng công trình kèm theo bình đồ bố trí mặt bằng tổng thể, quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng công trình và phương án đảm bảo an toàn hàng hải để tổ chức kiểm tra, giám sát theo quy định. 2. Sau khi hoàn thành thủ tục và được cấp thẩm quyền công bố mở cảng biển, bến cảng, cầu cảng hoặc bến phao, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi Cảng vụ hàng hải các giấy tờ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 13 hoặc Khoản 3 Điều 14 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP để tổ chức quản lý. 3. Chậm nhất 16 giờ 00 hàng ngày, doanh nghiệp cảng phải thông báo bằng văn bản (Fax hoặc gửi trực tiếp, thư điện tử, website của Cảng vụ hàng hải) cho Cảng vụ hàng hải biết kế hoạch dự kiến tiếp nhận tàu thuyền, khai thác cầu cảng của ngày hôm sau; trường hợp có thay đổi đột xuất phải thông báo kịp thời bằng văn bản hoặc bằng điện thoại hay qua VHF cho Cảng vụ hàng hải. Nội dung thông báo theo mẫu số 46 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP. 4. Thông báo kịp thời cho Cảng vụ hàng hải khi có thay đổi về điều kiện khai thác cảng, khu chuyển tải.	

Nội quy cảng biển ban hành tại Quyết định số Quyết định số 158/QĐ-CVHHNT ngày 04/6/2020 và được sửa đổi bởi Quyết định số 206/QĐ-CVHHNT ngày 30/9/2021 của CVHHNT	Nội quy cảng biển đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
6. Bố trí công nhân lành nghề, được trang bị bảo hộ lao động phù hợp để phục vụ buộc, cời dây và xếp dỡ hàng hóa. Bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt giữa công nhân buộc, cời dây tại cầu cảng với Thuyền trưởng và hoa tiêu tàu thuyền liên quan. 7. Phải bảo đảm vị trí cầu bến dự kiến cho tàu thuyền cập, rời, hoạt động đủ điều kiện an toàn. 8. Phải thông báo cho thuyền trưởng, đại lý của chủ tàu liên quan biết về thông số kỹ thuật và điều kiện khai thác của bến cảng, khu chuyển tải. 9. Phương tiện sử dụng để buộc, cời dây tại bến cảng, khu chuyển tải phải phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định. 10. Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai đã được phê duyệt. 11. Khi có hàng hóa tồn đọng lâu ngày tại bến cảng, có nguy cơ gây cháy nổ hoặc gây ô nhiễm môi trường, phải thông báo kịp thời cho Cảng vụ và các cơ quan quản lý nhà nước liên quan.	5. Thông báo cho Cảng vụ hàng hải trước khi tiến hành các hoạt động sửa chữa, cải tạo, nâng cấp bến cảng, khu chuyển tải hoặc tiến hành các hoạt động khác ảnh hưởng đến an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường; chỉ được tiến hành các hoạt động này khi được Cảng vụ hàng hải chấp thuận. 6. Bố trí công nhân lành nghề, được trang bị bảo hộ lao động phù hợp để phục vụ buộc, cời dây và xếp dỡ hàng hóa. Người trực tiếp phụ trách công tác buộc, cời dây tại cầu cảng phải được trang bị VHF cầm tay để bảo đảm việc liên lạc, trao đổi với Thuyền trưởng hoặc hoa tiêu tàu thuyền liên quan và phải được thông báo rõ về kế hoạch, cách thức buộc, cời dây để chuẩn bị sẵn sàng trước khi tàu vào hoặc rời cảng. 7. Phải bảo đảm vị trí cầu bến dự kiến cho tàu thuyền cập, rời, hoạt động đủ điều kiện an toàn. 8. Phải thông báo cho thuyền trưởng, đại lý của chủ tàu liên quan biết về thông số kỹ thuật và điều kiện khai thác của bến cảng, khu chuyển tải. 9. Phương tiện sử dụng để buộc, cời dây tại bến cảng, khu chuyển tải phải phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định. 10. Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai đã được phê duyệt. 11. Khi có hàng hóa tồn đọng lâu ngày tại bến cảng, có nguy cơ gây cháy nổ hoặc gây ô nhiễm môi trường, phải thông báo kịp thời cho Cảng vụ hàng hải và các cơ quan quản lý nhà nước liên quan. 12. Các bến cảng chuyên dùng tiếp nhận xăng dầu phải xây dựng phương án ứng phó sự cố tràn dầu hoặc ký hợp đồng với đơn vị có đủ năng lực, kinh nghiệm để trực, ứng phó sự cố tràn dầu trong vùng nước của bến cảng. Khi thực hiện việc tiếp nhận tàu vào trả, nhận hàng tại cảng, bến phao phải sử dụng phao quây chống tràn dầu.	
Điều 39. Trách nhiệm của Đại lý tàu biển	Điều 40. Trách nhiệm của Đại lý tàu biển	

Nội quy cảng biển ban hành tại Quyết định số Quyết định số 158/QĐ-CVHHNT ngày 04/6/2020 và được sửa đổi bởi Quyết định số 206/QĐ-CVHHNT ngày 30/9/2021 của CVHHNT	Nội quy cảng biển đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
Thực hiện nghiêm quy định tại Mục 1 Chương X Bộ luật Hàng hải Việt Nam; Chương III của Nghị định số 160/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển và dịch vụ lai dắt tàu biển; Điều 3 của Nghị định 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải, các quy định pháp luật liên quan khác và yêu cầu sau: 1. Trước khi tàu thuyền đến cảng, thông tin đến thuyền trưởng, chủ tàu nội quy cảng biển; đặc điểm, thông số kỹ thuật khai thác cảng. 2. Chủ động liên hệ với Cảng vụ và cơ quan chức năng để được nhận các khuyến cáo cần thiết khác về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường nhằm kịp thời cung cấp cho thuyền trưởng, chủ tàu. 3. Thông báo cho Cảng vụ và các cơ quan quản lý nhà nước tại cảng biển khi bố trí mới hoặc thay đổi đại lý viên. 4. Thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin kịp thời theo yêu cầu của Cảng vụ.	Thực hiện nghiêm quy định tại Mục 1 Chương X Bộ luật Hàng hải Việt Nam; Chương III của Nghị định số 160/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển và dịch vụ lai dắt tàu biển; Điều 3 của Nghị định 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải, các quy định pháp luật liên quan khác và yêu cầu sau: 1. Trước khi tàu thuyền đến cảng, thông tin đến thuyền trưởng, chủ tàu nội quy cảng biển; đặc điểm, thông số kỹ thuật khai thác cảng. 2. Chủ động liên hệ với Cảng vụ hàng hải và cơ quan chức năng để được nhận các khuyến cáo cần thiết khác về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường nhằm kịp thời cung cấp cho thuyền trưởng, chủ tàu. 3. Thông báo cho Cảng vụ hàng hải và các cơ quan quản lý nhà nước tại cảng biển khi bố trí mới hoặc thay đổi đại lý viên. 4. Thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin kịp thời theo yêu cầu của Cảng vụ hàng hải.	
Điều 40. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh, doanh nghiệp dịch vụ trong lĩnh vực hàng hải Thực hiện nghiêm quy định tại Nghị định số 160/2016/NĐ-CP ngày 19/11/2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển và dịch vụ lai dắt tàu biển; Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về điều kiện cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải; Điều 3 của Nghị định 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải và các quy định pháp luật liên quan khác.	Điều 41. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh, doanh nghiệp dịch vụ vận tải biển Thực hiện nghiêm quy định tại Nghị định số 160/2016/NĐ-CP ngày 19/11/2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển và dịch vụ lai dắt tàu biển; Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về điều kiện cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải; Điều 3 của Nghị định 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải và các quy định pháp luật liên quan khác.	
Điều 25. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh	Điều 42. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ	

Nội quy cảng biển ban hành tại Quyết định số Quyết định số 158/QĐ-CVHHNT ngày 04/6/2020 và được sửa đổi bởi Quyết định số 206/QĐ-CVHHNT ngày 30/9/2021 của CVHHNT	Nội quy cảng biển đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
dịch vụ lai dắt hỗ trợ tại cảng biển 1. Thực hiện theo quy định tại Chương XII Bộ luật Hàng hải Việt Nam, Chương IV của Nghị định số 160/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển và dịch vụ lai dắt tàu biển và Điều 3 của Nghị định 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải; Điều 64 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các quy định pháp luật liên quan khác. 2. Chậm nhất là 16 giờ 00 hàng ngày, chủ tàu lai phải thông báo kế hoạch lai dắt hỗ trợ của ngày hôm sau cho Cảng vụ. Trường hợp có thay đổi, phải kịp thời thông báo bổ sung ngay khi nhận được yêu cầu cung cấp hoặc hủy bỏ dịch vụ lai dắt hỗ trợ. Nội dung thông báo gồm: tên tàu lai, công suất tàu lai, tên tàu thuyền được lai dắt hỗ trợ, khu vực thực hiện việc lai dắt hỗ trợ, thời gian dự kiến bắt đầu lai dắt hỗ trợ.	lai dắt tàu biển 1. Thực hiện theo quy định tại Chương XII Bộ luật Hàng hải Việt Nam, Chương IV của Nghị định số 160/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển và dịch vụ lai dắt tàu biển và Điều 3 của Nghị định 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải; Điều 64 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các quy định pháp luật liên quan. 2. Chậm nhất là 16 giờ 00 hàng ngày, chủ tàu lai phải thông báo kế hoạch lai dắt hỗ trợ của ngày hôm sau cho Cảng vụ. Trường hợp có thay đổi, phải kịp thời thông báo bổ sung ngay khi nhận được yêu cầu cung cấp hoặc hủy bỏ dịch vụ lai dắt hỗ trợ. Nội dung thông báo gồm: tên tàu lai, công suất tàu lai, tên tàu thuyền được lai dắt hỗ trợ, khu vực thực hiện việc lai dắt hỗ trợ, thời gian dự kiến bắt đầu lai dắt hỗ trợ. 3. Bố trí đầy đủ thuyền viên theo quy định, nếu có thay đổi thì phải báo cáo Cảng vụ. Đối với tàu biển thì phải cập nhật thuyền viên trên phần mềm quản lý thuyền viên của Cục HH&ĐTVN. 4. Định kỳ hàng tháng, chịu trách nhiệm phối hợp với Cảng vụ Hàng hải Nha Trang trong việc đối chiếu xác nhận thời gian hoạt động của tàu lai, đóng phí hoạt động lai dắt theo quy định của Bộ Tài chính.	
	Điều 43. Trách nhiệm của doanh nghiệp đóng mới, sửa chữa, phá dỡ, hoán cải tàu thuyền 1. Các doanh nghiệp đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển thực hiện theo Điều 45 của Bộ Luật hàng hải Việt Nam 2015; Nghị định số 111/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2013 Quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển và Điều 6 Nghị định 47/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải và các quy định	

Nội quy cảng biển ban hành tại Quyết định số Quyết định số 158/QĐ-CVHHNT ngày 04/6/2020 và được sửa đổi bởi Quyết định số 206/QĐ-CVHHNT ngày 30/9/2021 của CVHHNT	Nội quy cảng biển đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<i>pháp luật có liên quan.</i> <i>2. Các doanh nghiệp phá dỡ tàu biển thực hiện theo Điều 45 của Bộ Luật hàng hải Việt Nam 2015; Nghị định số 82/2019/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng và Điều 4 của Nghị định 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải và các quy định pháp luật có liên quan.</i> <i>3. Kịp thời báo cáo đến Cảng vụ hàng hải khi xảy ra các sự cố, tai nạn trong quá trình đóng mới, sửa chữa, phá dỡ, hoán cải.</i> <i>4. Thực hiện kịp thời các yêu cầu của Cảng vụ hàng hải nhằm đảm bảo an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai, an toàn lao động và các vấn đề khác có liên quan đến doanh nghiệp.</i>	
	<i>Điều 44. Trách nhiệm của doanh nghiệp hoạt động thu gom chất thải từ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển</i> <i>1. Các doanh nghiệp thu gom chất thải từ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển thực hiện tại Điều 117 Nghị định 58/2017/NĐ-CP ngày 10/05/2017; Thông tư 41/2017/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển</i> <i>2. Tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Không gây ảnh hưởng đến các hoạt động bình thường của tàu thuyền trong quá trình thực hiện thu gom chất thải từ tàu thuyền</i> <i>3. Khi tiến hành các hoạt động thu gom chất thải từ tàu thuyền, người làm thủ tục gửi trực tiếp hoặc gửi bằng hình thức phù hợp khác đến Cảng vụ hàng hải văn bản đề nghị theo Mẫu số 35 quy định tại Phụ lục của Nghị định 34/2025/NĐ-CP.</i>	

Nội quy cảng biển ban hành tại Quyết định số Quyết định số 158/QĐ-CVHHNT ngày 04/6/2020 và được sửa đổi bởi Quyết định số 206/QĐ-CVHHNT ngày 30/9/2021 của CVHHNT	Nội quy cảng biển đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	4. Chỉ được phép thực hiện việc thu gom chất thải từ tàu thuyền khi được Cảng vụ hàng hải chấp thuận.	
	Điều 45. Trách nhiệm của tổ chức quản lý, vận hành báo hiệu hàng hải, luồng hàng hải và công bố thông báo hàng hải 1. Hoạt động tổ chức quản lý, vận hành báo hiệu hàng hải, luồng hàng hải và công bố thông báo hàng hải thực hiện theo quy định tại Chương III Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan của pháp luật. 2. Tổ chức trực tiếp quản lý, vận hành báo hiệu hàng hải, luồng hàng hải có trách nhiệm: a) Bảo đảm các báo hiệu hàng hải thuộc trách nhiệm quản lý, vận hành đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định và phù hợp với nội dung của thông báo hàng hải đã công bố. b) Kịp thời thông báo cho Cảng vụ Hàng hải biết: - Khi phát hiện có chướng ngại vật trên luồng; báo hiệu hàng hải bị hư hỏng, mất hoặc sai lệch. - Trước và sau khi sửa chữa, khắc phục hư hỏng, mất hoặc sai lệch các báo hiệu hàng hải. - Các thông tin cần thiết khác liên quan đến bảo đảm an toàn hàng hải. c) Kịp thời cung cấp cho Cảng vụ Hàng hải “Bình đồ đo sâu” thể hiện kết quả khảo sát, đo đặc độ sâu luồng hàng hải, thủy diện cảng, vùng neo đậu, vùng đón trả hoa tiêu, vùng quay trở, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu nước, vùng nước do đơn vị mình tổ chức thực hiện. d) Định kỳ hàng quý (chậm nhất đến ngày 05 của tháng đầu tiên quý sau) gửi báo cáo bằng văn bản tình trạng hoạt động của báo hiệu hàng hải về Cảng vụ Hàng hải theo Mẫu số 17 quy định tại phụ lục ban hành kèm Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.	
	Điều 46. Trách nhiệm của doanh nghiệp, cá nhân hoạt động	

Nội quy cảng biển ban hành tại Quyết định số Quyết định số 158/QĐ-CVHHNT ngày 04/6/2020 và được sửa đổi bởi Quyết định số 206/QĐ-CVHHNT ngày 30/9/2021 của CVHHNT	Nội quy cảng biển đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<i>trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo</i> 1. Các doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo thực hiện theo các Thông tư của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng): số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30/7/2013 quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam; số 24/2022/TT-BGTVT ngày 13/10/2022 về sửa đổi, bổ sung các thông tư của Bộ GTVT về về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam; số 10/2024/TT-BGTVT ngày 10/4/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều các thông tư quy định về về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam và các quy định pháp luật liên quan. 2. <i>Bố trí phương tiện hoạt động phải đảm bảo an toàn; hồ sơ đăng ký, đăng kiểm của phương tiện phải còn hiệu lực.</i> 3. <i>Bố trí thuyền viên trên phương tiện đầy đủ định biên an toàn tối thiểu theo quy định pháp luật. Thuyền viên phải đầy đủ chứng nhận khả năng chuyên môn, phù hợp với cấp phương tiện.</i> 4. <i>Chỉ được phép hoạt động trên tuyến đã đăng ký và được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động.</i>	
	<i>Điều 47. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ hàng hải khác</i> 1. <i>Các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ hàng hải khác phải tuân thủ các quy định pháp luật liên quan để thực hiện.</i> 2. <i>Tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường, phòng chống cháy nổ.</i> 3. <i>Chỉ được phép kinh doanh các ngành nghề đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép và phải được sự chấp thuận của Cảng vụ hàng hải khi hoạt động tại khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải.</i>	
	Mục 10 CÔNG TÁC PHỐI HỢP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG HÀNG	

Nội quy cảng biển ban hành tại Quyết định số Quyết định số 158/QĐ-CVHHNT ngày 04/6/2020 và được sửa đổi bởi Quyết định số 206/QĐ-CVHHNT ngày 30/9/2021 của CVHHNT	Nội quy cảng biển đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	HẢI <i>Điều 48. Phối hợp hoạt động giữa các Cảng vụ hàng hải</i> <i>1. Cảng vụ có trách nhiệm phải chủ động phối hợp với các Cảng vụ hàng hải liên quan để giải quyết các sự việc, tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của mình, bảo đảm đúng quy định của pháp luật và phù hợp với thực tế.</i> <i>2. Trường hợp phát sinh các tình huống vượt quá thẩm quyền của Cảng vụ phải báo cáo ngay Cục Hàng hải Việt Nam và chính quyền địa phương để được giải quyết theo quy định của pháp luật.</i> Điều 49. Phối hợp giữa Cảng vụ hàng hải với các cơ quan quản lý nhà nước khác <i>1. Nguyên tắc phối hợp giữa Cảng vụ hàng hải với các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành khác trong việc quản lý hoạt động quản lý hoạt động hàng hải trong vùng nước cảng biển thực hiện theo Điều 120 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/05/2017 của Chính phủ;</i> <i>2. Trách nhiệm phối hợp hoạt động quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng biển</i> <i>- Cảng vụ hàng hải có trách nhiệm tổ chức phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng biển theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/05/2017 của Chính phủ;</i> <i>- Ít nhất 1 năm/lần Cảng vụ Hàng hải Nha Trang phải tổ chức hội nghị đánh giá, tổng kết công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng biển;</i> <i>- Các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành khác tại cảng biển có trách nhiệm phối hợp để quản lý thống nhất, đồng bộ hoạt động hàng hải theo quy định tại Khoản 2 Điều 121 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/05/2017 của Chính phủ;</i>	

Nội quy cảng biển ban hành tại Quyết định số Quyết định số 158/QĐ-CVHHNT ngày 04/6/2020 và được sửa đổi bởi Quyết định số 206/QĐ-CVHHNT ngày 30/9/2021 của CVHHNT	Nội quy cảng biển đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<i>3. Các bộ, ngành và địa phương có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Điều 123 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/05/2017 của Chính phủ đối với hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng biển;</i>	
	MỤC 11 CÁC NỘI DUNG LIÊN QUAN KHÁC <i>Điều 50. Hoạt động thể thao, diễn tập tìm kiếm cứu nạn, hoạt động diễn tập quân sự</i> <i>1. Hoạt động thể thao, diễn tập tìm kiếm, cứu nạn và an ninh hàng hải phải được thực hiện theo quy định tại Điều 109 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/05/2017 của Chính phủ;</i> <i>2. Chậm nhất là 02 ngày trước khi tổ chức các hoạt động thể thao, diễn tập tìm kiếm, cứu nạn và an ninh hàng hải trong vùng nước cảng biển tỉnh Khánh Hòa và Phan Rang - Ninh Thuận các cơ quan, tổ chức liên quan phải thông báo bằng văn bản cho Cảng vụ Hàng hải Nha Trang biết về thời gian, địa điểm, quy mô tổ chức.</i> <i>2. Khi nhận được thông báo của các Cơ quan, tổ chức có liên quan về việc có tổ chức hoạt động thể thao, diễn tập tìm kiếm, cứu nạn và an ninh hàng hải trong vùng nước thuộc trách nhiệm của mình, Cảng vụ hàng hải phải có chỉ dẫn kịp thời bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường biển;</i> <i>3. Hoạt động diễn tập quân sự:</i> <i>Cảng vụ Hàng hải có trách nhiệm phối hợp với đơn vị được giao chủ trì để triển khai các hoạt động diễn tập quân sự khi có yêu cầu từ cấp có thẩm quyền.</i>	
Điều 34. Kiểm dịch y tế Quốc tế, kiểm dịch thực vật, động vật 1. Thuyền trưởng tàu thuyền có trách nhiệm kịp thời thông báo cho cơ quan Kiểm dịch y tế Quốc tế biết về tình trạng	Điều 51. Kiểm dịch y tế, kiểm dịch thực vật, kiểm dịch động vật, phòng chống dịch bệnh 1. Thuyền trưởng tàu thuyền có trách nhiệm kịp thời thông báo cho cơ quan Kiểm dịch y tế Quốc tế biết về tình trạng bất	

Nội quy cảng biển ban hành tại Quyết định số Quyết định số 158/QĐ-CVHHNT ngày 04/6/2020 và được sửa đổi bởi Quyết định số 206/QĐ-CVHHNT ngày 30/9/2021 của CVHHNT	Nội quy cảng biển đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
bất thường đối với sức khỏe của thuyền viên, hành khách và các yếu tố liên quan đến sức khỏe cộng đồng và các vấn đề liên quan đến việc xuất/ nhập thực phẩm và nước uống trên tàu khi neo đậu tại cảng biển. 2. Thuyền trưởng tàu thuyền chỉ được phép tiến hành hun chuột, khử trùng, cách ly giám sát dịch bệnh hoặc các hoạt động kiểm dịch khác tại các vị trí do Cảng vụ chỉ định. Trước và trong khi tiến hành phải treo các dấu hiệu cảnh báo theo quy định ở vị trí dễ nhận thấy, đồng thời phải có các biện pháp bảo đảm an toàn cho con người, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường.	thường đối với sức khỏe của thuyền viên, hành khách và các yếu tố liên quan đến sức khỏe cộng đồng và các vấn đề liên quan đến việc xuất/ nhập thực phẩm và nước uống trên tàu khi neo đậu tại cảng biển. 2. Thuyền trưởng tàu thuyền chỉ được phép tiến hành hun chuột, khử trùng, cách ly giám sát dịch bệnh hoặc các hoạt động kiểm dịch khác tại các vị trí do Cảng vụ chỉ định. Trước và trong khi tiến hành phải treo các dấu hiệu cảnh báo theo quy định ở vị trí dễ nhận thấy, đồng thời phải có các biện pháp bảo đảm an toàn cho con người, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường. 3. Thuyền trưởng tàu thuyền hoạt động tại cảng biển có trách nhiệm: a) Báo cáo ngay cho Cảng vụ hàng hải, Kiểm dịch y tế, Biên phòng khi phát hiện thuyền viên trên tàu có biểu hiện nhiễm bệnh dịch. b) Trường hợp tàu thuyền phát hiện có thuyền viên bị nhiễm bệnh dịch, Thuyền trưởng cần phải thực hiện các việc sau: - Phối hợp với cơ quan phòng chống dịch bệnh tại cảng biển để thực hiện việc khám chữa bệnh cho thuyền viên bị bệnh, phun khử trùng tàu, kiểm soát dịch bệnh đối với các thuyền viên còn lại và các quy định phòng chống dịch bệnh khác. - Khi tàu neo đậu tại các khu vực neo đậu, Thuyền trưởng có trách nhiệm: + Quản lý không để thuyền viên tự ý đi bờ; + Không cho phép các phương tiện dịch vụ, thuyền dân cập mạn tàu; + Trong thời gian tàu cập cầu làm hàng, Thuyền trưởng có trách nhiệm: + Bảo đảm cầu thang tàu trong điều kiện đi biển, chỉ hạ cầu thang khi cần thiết; + Không cho phép thuyền viên trên tàu tiếp xúc với công nhân làm hàng;	

Nội quy cảng biển ban hành tại Quyết định số Quyết định số 158/QĐ-CVHHNT ngày 04/6/2020 và được sửa đổi bởi Quyết định số 206/QĐ-CVHHNT ngày 30/9/2021 của CVHHNT	Nội quy cảng biển đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<i>+ Trang bị đầy đủ đồ bảo hộ phòng dịch cho thuyền viên khi làm việc và yêu cầu người có trách nhiệm lên tàu làm việc tuân thủ việc trang bị bảo hộ theo quy định khi tiếp xúc.</i> <i>c) Cơ quan kiểm dịch y tế quốc tế tại cảng biển chủ trì việc kiểm soát dịch bệnh tại cảng biển. Các cơ quan quản lý nhà nước tại cảng biển khác thực hiện trách nhiệm phối hợp, triển khai nhiệm vụ chuyên ngành trong phòng chống dịch bệnh.</i> <i>d) Doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực hàng hải chủ động xây dựng phương án, triển khai các biện pháp cần thiết để vừa kiểm soát dịch bệnh vừa đảm bảo hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</i>	
Phụ lục về việc thực hiện theo quy định tại Điều 28. Quy trình phối hợp vận hành tuyến cáp treo Nha Trang - đảo Hòn Tre	Phụ lục về việc thực hiện theo quy định tại Điều 28. Quy trình phối hợp vận hành tuyến cáp treo Nha Trang - đảo Hòn Tre	

PHỤ LỤC 1.

THÔNG TIN CHUNG VỀ CÁC CẢNG BIỂN

THUỘC ĐỊA PHẬN TỈNH KHÁNH HÒA

I. TỔNG QUAN:

Cảng biển Khánh Hòa nằm trong Nhóm cảng biển số 3 có chức năng là cảng tổng hợp quốc gia, đầu mối khu vực (Loại I), về lâu dài có thể phát triển đảm nhận chức năng chính là trung chuyển quốc tế tại Vân Phong (Loại IA), phát triển từng bước, phù hợp với nhu cầu thị trường và điều kiện luồng tàu theo Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Theo Quyết định số 140/QĐ-TTg ngày 16/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 975/QĐ-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết vùng đất, vùng nước cảng biển Khánh Hòa thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Vùng nước cảng biển tỉnh Khánh Hòa gồm: vùng nước cảng biển vịnh Vân Phong, vùng nước cảng biển vịnh Nha Trang, vùng nước cảng biển vịnh Cam Ranh, vùng nước cảng biển Trường Sa; vùng nước cảng biển tỉnh Khánh Hòa tại khu vực vịnh Phan Rang.

Cảng biển tỉnh Khánh Hòa gồm:

- Khu vực vịnh Vân Phong: hiện có 10 bến cảng đã hoàn thành đầu tư xây dựng và đưa vào khai thác, trong đó có bến cảng Nhà máy Nhiệt điện BOT Vân Phong có chiều dài bến là 297,5m, khả năng tiếp nhận tàu có trọng tải đến 100.000 DWT.

- + Khu vực vịnh Nha Trang: hiện có 04 bến cảng đã hoàn thành đầu tư xây dựng và đưa vào khai thác, trong đó có bến cảng Nha Trang khả năng tiếp nhận tàu có trọng tải đến 40.000 DWT giảm tải, tiếp nhận tàu khách đến 60.870 GT; bến cảng Công viên bến du thuyền quốc tế tiếp nhận du thuyền, thuyền buồm.

- + Khu vực vịnh Cam Ranh: hiện có 05 bến cảng đã đưa vào khai thác, trong đó bến cảng Ba Ngòi có khả năng tiếp nhận tàu có trọng tải đến 50.000 DWT.

- + Khu vực vịnh Phan Rang: hiện có 01 bến cảng đã đưa vào khai thác đó là bến cảng Ninh Chữ, có khả năng tiếp nhận tàu có trọng tải đến 1.000 DWT giảm tải.

Ngoài các bến cảng nêu trên, Cảng vụ Hàng hải Nha Trang được giao trách nhiệm quản lý khu chuyển tải dầu tại vịnh Vân Phong cho tàu trọng tải đến 150.000 DWT; Khu neo cho tàu khách, du thuyền đến 215.863GT tại vịnh Nha Trang để tiếp nhận tàu thuyền trong nước và ngoài nước ra vào hoạt động trung chuyển hành khách qua Bến cảng Công viên bến du thuyền quốc tế Ana Marina; 01 Bến phao neo đậu sà lan phục vụ thí điểm hoạt động dịch vụ tàu lặn du lịch tham quan vịnh Nha Trang.

* Về luồng hàng hải:

Tại khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang có 17 tuyến luồng hàng hải. Trong đó có 14 tuyến luồng hàng hải chuyên dùng và 03 tuyến luồng hàng hải công cộng.

Cụ thể như sau:

- Tuyến luồng hàng hải chuyên dùng đã được Cục Hàng hải Việt Nam công bố:

Có 06 bến cảng đã được Cục Hàng hải Việt Nam (nay là Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam) công bố mở tuyến luồng hàng hải chuyên dùng cho tàu thuyền vào, rời gồm: tuyến luồng chuyên dùng vào Bến cảng Nhà máy đóng tàu Hyundai – Việt Nam, tuyến luồng chuyên dùng vào Bến cảng Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong, tuyến luồng chuyên dùng Bến cảng Nhà máy Nhiệt điện BOT Vân Phong 1, tuyến luồng chuyên dùng vào Bến cảng công viên bên du thuyền quốc tế, tuyến luồng chuyên dùng vào Bến cảng xăng dầu K662, tuyến luồng chuyên dùng vào Bến cảng khí hóa lỏng Hồng Mộc.

+ Luồng chuyên dùng Bến cảng Hyundai – Việt Nam có chiều dài 13,3 km, chiều rộng luồng 200m, độ sâu tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 12,2 m.

+ Luồng hàng hải chuyên dùng vào Bến cảng Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong có chiều dài 9,74 km, chiều rộng luồng 200m, cao độ đáy luồng -19,5m (so với số “0” Hải đồ).

+ Luồng hàng hải chuyên dùng vào Bến cảng xăng dầu K662 có chiều dài 1.636,8 m, chiều rộng luồng 100 m, cao độ đáy luồng -6,8m (so với số “0” Hải đồ).

+ Luồng hàng hải chuyên dùng vào Bến cảng Nhà máy Nhiệt điện BOT Vân Phong 1 có chiều dài 10,1 km, chiều rộng luồng 200m, cao độ đáy luồng -16,7m (so với số “0” Hải đồ).

+ Luồng hàng hải chuyên dùng vào bến cảng Công viên bên du thuyền quốc tế có chiều dài 700 m, chiều rộng luồng từ 45- 55 m, cao độ đáy luồng: độ sâu tự nhiên.

+ Luồng hàng hải chuyên dùng vào Bến cảng Khí hóa lỏng Hồng Mộc có chiều dài 3,526 km, chiều rộng luồng 70m, cao độ đáy luồng: độ sâu tự nhiên.

- Tuyến luồng hàng hải chuyên dùng chưa được Cục Hàng hải Việt Nam công bố:

Có 08 bến cảng còn lại đã đầu tư, xây dựng khảo sát và công bố Thông báo hàng hải nhưng chưa hoàn thiện hồ sơ đề Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam công bố mở tuyến luồng hàng hải chuyên dùng gồm: Bến cảng Hòn Khói, Bến cảng Nhà máy đóng bao và phân phối xi măng Xuân Thành, Bến cảng Nhà máy đóng bao và phân phối xi măng Long Sơn, Bến cảng Trạm phân phối xi măng Nghi Sơn, Bến cảng tổng hợp Nam Vân Phong, Bến cảng Quốc tế Cam Ranh, Bến cảng Nhà máy xi măng Cam Ranh, Bến cảng Ninh Chữ.

- Tuyến luồng hàng hải công cộng được Cục Hàng hải Việt Nam công bố:

Có 06 bến cảng đang sử dụng các tuyến luồng hàng hải công cộng do nhà nước quản lý để phục vụ cho tàu thuyền vào, rời cầu cảng: Bến cảng Đàm Môn, Bến cảng tổng hợp Bắc Vân Phong đang sử dụng tuyến luồng hàng hải Đàm Môn; Bến cảng Học viện Hải quân, Bến cảng dầu Mũi Chẹt, Bến cảng Nha Trang đang sử dụng tuyến luồng hàng hải Nha Trang; Bến cảng Ba Ngòi đang sử dụng tuyến luồng hàng hải Ba Ngòi.

+ Tuyến luồng hàng hải Đàm Môn có chiều dài 16,5 km, chiều rộng luồng 200m, độ sâu tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 15,0 m.

+ Tuyến luồng hàng hải Nha Trang có chiều dài 10,7 km, chiều rộng luồng 200m, độ sâu tính đến mực nước “số 0 hải đồ” như sau:

- Đoạn luồng phía Bắc Nha Trang: từ phao BHHH số “0” phía Bắc vịnh Nha Trang vào tới

khu vực giữa trụ T3 và trụ T4 của tuyến cáp treo Vinpearl có chiều dài 3,95 km, độ sâu đạt 11,6 m.

- Đoạn luồng phía Nam Nha Trang: từ phao BHHH số “0” phía Nam vịnh Nha Trang vào tới khu vực giữa trụ T3 và trụ T4 của tuyến cáp treo Vinpearl có chiều dài 6,75 km, độ sâu đạt 11,5 m.

+ Tuyến luồng hàng hải Ba Ngòi:

1. Đoạn luồng từ cách phao BHHH số “0” + 1.300 m đến cặp phao BHHH số “9”, “10” (khu vực làm thủ tục Hải quan) có chiều dài 10,7 km, chiều rộng 450 m như sau:

- Tồn tại các bãi đá ngầm tại vị trí có tọa độ:

Đỉnh bãi đá ngầm	Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
		Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
1	10,7	11°52’48,31”N	109°11’31,18”E	11°52’44,58”N	109°11’37,61”E
2	10,8	11°52’48,94”N	109°11’31,14”E	11°52’45,22”N	109°11’37,57”E
3	12,8	11°52’49,25”N	109°11’17,52”E	11°52’45,53”N	109°11’23,95”E

- Ngoài các bãi đá ngầm nêu trên độ sâu đoạn luồng đạt 11,2 m.

2. Đoạn luồng từ cặp phao BHHH số “9”, “10” đến Bến cảng Ba Ngòi có chiều dài 2,3 km, chiều rộng 200 m, độ sâu đoạn này đạt 7,5 m.

II. VÙNG ĐÓN TRẢ HOA TIÊU:

1. Vùng đón, trả hoa tiêu cho tàu thuyền đến, rời các cảng biển tỉnh Khánh Hòa như sau:

- **Khu vực vịnh Vân Phong:** Khu vực đón trả hoa tiêu tại Đàm Môn được giới hạn bởi đường tròn có đường kính 01 hải lý với tâm tại vị trí có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
VT0	12°30’42,0”N	109°23’18,0”E	12°30’38,3”N	109°23’24,5”E

+ Độ sâu được tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 30,4 m.

- **Khu vực vịnh Nha Trang:**

+ Khu đón trả hoa tiêu phía Bắc được giới hạn bởi đường tròn có đường kính 0,5 hải lý và tâm tại vị trí có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000	Hệ WGS-84
----------	------------	-----------

	Vĩ độ (j)	Kinh độ (l)	Vĩ độ (j)	Kinh độ (l)
V ₁	12°14'57,7"N	109°13'53,5"E	12°14'54,0"N	109°14'00,0"E

Độ sâu đạt 13,6 m.

+ Khu đón trả hoa tiêu phía Nam được giới hạn bởi đường tròn có đường kính 0,5 hải lý và tâm tại vị trí có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (j)	Kinh độ (l)	Vĩ độ (j)	Kinh độ (l)
V ₂	12°09'51,7"N	109°15'29,5"E	12°09'48,0"N	109°15'36,0"E

Độ sâu đạt 17,9 m.

- **Khu vực vịnh Cam Ranh:** Khu vực đón trả hoa tiêu tại Ba Ngòi được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 0,5 hải lý với tâm tại vị trí có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
V ₀	11°48'33,7"N	109°12'53,5"E	11°48'30,0"N	109°13'00,0"E

+ Độ sâu được tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 13,3 m.

III. THÔNG TIN VỀ BẾN CẢNG, CẦU CẢNG ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ.

TT	Tên bến cảng, cầu cảng	Đơn vị quản lý, doanh nghiệp cảng		Chiều dài bến cảng, cầu cảng (m)	Khả năng tiếp nhận		Vị trí cảng	Tổng diện tích (ha, m2)
		Tên đơn vị, doanh nghiệp cảng	Địa chỉ liên hệ		Loại tàu	Trong tải (DWT)		
KHU VỰC VỊNH VÂN PHONG								
1	Bến cảng Đàm Môn	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa	248 Thống Nhất, Phường Phương Sơn, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	khoảng cách giữa 02 trụ tựa ngoài cùng là 45m	Tàu hàng khô	30.000	Tọa độ: 12°40'00"N; 109°24'00"E	50.000 m2
2	Bến cảng tổng hợp Bắc Vân Phong	Công Ty TNHH Cảng Vân Phong	Thôn Đàm Môn, Xã Vạn Thạnh, Huyện Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	180	Hàng tổng hợp, container	70.000		
3	Bến cảng Hòn Khói	Công ty cổ phần Muối Khánh Hòa	Số 108 Đường 2/4, Phường Vĩnh Phước, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa		Hàng khô		Tọa độ: 12°35'00"N; 109°13'00"E	65.000 m2
	- Cầu cảng số 1			70		1.000		
	- Cầu cảng số 2			100		2.000 (Giảm tải)		
4	Bến cảng Nhà máy đóng bao và phân phối xi măng Xuân Thành	Công ty Cổ phần Xuân Thành Khánh Hòa	Lô CN7, Khu công nghiệp Ninh Thủy, Phường Ninh Thủy, Thị xã Ninh Hoà, Tỉnh Khánh Hòa	150	Xi măng rời	5.000 (giảm tải)	Lô CN 7 - Khu công nghiệp Ninh Thủy	22.412,2 m2
5	Bến cảng Nhà máy đóng bao và phân phối xi măng Long Sơn	Chi nhánh Công ty TNHH Long Sơn tại Khánh Hòa	Lô CN6, Khu công nghiệp Ninh Thủy, Phường Ninh Thủy, Thị xã Ninh Hoà, Tỉnh Khánh Hòa	180	Xi măng rời	15.000 (giảm tải)		
6	Bến cảng Trạm Phân phối xi măng Ninh Thủy	Công ty Xi măng Nghi Sơn	Thôn Mỹ Á, xã Ninh Thuỷ, Huyện Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà	206	Xi măng rời	20.000	Tọa độ: 12°29'12"N; 109°16'12"E	230.928 m2
7	Bến cảng tổng hợp Nam Vân Phong	Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế nam Vân Phong	Lô CN18, Khu Công Nghiệp Ninh Thủy, phường Ninh Thủy, Thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa		Hàng tổng hợp, container			
	- Cầu cảng số 1			234,04		70.000		
	- Cầu cảng số 2			234,04		50.000 Tàu nhựa đường đến 30.000		
8	Bến cảng Công ty TNHH Đóng tàu Hyundai Việt Nam	Công ty TNHH Đóng tàu HD Hyundai Việt Nam	01 Mỹ Giang, Xã Ninh Phước, Thị xã Ninh Hoà, Tỉnh Khánh Hòa		Thiết bị (phục vụ đóng mới tàu)		Tọa độ: 12° 29' 12"N, 109° 16' 12"E	104,5 ha diện tích mặt đất và 172,5 ha diện tích mặt nước
	Cầu cảng nhô cập tàu hai bên			508 x 38m		80.000		

TT	Tên bến cảng, cầu cảng	Đơn vị quản lý, doanh nghiệp cảng		Chiều dài bến cảng, cầu cảng (m)	Khả năng tiếp nhận		Vị trí cảng	Tổng diện tích (ha, m2)
		Tên đơn vị, doanh nghiệp cảng	Địa chỉ liên hệ		Loại tàu	Trong tải (DWT)		
	Cầu cảng số 2			100	Hàng khô	2.000		
	Cầu cảng số 3			250	Hàng khô	63.000 (giảm tải)		
9	Bến cảng Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong	Công ty TNHH Liên doanh Kho ngoại quan Xăng dầu Vân Phong	Toà nhà Vinaconex-VCN đường A1, KĐT Vĩnh Diêm Trung, TP. Nha Trang, Khánh Hòa				Tọa độ: 12°30'25"N, 109°18'18"E	1.725.482 m2
	- Cầu cảng số 1			60	Hàng lỏng	10.000		
	- Cầu cảng số 2			74		25.000		
	- Cầu cảng số 3			78		50.000		
	- Cầu cảng số 4			107,5		150.000		
10	Bến cảng Nhà máy Nhiệt điện BOT Vân Phong 1	Công ty TNHH Điện lực Vân Phong	Khu Kinh tế Vân Phong, thôn Ninh Yên, Xã Ninh Phước, Thị xã Ninh Hoà, Tỉnh Khánh Hòa	297,5	Tàu than	100.000		
KHU VỰC VỊNH NHA TRANG								
11	Bến phao xăng dầu Mũi Chẹt	Công ty xăng dầu Phú Khánh	10B Nguyễn Thiện Thuật, P.Tân Lập, TP.Nha Trang, T.Khánh Hòa	176,2	Hàng lỏng	10.000	Tại vị trí: 12°12'53"N; 109°12'42"E	310.000 m2
12	Bến cảng Học viện Hải quân	Học viện Hải quân	Số 30 Trần Phú, Vĩnh Nguyên, Thành Phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa				Tọa độ: 12°12'57"N; 109°12'39"E	30.000 m2
	- Cầu cảng phía Bắc (Cầu A)			146	Hàng khô	5.000		
	- Cầu cảng Phía Nam (Cầu B)			106		2.000		
13	Bến cảng Nha Trang	Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang	05 Trần Phú, Phường Vĩnh Nguyên, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa				Tọa độ: 12°12'00"N; 109°13'00"E	4,3ha
	- Cầu cảng số 2			156	Hàng khô, khách	10.000		
	- Cầu cảng số 3			215		40.000 giảm tải; tàu khách 60.870 GT		
14	Bến cảng công viên bến du thuyền quốc tế Ana Marina	Công ty Cổ phần Ana Marina Nha Trang	Đường Nguyễn Cơ Thạch, Phường Vĩnh Hoà, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa					
	Cầu cảng B Nhánh Tây			18,5	Du thuyền, thuyền buồm	23,1m		
	Cầu cảng B Nhánh Đông			23,9		29,8m		
	Cầu cảng B mặt ngoài			46,5		58,1m		
KHU VỰC VỊNH CAM RANH								
15	Bến cảng Quốc tế Cam Ranh	Công ty TNHH Tân Cảng – Petro Cam Ranh	Bán đảo Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành	2.157			Tọa độ: 11°52'48"N; 109°13'42"E	43,27 ha

TT	Tên bến cảng, cầu cảng	Đơn vị quản lý, doanh nghiệp cảng		Chiều dài bến cảng, cầu cảng (m)	Khả năng tiếp nhận		Vị trí cảng	Tổng diện tích (ha, m2)
		Tên đơn vị, doanh nghiệp cảng	Địa chỉ liên hệ		Loại tàu	Trong tải (DWT)		
	- Bến cảng số 2 và 2A		Phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	240 và 100	Khách/ Hàng khô/ Tàu quân sự	30.000		
	- Bến cảng số 3 và 4			2x640		110.000		
	- Bến cảng số 5 (Kè bờ)			557		30.000		
16	Bến cảng Ba Ngòi	Công ty Cổ phần cảng Cam Ranh	29 Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Linh, tp. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà					68,71ha
	- Cầu cảng số 1			182	Hàng khô	30.000		
	- Cầu cảng số 2			180	Hàng khô, Container	50.000		
	- Cầu cảng số 3			126	Hàng khô	5.000		
	- Cầu cảng số 5			116	Hàng khô	3.000		
17	Bến cảng xăng dầu K662	Công ty Xăng dầu Quân đội Khu vực 3	Số 15 Hoàng Diệu, Phường Vĩnh Nguyên, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa				Tọa độ: 11°53'50.44"N; 109°08'27.65"E	49.684m2
	- Bến phía Tây			178	Hàng lỏng, LPG	10.000 (giảm tải)		
	- Bến phía Đông			160		3.000		
18	Bến cảng Nhà máy xi măng Cam Ranh	Chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên – Trạm nghiền Cam Ranh	Thôn Hòn Quy, Xã Cam Thịnh Đông, Thành Phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	60	Hàng chuyên dùng	5.000		11,5ha
19	Bến cảng LPG Hồng Mộc	Chi nhánh Doanh nghiệp tư nhân Thương mại dịch vụ sản xuất Hồng Mộc – Kho chứa LPG Cam Ranh	Thôn Hòn Quy, Xã Cam Thịnh Đông, Thành Phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	120	Hàng lỏng	2.000		16ha
KHU VỰC VỊNH PHAN RANG								
20	Bến cảng Ninh Chữ	BQL các cảng cá Ninh Thuận	Số 59 đường 16 tháng 4, phường Thanh Sơn, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	120	Hàng khô	1.000 (giảm tải)	Tọa độ: 11°36'00"N; 109°02'00"E	16.360 m2

IV. THÔNG TIN VỀ BẾN PHAO, KHU CHUYỂN TẢI ĐANG HOẠT ĐỘNG.

TT	Tên bến cảng, cầu cảng	Đơn vị quản lý, doanh nghiệp cảng		Chiều dài bến cảng, cầu cảng (m)	Khả năng tiếp nhận		Vị trí cảng	Tổng diện tích (ha, m2)
		Tên đơn vị, doanh nghiệp cảng	Địa chỉ liên hệ		Loại tàu	Trong tải (DWT)		
1	Khu chuyển tải dầu vịnh Vân Phong (STS Vân Phong)	Chi nhánh Nha Trang - Công ty Cổ phần Hàng hải MACS	75 Trần Nhật Duật, Phước Hòa, Tp.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	-	Tàu dầu Việt Nam và nước ngoài	150.000, có món nước phù hợp	Tại vị trí VP4 và VP5, có tọa độ sau: VP4: 12°33'56,28"N, 109°19'18,44"E; VP5: 12°32'26,27"N, 109°21'54,44"E.	

TT	Tên bến cảng, cầu cảng	Đơn vị quản lý, doanh nghiệp cảng		Chiều dài bến cảng, cầu cảng (m)	Khả năng tiếp nhận		Vị trí cảng	Tổng diện tích (ha, m2)
		Tên đơn vị, doanh nghiệp cảng	Địa chỉ liên hệ		Loại tàu	Trong tải (DWT)		
2	Bến phao neo đậu sà lan phục vụ thí điểm hoạt động dịch vụ tàu lặn du lịch tham quan vịnh Nha Trang	Công ty Cổ phần Vinpearl	Đảo Hòn Tre, Phường Vĩnh Nguyên, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	01 bộ phao neo, khu nước neo đậu sà lan có diện tích 80m x 140m	Phục vụ Dự án tàu lặn tham quan vịnh Nha Trang, không tiếp nhận tàu hàng các loại		Hòn Một	80m x 140m
3	Khu neo tàu khách, du thuyền tại vịnh Nha Trang	Công ty cổ phần Ana Marina Nha Trang	Nguyễn Cơ Thạch, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa		Tàu khách, du thuyền	215.863 GT	Khu vực biển ngoài khơi phía Bắc vịnh Nha Trang O1: 12°16'41,52"N; 109°13'57,47"E	

PHỤ LỤC 2
BẢN VẼ VÀ GIỚI HẠN PHẠM VI VÙNG NƯỚC CÁC CẢNG BIỂN THUỘC ĐỊA
PHẬN TỈNH KHÁNH HÒA VÀ TỈNH NINH THUẬN, TẠI KHU VỰC VỊNH
PHAN RANG.

I. THÔNG TƯ SỐ 27/2020/TT-BGTVT NGÀY 29/10/2020 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ
GIAO THÔNG VẬN TẢI CÔNG BỐ VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN THUỘC ĐỊA
PHẬN TỈNH KHÁNH HÒA, VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN NINH THUẬN TẠI KHU
VỰC VỊNH PHAN RANG VÀ KHU VỰC QUẢN LÝ CỦA CẢNG VỤ HÀNG HẢI
NHA TRANG.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27/2020/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2020

THÔNG TƯ

CÔNG BỐ VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN THUỘC ĐỊA PHẬN TỈNH KHÁNH HÒA,
VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN NINH THUẬN TẠI KHU VỰC VỊNH PHAN RANG
VÀ KHU VỰC QUẢN LÝ CỦA CẢNG VỤ HÀNG HẢI NHA TRANG

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa, vùng nước cảng biển Ninh Thuận tại khu vực vịnh Phan Rang và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang.

Điều 1. Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa, vùng nước cảng biển Ninh Thuận tại khu vực vịnh Phan Rang

1. Vùng nước cảng biển Khánh Hòa thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa bao gồm các vùng nước sau:

a) Vùng nước cảng biển Khánh Hòa tại khu vực vịnh Vân Phong;

- b) Vùng nước cảng biển Khánh Hòa tại khu vực vịnh Nha Trang;
- c) Vùng nước cảng biển Khánh Hòa tại khu vực vịnh Cam Ranh;
- d) Vùng nước cảng biển Khánh Hòa tại Trường Sa.

2. Vùng nước cảng biển Ninh Thuận tại khu vực vịnh Phan Rang.

Điều 2. Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa và vùng nước cảng biển Ninh Thuận tại khu vực vịnh Phan Rang

Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa, vùng nước cảng biển Ninh Thuận tại khu vực vịnh Phan Rang tính theo mực nước thủy triều lớn nhất được quy định cụ thể như sau:

1. Phạm vi vùng nước cảng biển Khánh Hòa:

a) Phạm vi vùng nước cảng biển Khánh Hòa tại khu vực vịnh Vân Phong:

Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm theo thứ tự VP1, VP2 và VP3 có tọa độ sau đây:

VP1: 12°33'36,0"N, 109°26'00,0"E (mũi Gành-phía Nam bán đảo Hòn Gốm);

VP2: 12°28'00,0"N, 109°26'00,0"E;

VP3: 12°24'00,0"N, 109°20'30,0"E (mũi Bàn Thang).

Ranh giới về phía đất liền: từ điểm VP1 (mũi Gành) chạy dọc theo đường bờ biển phía Tây của bán đảo Hòn Gốm lên phía Bắc qua mũi Cô Cỗ, mũi Đa Sơn và dọc theo đường bờ biển đến cực Bắc của vũng Bến Gôi, chạy men theo đường bờ biển của các xã thuộc huyện Vạn Ninh qua mũi Hòn Giang, mũi Hòn Khơi tới điểm VP3 (mũi Bàn Thang).

b) Phạm vi vùng nước cảng biển Khánh Hòa tại khu vực vịnh Nha Trang:

Ranh giới về phía biển:

Được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm theo thứ tự NT1, NT2, NT3 và NT4 có tọa độ sau đây:

NT1: 12°14'14,0"N, 109°16'00,0"E (mũi Ba Cơ - Bắc Hòn Tre);

NT2: 12°16'00,0"N, 109°13'42,0"E;

NT3: 12°16'00,0"N, 109°13'04,0"E (hòn Cút Chim);

NT4: 12°12'58,0"N, 109°12'32,0"E (Trường Tây, phường Vĩnh Nguyên).

Được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm theo thứ tự NT5, NT6 và NT7 có tọa độ sau đây:

NT5: 12°09'17,0"N, 109°13'21,0"E;

NT6: 12°09'17,0"N, 109°16'48,0"E;

NT7: 12°11'03,0"N, 109°16'48,0"E

Ranh giới về phía đất liền: từ điểm NT4 chạy theo đường bờ biển xuống phía Nam đến khu vực sông Tắc, chạy theo đường bờ tả ngạn cửa sông Tắc đến hành lang an toàn phía hạ lưu cầu đường bộ Bình Tân tới điểm BT1 có tọa độ $12^{\circ}12'27,9''\text{N}$, $109^{\circ}11'18,8''\text{E}$ (theo quy định hiện hành về hành lang an toàn đường bộ), chạy dọc hành lang an toàn phía hạ lưu cầu Bình Tân sang đến đường bờ hữu ngạn của sông Tắc đến điểm BT2 có tọa độ $12^{\circ}12'18,4''\text{N}$, $109^{\circ}11'18,4''\text{E}$, chạy theo đường bờ sông về phía cửa sông Tắc, tiếp tục chạy dọc theo đường bờ biển xuống phía Nam tới điểm NT5.

Từ điểm NT7, chạy theo bờ phía Tây đảo Hòn Tre lên phía Bắc, qua mũi Nam, đến mũi Lang và nối với điểm NT1.

Phạm vi vùng nước cảng biển tại khu vực Bãi Bàng, Đảo Hòn Tre, thành phố Nha Trang:

Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng khép kín nối lần lượt các điểm M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7 có tọa độ sau đây:

M1: $12^{\circ}13'24,61''\text{N}$, $109^{\circ}19'13,52''\text{E}$;

M2: $12^{\circ}13'40,15''\text{N}$, $109^{\circ}19'32,67''\text{E}$;

M3: $12^{\circ}14'04,51''\text{N}$, $109^{\circ}19'53,75''\text{E}$;

M4: $12^{\circ}13'51,01''\text{N}$, $109^{\circ}20'21,69''\text{E}$;

M5: $12^{\circ}13'30,47''\text{N}$, $109^{\circ}20'35,24''\text{E}$;

M6: $12^{\circ}13'05,09''\text{N}$, $109^{\circ}20'06,18''\text{E}$;

M7: $12^{\circ}12'58,35''\text{N}$, $109^{\circ}19'52,52''\text{E}$.

Ranh giới về phía đất liền: từ điểm M7 chạy dọc theo đường bờ biển lên phía Bắc và nối với điểm M1.

c) Phạm vi vùng nước cảng biển Khánh Hòa tại khu vực vịnh Cam Ranh:

Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm theo thứ tự C1, C2, C3, C4, C5, C6, C7, C8, C9, C10, C11 và C12 có tọa độ sau đây:

C1: $11^{\circ}58'08,8''\text{N}$, $109^{\circ}12'24,9''\text{E}$;

C2: $11^{\circ}56'51,3''\text{N}$, $109^{\circ}11'46,5''\text{E}$;

C3: $11^{\circ}55'32,9''\text{N}$, $109^{\circ}11'30,6''\text{E}$;

C4: $11^{\circ}54'40,8''\text{N}$, $109^{\circ}11'09,5''\text{E}$;

C5: $11^{\circ}53'56,3''\text{N}$, $109^{\circ}10'27,8''\text{E}$;

C6: $11^{\circ}52'56,7''\text{N}$, $109^{\circ}11'46,2''\text{E}$;

C7: $11^{\circ}52'14,3''\text{N}$, $109^{\circ}12'13,5''\text{E}$;

C8: $11^{\circ}51'40,2''\text{N}$, $109^{\circ}13'37,3''\text{E}$;

C9: $11^{\circ}51'06,0''\text{N}$, $109^{\circ}13'16,0''\text{E}$ (Mũi Nam);

C10: $11^{\circ}50'34,0''\text{N}$, $109^{\circ}12'52,0''\text{E}$;

C11: 11°48'10,0"N, 109°13'46,0"E;

C12: 11°46'54,0"N, 109°12'00,0"E.

Ranh giới về phía đất liền: từ điểm C12 chạy dọc theo đường bờ biển lên phía Bắc qua mũi Bà Tiên và mũi Sộp, chạy theo đường bờ của vịnh Cam Ranh xuống phía Nam qua mũi Ong Định lên phía Bắc của vịnh đến hành lang an toàn cầu Long Hồ, chạy dọc hành lang an toàn cầu đến điểm giữa hành lang an toàn cầu Long Hồ và nối với điểm C1.

Trong phạm vi vùng nước khu vực bảo vệ và vành đai an toàn căn cứ quân sự Cam Ranh, các phương tiện hoạt động phải tuân theo Quy chế đảm bảo an ninh, an toàn Căn cứ quân sự Cam Ranh ban hành kèm theo Quyết định số 44/2015/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Phạm vi vùng nước cảng biển Khánh Hòa tại Trường Sa:

Phạm vi vùng nước cảng biển Trường Sa tại khu vực đảo Trường Sa lớn: Được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm TS1, TS2, TS3, TS4, TS5 (hệ tọa độ WGS84) có tọa độ sau đây:

TS1: 08°38'10"N - 111°55'03"E;

TS2: 08°38'40.3"N - 111°55'35"E;

TS3: 08°39'19"N - 111°55'53.7"E;

TS4: 08°39'31.8"N - 111°55'11"E;

TS5: 08°38'18.5"N - 111°54'43"E

Đối với các khu vực khác tại Trường Sa sẽ được công bố để phù hợp với tình hình thực tiễn, quy định của pháp luật Việt Nam và Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982.

2. Phạm vi vùng nước cảng biển Ninh Thuận tại khu vực vịnh Phan Rang:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm theo thứ tự PR1, PR2 và PR3, có tọa độ sau đây:

PR1: 11°33'45,0"N, 109°07'42,0"E (Mũi Hòn Đỏ);

PR2: 11°29'09,0"N, 109°05'54,0"E;

PR3: 11°29'09,0"N, 109°00'48,0"E.

b) Ranh giới về phía đất liền:

Từ điểm PR1 chạy dọc theo đường bờ biển của vịnh Phan Rang xuống phía Nam đến khu vực cửa luồng vào lạch Tri Hải (luồng vào bên cảng Ninh Chữ), chạy theo đường bờ tả ngạn lạch Tri Hải đến hành lang an toàn phía hạ lưu cầu đường bộ Ninh Chữ tại điểm NC1 có tọa độ 11°35'33,40"N, 109°02'52,20"E (theo quy định hiện hành về hành lang an toàn đường bộ), chạy dọc hành lang an toàn phía hạ lưu cầu Ninh Chữ sang đến bờ hữu ngạn của lạch Tri Hải đến điểm NC2 có tọa độ 11°35'29,90"N, 109°02'48,20"E, chạy theo

đường bờ về phía cửa lạch Tri Hải, tiếp tục chạy dọc theo đường bờ biển tới điểm SD1 có tọa độ 11°32'16,10"N, 109°01'44,30"E (phía bờ tả ngạn cửa sông Dinh).

Từ điểm SD1, chạy băng ngang cửa sông Dinh về phía bờ hữu ngạn và nối với điểm SD2 có tọa độ 11°32'05,0"N, 109°01'36,20"E (phía bờ hữu ngạn cửa sông Dinh). Từ điểm SD2, tiếp tục chạy dọc theo đường bờ biển của vịnh Phan Rang về phía Nam đến điểm PR3.

3. Ranh giới vùng nước cảng biển Khánh Hòa thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa và ranh giới vùng nước cảng biển Ninh Thuận tại khu vực vịnh Phan Rang quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này được xác định trên các Hải đồ số I-1000-04 do Hải quân nhân dân Việt Nam tái bản năm 2001 và các Hải đồ số: VN300021, VN4BN001, VN4NT001, VN300020, VN3KH001 do Tổng công ty Bảo đảm An toàn hàng hải miền Nam xuất bản lần 1 năm 2016. Tọa độ các điểm quy định trong Thông tư này được áp dụng theo Hệ tọa độ WGS 84 và được chuyển đổi sang Hệ tọa độ VN-2000 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 3. Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão, khu nước, vùng nước có liên quan khác

Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức công bố vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão cho tàu thuyền vào, rời vùng nước cảng biển Khánh Hòa, vùng nước cảng biển Ninh Thuận tại khu vực vịnh Phan Rang và khu nước, vùng nước khác theo quy định.

Điều 4. Trách nhiệm của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam và quy định có liên quan của pháp luật đối với hoạt động hàng hải tại cảng biển, vùng nước cảng biển Khánh Hòa và vùng nước cảng biển Ninh Thuận tại khu vực vịnh Phan Rang.

2. Căn cứ vào tình hình thực tế về thời tiết, sóng gió, mớn nước, trọng tải của tàu thuyền và tính chất hàng hóa, chỉ định vị trí cụ thể cho tàu thuyền đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, neo đậu, chuyển tải và tránh bão trong vùng nước theo quy định, bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hàng hải trong vùng biển thuộc tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Ninh Thuận

Ngoài phạm vi vùng nước các cảng biển quy định tại Điều 2 của Thông tư này, Cảng vụ Hàng hải Nha Trang có trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường trên vùng biển thuộc tỉnh Khánh Hòa và vùng biển thuộc tỉnh Ninh Thuận tính từ vĩ tuyến 11°25'00,0"N trở lên hết vùng biển phía Bắc của tỉnh Ninh Thuận.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2020.

2. Bãi bỏ Thông tư số 20/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa, vùng

nước cảng biển Ninh Thuận tại khu vực vịnh Phan Rang và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Khánh Hòa, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Thuận, Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Nha Trang, Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Bình Thuận, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng Bộ GTVT;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ,
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Công

PHỤ LỤC

CHUYỂN ĐỔI HỆ TỌA ĐỘ CÁC VỊ TRÍ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

1. Tọa độ các điểm giới hạn ranh giới vùng nước cảng biển Khánh Hòa tại các khu vực: vịnh Vân Phong, vịnh Nha Trang, vịnh Cam Ranh:

Điểm	Hệ WGS - 84		Hệ VN - 2000	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
VP1	12°33'36,0"	109°26'00,0"	12°33'39,7"	109°25'53,6"
VP2	12°28'00,0"	109°26'00,0"	12°28'03,7"	109°25'53,6"
VP3	12°24'00,0"	109°20'30,0"	12°24'03,7"	109°20'23,6"
NT1	12°14'14,0"	109°16'00,0"	12°14'17,7"	109°15'53,6"
NT2	12°16'00,0"	109°13'42,0"	12°16'03,7"	109°13'35,6"
NT3	12°16'00,0"	109°13'04,0"	12°16'03,7"	109°12'57,6"
NT4	12°12'58,0"	109°12'32,0"	12°13'01,7"	109°12'25,6"
BT1	12°12'27,9"	109°11'18,8"	12°12'31,6"	109°11'12,4"
BT2	12°12'18,4"	109°11'18,4"	12°12'22,1"	109°11'12,0"
NT5	12°09'17,0"	109°13'21,0"	12°09'20,7"	109°13'14,6"
NT6	12°09'17,0"	109°16'48,0"	12°09'20,7"	109°16'41,6"
NT7	12°11'03,0"	109°16'48,0"	12°11'06,7"	109°16'41,6"
C1	11°58'08,8"	109°12'24,9"	11°58'12,5"	109°12'18,4"
C2	11°56'51,3"	109°11'46,5"	11°56'55,0"	109°11'40,0"
C3	11°55'32,9"	109°11'30,6"	11°55'36,6"	109°11'24,1"
C4	11°54'40,8"	109°11'09,5"	11°54'44,5"	109°11'03,0"
C5	11°53'56,3"	109°10'27,8"	11°54'00,0"	109°10'21,3"
C6	11°52'56,7"	109°11'46,2"	11°53'00,4"	109°11'39,7"

C7	11°52'14,3"	109°12'13,5"	11°52'18,0"	109°12'07,0"
C8	11°51'40,2"	109°13'37,3"	11°51'43,9"	109°13'30,9"
C9	11°51'06,0"	109°13'16,0"	11°51'09,7"	109°13'09,6"
C10	11°50'34,0"	109°12'52,0"	11°50'37,7"	109°12'45,6"
C11	11°48'10,0"	109°13'46,0"	11°48'13,7"	109°13'39,6"
C12	11°46'54,0"	109°12'00,0"	11°46'57,7"	109°11'53,5"
M1	12°13'24,61"	109°19'13,52"	12°13'28,33"	109°19'07,08"
M2	12°13'40,15"	109°19'32,67"	12°13'43,87"	109°19'26,24"
M3	12°14'04,51"	109°19'53,75"	12°14'08,23"	109°19'47,32"
M4	12°13'51,01"	109°20'21,69"	12°13'54,73"	109°20'15,26"
M5	12°13'30,47"	109°20'35,24"	12°13'34,19"	109°20'28,81"
M6	12°13'05,09"	109°20'06,18"	12°13'08,82"	109°19'59,75"
M7	12°12'58,35"	109°19'52,52"	12°13'02,08"	109°19'46,09"

2. Vùng nước cảng biển Trường Sa:

Điểm	Hệ WGS - 84		Hệ VN - 2000	
	Vĩ độ(N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
TS1	08°38'10"	111°55'03'	08°38'13.76"	111°54'56.69"
TS2	08°38'40.3"	111°55'35"	08°38'44,06"	111°55'28.69"
TS3	08°39'19"	111°55'53.7"	08°39'22.76"	111°55'47.39"
TS4	08°39'31.8"	111°55'11"	08°39'35.56"	111°55'04.69"
TS5	08°38'18.5"	111°54'43"	08°38'22.26"	111°54'36.69"

3. Tọa độ các điểm giới hạn ranh giới vùng nước cảng biển Ninh Thuận tại khu vực vịnh Phan Rang:

Điểm	Hệ WGS - 84		Hệ VN - 2000	
	Vĩ độ(N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ(N)	Kinh độ (E)
PR1	11°33'45,0"	109°07'42,0"	11°33'48,7"	109°07'35,6"
PR2	11°29'09,0"	109°05'54,0"	11°29'12,7"	109°05'47,6"
PR3	11°29'09,0"	109°00'48,0"	11°29'12,7"	109°00'41,6"
NC1	11°35'33,40"	109°02'52,20"	11°35'37,1"	109°02'45,8"

NC2	11°35'29,90"	109°02'48,20"	11°35'33,6"	109°02'41,8"
SD1	11°32'16,10"	109°01'44,30"	11°32'19,8"	109°01'37,9"
SD2	11°32'05,0"	109°01'36,20"	11°32'08,7"	109°01'29,8"

4. Ranh giới quy định trách nhiệm quản lý về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong vùng biển thuộc địa phận tỉnh Ninh Thuận (tính từ đường ranh giới về phía Bắc):

Ranh giới	Hệ WGS - 84		Hệ VN - 2000	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
	11°25'00,0"	-	11°25'03,7"	-

II. SƠ ĐỒ VÙNG NƯỚC CÁC CẢNG BIỂN THUỘC ĐỊA PHẬN TỈNH KHÁNH HÒA VÀ TỈNH NINH THUẬN, TẠI KHU VỰC VỊNH PHAN RANG.

Truy cập tại trang thông tin điện tử: <http://www.cvhnhnhatrang.org.vn>.

Tàu thuyền khi đến các cảng thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận, tại khu vực vịnh Phan Rang cần sử dụng các Hải đồ do Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam xuất bản:

Số Hải đồ	Tên Hải đồ	Tỷ lệ	Tọa độ góc khung		
VN3KH001	Vùng nước cảng biển Khánh Hòa	1:60.000	Góc dưới trái	12°21.95'N	109°09.40'E
			Góc trên phải	12°53.73'N	109°30.75'E
VN300019	Từ Đầm Môn đến Nha Trang	1:75.000	Góc dưới trái	12°16.00'N	109°05.50'E
			Góc trên phải	12°44.50'N	109°43.50'E
VN300020	Từ Nha Trang đến Ninh Chữ	1:75.000	Góc dưới trái	11°38.00'N	109°05.50'E
			Góc trên phải	12°16.00'N	109°34.00'E
VN300021	Từ Ninh Chữ đến Ninh Thuận	1:75.000	Góc dưới trái	11°00.00'N	108°56.00'E
			Góc trên phải	11°38.00'N	109°24.50'E
VN4ĐM001	Luồng Đầm Môn	1:20.000	Góc dưới trái	12°31.33'N	109°20.10'E
			Góc trên phải	12°41.93'N	109°27.22'E
VN4NT001	Luồng Nha Trang	1:15.000	Góc dưới trái	12°08.05'N	109°11.62'E
			Góc trên phải	12°16.00'N	109°16.95'E
VN4BN001	Luồng Ba Ngòi	1:25.000	Góc dưới trái	11°46.17'N	109°06.25'E
			Góc trên phải	11°59.42'N	109°15.12'E

PHỤ LỤC 3.
HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG HÀNG HẢI VÀ ĐIỀU KIỆN HÀNH HẢI
KHU VỰC CẢNG BIỂN THUỘC KHU VỰC QUẢN LÝ
CỦA CẢNG VỤ HÀNG HẢI NHA TRANG

I. Bảo đảm an toàn hàng hải khi vận hành tuyến cáp treo Nha Trang - Hòn Tre

1. Tuyến cáp treo Nha Trang - Hòn Tre là tuyến cáp treo từ bờ ra đảo Hòn Tre, Nha Trang;

2. Tuyến cáp treo Nha Trang - Hòn Tre được hoạt động dưới sự giám sát của đơn vị vận hành (Công ty CP Vinpearl). Đơn vị vận hành tuyến cáp treo có trách nhiệm sau đây:

a) Việc vận hành hoạt động của tuyến cáp treo phải luôn bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải cho hoạt động hàng hải tại vịnh Nha Trang;

b) Độ cao tĩnh không thông thuyền giữa các trụ trên biển của tuyến cáp treo phải luôn được duy trì ở độ cao không được nhỏ hơn độ cao tĩnh không thông thuyền đã được thông báo tại Thông báo hàng hải của cơ quan có thẩm quyền;

c) Việc thực hiện nâng độ cao hoặc tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo, được thực hiện theo quy định tại Mục II của Mẫu số này.

II. Quy trình phối hợp vận hành tuyến cáp treo Nha Trang - đảo Hòn Tre

Quy trình nâng độ cao hoặc tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo thực hiện như sau:

1. Thông báo yêu cầu nâng độ cao, tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo:

a) Chậm nhất là 02 giờ trước khi tàu thuyền dự kiến đi qua tuyến cáp treo, Cảng vụ gửi thông báo cho đơn vị vận hành về việc yêu cầu nâng độ cao tuyến cáp treo hoặc yêu cầu tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo theo mẫu được quy định tại Mẫu số 1;

b) Chậm nhất là 15 phút, sau khi nhận được thông báo quy định ở Điểm a, Khoản 1 Điều này, đơn vị vận hành phải xác báo cho Cảng vụ biết về việc đã nhận được Thông báo của Cảng vụ, việc xác báo này phải bằng văn bản theo mẫu được quy định tại Mẫu số 7;

c) Trong trường hợp cần thay đổi thời gian hoặc hủy thông báo yêu cầu nâng độ cao hoặc tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo, Cảng vụ phải thông báo ngay cho đơn vị vận hành biết việc thay đổi thời gian hay hủy yêu cầu thông báo đã gửi trước đó, việc thông báo thay đổi thời gian hoặc hủy thông báo nói trên phải bằng văn bản theo mẫu được quy định tại Mẫu số 3 và Mẫu số 4.

2. Thực hiện việc nâng độ cao, tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo:

a) Ngay sau khi nhận được Thông báo của Cảng vụ, đơn vị vận hành có trách nhiệm thực hiện việc nâng độ cao hoặc tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo theo đúng yêu cầu

của Cảng vụ và xác báo cho Cảng vụ biết ngay sau khi thực hiện xong. Việc xác báo này phải bằng văn bản theo mẫu được quy định tại Mẫu số 2;

b) Trong trường hợp vì bất cứ nguyên nhân gì mà đơn vị vận hành không thể thực hiện đúng yêu cầu của Cảng vụ thì đơn vị vận hành phải thông báo cho Cảng vụ biết chậm nhất là 15 phút trước thời điểm phải hoàn thành việc nâng độ cao hay tạm ngưng hoạt động của tuyến cáp treo mà Cảng vụ đã yêu cầu. Việc thông báo phải bằng văn bản theo mẫu quy định tại Mẫu số 6.

3. Kết thúc việc nâng độ cao, tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo:

Ngay sau khi tàu thuyền đã đi qua tuyến cáp treo an toàn, Cảng vụ thông báo cho đơn vị vận hành biết về việc kết thúc yêu cầu nâng độ cao hay tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo theo mẫu được quy định tại Mẫu số 5.

4. Hình thức thông báo, xác báo: Việc thông báo, xác báo được quy định tại Điều này có thể thực hiện thông qua hình thức gửi trực tiếp, fax hoặc thư điện tử.

III. Trách nhiệm của đơn vị vận hành

1. Duy trì tốt tình trạng kỹ thuật của tuyến cáp treo để thực hiện kịp thời, chính xác yêu cầu của Cảng vụ về việc nâng độ cao tuyến cáp treo hay tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo để bảo đảm an toàn cho hoạt động hàng hải trong khu vực.

2. Bảo đảm duy trì các trang, thiết bị báo hiệu hàng hải và cảnh báo an toàn cho tuyến cáp treo luôn trong tình trạng phù hợp theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp các trang, thiết bị này bị hư hỏng hay mất mát, phải thông báo ngay cho Cảng vụ biết và phải khắc phục ngay để bảo đảm an toàn cho hoạt động của tuyến cáp treo và hoạt động hàng hải tại khu vực.

3. Thông báo cho Cảng vụ và các cơ quan liên quan biết trước khi triển khai thực hiện kế hoạch sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng hệ thống cáp treo nếu việc sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng có ảnh hưởng tới hoạt động hàng hải. Các công việc trên chỉ được phép tiến hành sau khi có ý kiến đồng ý của Cảng vụ.

4. Thường xuyên kiểm tra, định kỳ phải thông báo cho Cảng vụ biết độ cao thông thuyền giữa tất cả các trụ cáp treo và những hạn chế khác của tuyến cáp treo (nếu có) đối với hoạt động hàng hải. Ngoài ra, phải thông báo kịp thời cho Cảng vụ nếu có thay đổi đột xuất về độ cao thông thuyền giữa các trụ cáp treo.

5. Thông báo bằng văn bản cho Cảng vụ các số điện thoại liên lạc và tên cá nhân được đơn vị vận hành ủy quyền thực hiện phối hợp với Cảng vụ và thực hiện việc thông báo, xác báo cho Cảng vụ theo quy định tại Điều 28 Nội quy này.

6. Thực hiện tốt việc kiểm tra, kiểm soát an ninh, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho tuyến cáp treo nhằm bảo đảm an ninh, an toàn hàng hải trong vùng nước có tuyến cáp treo đi qua.

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI NHA TRANG
Số: /TB – CVHHNT

Mẫu số 1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Khánh Hòa, ngày.....tháng.....năm 20.....

THÔNG BÁO
Về việc yêu cầu nâng độ cao / tạm ngưng hoạt động của tuyến cáp treo

Kính gửi: Công ty cổ phần Vinpearl - Chi nhánh Nha Trang

Căn cứ thông báo tàu đến cảng, Cảng vụ Hàng hải Nha Trang thông báo:

Tàu:..... Quốc tịch:

Có các thông số kỹ thuật cơ bản sau:

Chiều dài:.....m; Chiều cao tĩnh không:.....m; Chiều rộng:.....m

Dự kiến sẽ đi qua vùng nước giữa trụ số T ... và trụ số T ... của tuyến cáp treo.

Để bảo đảm an toàn cho hành trình của tàu, Cảng vụ Hàng hải Nha Trang yêu cầu quý Công ty nâng tuyến cáp treo ở độ cao tối đa như thiết kế / tạm ngưng hoạt động của tuyến cáp treo. Việc nâng độ cao tuyến cáp treo / tạm ngưng hoạt động của tuyến cáp treo phải được hoàn thành vào lúc: giờ ngày ... tháng ... năm 20.....

Yêu cầu quý Công ty thực hiện kịp thời nội dung Thông báo trên và xác báo cho Cảng vụ Hàng hải Nha Trang theo quy định.

Chân thành cảm ơn sự hợp tác của quý Công ty./.

Nơi nhận:

Thông báo lúc.....giờ.....ngày.....tháng.....năm 20.....
CẢNG VỤ HÀNG HẢI NHA TRANG

Như trên;
Lưu: PC, VT.

Ghi chú:

Gạch bỏ cụm từ "nâng độ cao" nếu là yêu cầu "tạm ngưng" và ngược lại.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

XÁC BẢO

Về việc hoàn thành việc nâng độ cao / tạm ngưng hoạt động của tuyến cáp treo

Kính gửi: Cảng Vụ Hàng Hải Nha Trang

Thực hiện yêu cầu của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang tại Thông báo số: /TB-CVHHNT ngày tháng năm 20..... về việc nâng độ cao / tạm ngưng hoạt động của tuyến cáp treo cho tàu: đi ngang qua tuyến cáp treo, Công ty cổ phần Vinpearl - Chi nhánh Nha Trang đã tiến hành nâng độ cao / tạm ngưng hoạt động của tuyến cáp treo theo yêu cầu và nay xác nhận:

Việc nâng độ cao / tạm ngưng hoạt động của tuyến cáp đã được hoàn thành vào lúc: giờ; ngày tháng năm 20.....

Độ cao thông thuyền của tuyến cáp treo giữa trụ số T ... và trụ số T ... là: mét.

Trân trọng kính chào./.

Xác báo lúc.....giờ.....ngày.....tháng.....năm 20.....
CTY CỔ PHẦN VINPEARL - CHI NHÁNH NHA TRANG

Ghi chú:

Gạch bỏ cụm từ "nâng độ cao" nếu là yêu cầu "tạm ngưng" và ngược lại.

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI NHA TRANG

CỘNGHÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-CVHHNT

Khánh Hòa, ngày.....tháng.....năm 20.....

THÔNG BÁO
Về việc thay đổi thời gian nâng độ cao / tạm ngưng hoạt động của tuyến cáp treo

Kính gửi: Công ty cổ phần Vinpearl - Chi nhánh Nha Trang

Cảng vụ Hàng hải Nha Trang đã có Thông báo số:/TB-CVHHNT ngày tháng năm 20..... yêu cầu nâng độ cao / tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo cho:

Tàu:..... Quốc tịch:

hành trình ngang qua tuyến cáp treo.

Do kế hoạch của tàu có thay đổi, Cảng vụ Hàng hải Nha Trang thông báo nội dung thay đổi như sau: Việc nâng độ cao / tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo phải được hoàn thành vào lúc giờ ngày tháng năm 20.....

Để đảm bảo an toàn cho hành trình của tàu, Cảng vụ Hàng hải Nha Trang yêu cầu quý Công ty thực hiện đúng, kịp thời các yêu cầu nêu trên và xác báo cho Cảng vụ Hàng hải Nha Trang theo quy định.

Chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./.

Thông báo lúc.....giờ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Nơi nhận:

Như trên;

Lưu: PC, VT.

CẢNG VỤ HÀNG HẢI NHA TRANG

Ghi chú:

Gạch bỏ cụm từ "nâng độ cao" nếu là yêu cầu "tạm ngưng" và ngược lại.

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI NHA TRANG

CỘNGHÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-CVHHNT

Khánh Hòa, ngày.....tháng.....năm 20.....

THÔNG BÁO

Về việc hủy yêu cầu nâng độ cao / tạm ngưng hoạt động của tuyến cáp treo

Kính gửi: Công ty cổ phần Vinpearl - Chi nhánh Nha Trang

Căn cứ thông báo tàu đến cảng, Cảng vụ Hàng hải Nha Trang thông báo:

Tàu:..... Quốc tịch:

đã hủy hành trình đi ngang qua tuyến cáp treo như đã thông báo.

Vậy Cảng vụ Hàng hải Nha Trang thông báo hủy yêu cầu nâng độ cao / tạm ngưng hoạt động của tuyến cáp treo tại Thông báo số:/TB-CVHHNT ngày tháng năm 20..... của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang.

Chân thành cảm ơn sự hợp tác của quý Công ty./.

Thông báo lúc.....giờ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

CẢNG VỤ HÀNG HẢI NHA TRANG

Nơi nhận:

Như trên;

Lưu: PC, VT.

Ghi chú:

Gạch bỏ cụm từ "nâng độ cao" nếu là yêu cầu "tạm ngưng" và ngược lại.

Mẫu số 5

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI NHA TRANG

Số: /TB-CVHHNT

CỘNGHÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày.....tháng.....năm 20.....

THÔNG BÁO

Về việc kết thúc yêu cầu nâng độ cao / tạm ngưng hoạt động của tuyến cáp treo

Kính gửi: Công ty cổ phần Vinpearl - Chi nhánh Nha Trang

Cảng vụ Hàng hải Nha Trang thông báo:

Tàu:..... Quốc tịch:

đã hành trình ngang qua tuyến cáp treo an toàn vào lúc:.....giờ..... ngày.....tháng..... năm 20.....

Vậy Cảng vụ Hàng hải Nha Trang thông báo kết thúc yêu cầu nâng độ cao / tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo tại Thông báo số:...../TB-CVHHNT ngày.....tháng.....năm 20.....

Chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./.

Thông báo lúc.....giờ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

CẢNG VỤ HÀNG HẢI NHA TRANG

Nơi nhận:

Như trên;

Lưu: PC, VT.

Ghi chú:

Gạch bỏ cụm từ "nâng độ cao" nếu là yêu cầu "tạm ngưng" và ngược lại.

Mẫu số 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

XÁC BẢO

Về việc chưa thể hoàn thành nâng độ cao / tạm ngưng hoạt động của tuyến cáp treo

Kính gửi: Cảng vụ Hàng hải Nha Trang

Công ty cổ phần Vinpearl - Chi nhánh Nha Trang đã tổ chức việc nâng độ cao / tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo theo yêu cầu của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang tại Thông báo số:...../TB-CVHHNT ngày.....tháng.....năm 20..... về việc nâng độ cao / tạm ngưng hoạt động của tuyến cáp treo cho tàu: đi ngang qua. Nay Công ty cổ phần Vinpearl - Chi nhánh Nha Trang xác nhận:

Việc nâng độ cao / tạm ngưng hoạt động của tuyến cáp treo theo yêu cầu của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang chưa thể hoàn thành được do nguyên nhân sau:

.....
.....
.....
.....
.....

Sau khi khắc phục xong sự cố Công ty cổ phần Vinpearl - Chi nhánh Nha Trang sẽ xác báo lại cho Cảng vụ Hàng hải Nha Trang việc hoàn thành nâng độ cao / tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo.

Trân trọng kính chào./.

Xác báo lúc.....giờ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

CTY CỔ PHẦN VINPEARL - CHI NHÁNH NHA TRANG

Ghi chú:

Gạch bỏ cụm từ "nâng độ cao" nếu là yêu cầu "tạm ngưng" và ngược lại.

Mẫu số 7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

XÁC BÁO

**Về việc đã nhận được Thông báo yêu cầu nâng độ cao / tạm ngưng hoạt động
của tuyến cáp treo**

Kính gửi: Cảng vụ Hàng hải Nha Trang

Công ty cổ phần Vinpearl - Chi nhánh Nha Trang xác nhận đã nhận được Thông báo số:...../TB-CVHHNT ngày...../...../20..... của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang về việc nâng độ cao / tạm ngưng hoạt động của tuyến cáp treo cho tàu: đi ngang qua tuyến cáp treo.

Công ty cổ phần Vinpearl - Chi nhánh Nha Trang sẽ tiến hành nâng độ cao / tạm ngưng hoạt động của tuyến cáp treo theo đúng yêu cầu.

Trân trọng kính chào./.

Xác báo lúc.....giờ.....ngày.....tháng.....năm 20.....
CTY CỔ PHẦN VINPEARL - CHI NHÁNH NHA TRANG

Ghi chú:

Gạch bỏ cụm từ "nâng độ cao" nếu là yêu cầu "tạm ngưng" và ngược lại.

PHỤ LỤC 4

THÔNG TIN VỀ CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CHUYÊN NGÀNH KHÁC TẠI CẢNG BIỂN

1. Cơ quan quản lý nhà nước về an ninh, trật tự

1.1. Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Khánh Hòa: là cơ quan trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Khánh Hòa, thực hiện chức năng quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới trên biển và trên đất liền, hải đảo, vùng biển và tại cửa khẩu thuộc địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Thông tin liên hệ Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Khánh Hòa:

- Địa chỉ: số 9A, đường Lê Thánh Tôn, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- Điện thoại: 0258.3521.697
- Fax: 0258.3528.267

1.2. Đoàn Biên phòng cửa khẩu cảng Nha Trang: là đơn vị trực thuộc Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Khánh Hòa, thực hiện chức năng quản lý, bảo vệ an ninh, trật tự tại cửa khẩu cảng; quản lý xuất nhập cảnh và quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển được giao quản lý.

- Thông tin liên hệ Đoàn Biên phòng cửa khẩu cảng Nha Trang:

- + Địa chỉ: số 02 Trần Phú, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- + Điện thoại: 0258.3590.126
- + Fax: 0258.3590.124
- + Email: nhatrang@ckbp.gov.vn

1.3. Đoàn Biên phòng cửa khẩu cảng Cà Ná: là đơn vị trực thuộc Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Khánh Hòa, thực hiện chức năng quản lý, bảo vệ an ninh, trật tự tại cửa khẩu cảng; quản lý xuất nhập cảnh và quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển.

- Thông tin liên hệ Đoàn Biên phòng cửa khẩu cảng Cà Ná:

- + Địa chỉ: Thôn Thương Diêm 1, xã Cà Ná, tỉnh Khánh Hòa.
- + Điện thoại: 0259.3761.275
- + Email: dbpcuakhaucangcana@gmail.com

2. Cơ quan quản lý nhà nước về Hải quan

2.1. Chi cục Hải quan khu vực XIII: là đơn vị thuộc Cục Hải quan, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hải quan và tổ chức thực thi pháp luật về hải quan, các quy định khác của pháp luật có liên quan trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Lâm Đồng.

- Thông tin liên hệ của Chi cục Hải quan khu vực XIII:

- Địa chỉ: số 40A Trần Phú, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- Điện thoại: 0258.3590.166
- Fax: 0258.3590.181

2.2. Hải quan cửa khẩu cảng Nha Trang: là đơn vị trực thuộc Chi cục Hải quan khu vực XIII, thực hiện các thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát đối với hàng hóa, phương tiện vận tải xuất nhập khẩu, quá cảnh; đảm bảo thu thuế, chống buôn lậu, gian lận thương mại, bảo vệ an ninh quốc gia và thực thi các quy định pháp luật hải quan tại địa bàn cửa khẩu cảng Nha Trang và khu vực được giao quản lý.

Thông tin liên hệ của Hải quan cửa khẩu cảng Nha Trang:

- Địa chỉ: số 02 Cầu Đá, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- Điện thoại: 0258.3591.122 (205 -206)
- Fax: 0258.3590.537
- Email: nt@customs.gov.vn

2.3. Hải quan Vân Phong: là đơn vị trực thuộc Chi cục Hải quan khu vực XIII, thực hiện các thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát đối với hàng hóa, phương tiện vận tải xuất nhập khẩu, quá cảnh; đảm bảo thu thuế, chống buôn lậu, gian lận thương mại, bảo vệ an ninh quốc gia và thực thi các quy định pháp luật hải quan tại khu vực Cảng Vân Phong và vùng lân cận.

Thông tin liên hệ của Hải quan Vân Phong:

- Địa chỉ: Dốc Quýt, phường Đông Ninh Hòa, Khánh Hòa
- Điện thoại : 0258 3622 477
- Fax : 0258 3622 466
- Email : vp@customs.gov.vn

2.4. Hải quan cửa khẩu cảng Cam Ranh: là đơn vị trực thuộc Chi cục Hải quan khu vực XIII, thực hiện các thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát đối với hàng hóa, phương tiện vận tải xuất nhập khẩu, quá cảnh; đảm bảo thu thuế, chống buôn lậu, gian lận thương mại, bảo vệ an ninh quốc gia và thực thi các quy định pháp luật hải quan tại địa bàn cửa khẩu cảng Cam Ranh và khu vực được giao quản lý.

Thông tin liên hệ của Hải quan cửa khẩu cảng Cam Ranh:

- Địa chỉ : số 34 Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Linh, tỉnh Khánh Hòa
- Điện thoại : 0258 3953 997
- Fax : 0258 3854 352
- Email : cr@customs.gov.vn

2.5. Hải quan Ninh Thuận: là đơn vị trực thuộc Chi cục Hải quan khu vực XIII, thực hiện các thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát đối với hàng hóa, phương tiện vận tải xuất nhập khẩu, quá cảnh; đảm bảo thu thuế, chống buôn lậu, gian lận thương mại, bảo vệ an ninh quốc gia và thực thi các quy định pháp luật hải quan tại địa bàn phía Nam tỉnh Khánh Hòa và khu vực được giao quản lý.

- Địa chỉ: phường Bảo An, tỉnh Khánh Hòa.
- Điện thoại: 0259 3891344
- Fax: 0259 3891343
- Email: nth@customs.gov.vn

3. Cơ quan quản lý nhà nước về kiểm dịch

Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế Khánh Hòa là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế Khánh Hòa, có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện công tác kiểm dịch y tế tại cửa khẩu quốc tế sân bay Cam Ranh; các cửa khẩu cảng biển trong tỉnh Khánh Hòa.

Thông tin liên hệ Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế Khánh Hòa:

- Địa chỉ: tầng 1, số 172/9 Bạch Đằng, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- Điện thoại: 0258.3522.880.
- Email: ttkdytqt.syt@khanhhoa.gov.vn

4. Cơ quan, đơn vị thực hiện dịch vụ công ích tại cảng biển

4.1. Hoa tiêu VIII: là đơn vị trực thuộc Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải Miền Nam, thực hiện chức năng cung cấp dịch vụ dẫn tàu biển ra, vào cảng trong vùng hoa tiêu hàng hải bắt buộc hoặc tuyến dẫn tàu được giao.

Thông tin liên hệ Hoa tiêu VIII:

- Địa chỉ: CL8, Đại lộ Nguyễn Tất Thành, Hòn Rớ II, phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- Điện thoại: 0258.3711.116, 0258.3711.114
- Email: hoatieunhatrang@gmail.com

4.2. Bảo đảm An toàn hàng hải Nam Trung Bộ: là đơn vị trực thuộc Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam, thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ vận hành hệ thống báo hiệu đèn biển, hệ thống báo hiệu hàng hải luồng tàu biển; khảo sát và thực hiện thanh thải chướng ngại vật trên các luồng hàng hải, vùng nước cảng biển và các công trình khác; điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải đối với công trình thi công và các hoạt động khác diễn ra trên vùng nước cảng biển và luồng hàng hải; quản lý khai thác các bến phao neo đậu tàu; tổ chức vận tải, tiếp tế, kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa để duy trì và bảo đảm các tiêu chuẩn kỹ thuật của hệ thống báo hiệu đèn biển, hệ thống báo hiệu hàng hải luồng tàu biển.

Thông tin liên hệ Bảo đảm An toàn hàng hải Nam Trung Bộ:

- Địa chỉ: 105 Lô 2, đường Tô Hiệu, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- Điện thoại: 0258.6253.799
- Fax :0258.6253.800
- Email: bdathh-ntb@vms-south.vn

PHỤ LỤC 5
THỦ TỤC ĐỐI VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG HÀNG HẢI KHÁC
TRONG VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN

1. Phê duyệt phương án bảo đảm an toàn hàng hải :

Trình tự, thời hạn và thủ tục theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải.

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ Số:..... -----	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----- , ngày ... tháng ... năm 20... ĐƠN ĐỀ NGHỊ Phê duyệt Phương án bảo đảm an toàn hàng hải Kính gửi: Cảng vụ hàng hải..... ¹ Tên doanh nghiệp: Người đại diện theo pháp luật: Đăng ký kinh doanh: ngày tháng năm tại Địa chỉ: Số điện thoại liên hệ: Đề nghị Cảng vụ hàng hải xem xét, phê duyệt Phương án bảo đảm an toàn hàng hải trong quá trình xây dựng các công trình khác trong vùng nước cảngbiển theo quy định tại Điều... Nghị định số quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải với các thông tin dưới đây: 1. Tên công trình: 2. Vị trí xây dựng công trình: 3. Thời gian xây dựng công trình:..... 4. Bản sao văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân liên quan (nếu có). 5. Văn bản kèm theo: - Bản sao Quyết định đầu tư xây dựng công trình; - Bản sao bình đồ bố trí mặt bằng tổng thể của công trình; - Bản chính Phương án bảo đảm an toàn hàng hải. Kính đề nghị Cảng vụ hàng hải xem xét, giải quyết./.
CHỦ ĐẦU TƯ (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)	

2. Thủ tục tiến hành các hoạt động lặn hoặc các công việc ngầm dưới nước

Trình tự, thời hạn và thủ tục theo quy định tại Điểm e, Khoản 2 Điều 62 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải.

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ ----- Số:.....	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----- , ngày ... tháng ... năm 20...
 ĐƠN ĐỀ NGHỊ Cho phép tiến hành hoạt động trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của cảng vụ hàng hải Kính gửi: Cảng vụ hàng hải	
Tên người làm thủ tục:	
Đăng ký kinh doanh (hoặc Chứng minh nhân dân) số ngày tháng năm tại	
Địa chỉ:	
Số điện thoại liên hệ:	
Đề nghị Cảng vụ hàng hải cho phép tiến hành hoạt động trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải theo quy định tại Điều... Nghị định số quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải với các thông tin dưới đây:	
1. Chủ thể tiến hành:	
2. Hoạt động tiến hành:	
3. Thời gian tiến hành:	
4. Địa điểm tiến hành:	
5. Lý do, sự cần thiết:	
6. Biện pháp cần thiết bảo đảm an toàn, an ninh, phòng ngừa ô nhiễm môi trường:	
7. Bản sao ý kiến của các cơ quan liên quan (nếu có):	
8. Bản sao các văn bản có liên quan (nếu có)	
Kính đề nghị Cảng vụ hàng hải xem xét, giải quyết./.	
 CHỦ ĐẦU TƯ (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)	

3. Thủ tục tàu thuyền thi công công trình hàng hải, nạo vét luồng, khai thác cát hoặc cần cầu nổi và các thiết bị công trình khác:

Trình tự, thời hạn và thủ tục theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải.

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ ----- Số:.....	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----- , ngày ... tháng ... năm 20...
 ĐƠN ĐỀ NGHỊ Cho phép tiến hành hoạt động trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của cảng vụ hàng hải Kính gửi: Cảng vụ hàng hải	
Tên người làm thủ tục:	
Đăng ký kinh doanh (hoặc Chứng minh nhân dân) số ngày tháng năm tại	
Địa chỉ:	
Số điện thoại liên hệ:	
Đề nghị Cảng vụ hàng hải cho phép tiến hành hoạt động trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải theo quy định tại Điều... Nghị định số quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải với các thông tin dưới đây:	
1. Chủ thể tiến hành:	
2. Hoạt động tiến hành:	
3. Thời gian tiến hành:	
4. Địa điểm tiến hành:	
5. Lý do, sự cần thiết:	
6. Biện pháp cần thiết bảo đảm an toàn, an ninh, phòng ngừa ô nhiễm môi trường:	
7. Bản sao ý kiến của các cơ quan liên quan (nếu có):	
8. Bản sao các văn bản có liên quan (nếu có)	
Kính đề nghị Cảng vụ hàng hải xem xét, giải quyết./.	

4. Thủ tục sửa chữa, vệ sinh tàu thuyền

Trình tự, thời hạn và thủ tục theo quy định tại Khoản 9 Điều 113 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải.

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày ... tháng ... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Cho phép tiến hành hoạt động trong vùng nước cảng biển
và khu vực quản lý của cảng vụ hàng hải**

Kính gửi: Cảng vụ hàng hải

Tên người làm thủ tục:

Đăng ký kinh doanh (hoặc Chứng minh nhân dân) số ngày tháng năm
tại

Địa chỉ:

Số điện thoại liên hệ:

Đề nghị Cảng vụ hàng hải cho phép tiến hành hoạt động trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải theo quy định tại Điều... Nghị định số quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải với các thông tin dưới đây:

1. Chủ thể tiến hành:
2. Hoạt động tiến hành:
3. Thời gian tiến hành:
4. Địa điểm tiến hành:
5. Lý do, sự cần thiết:
6. Biện pháp cần thiết bảo đảm an toàn, an ninh, phòng ngừa ô nhiễm môi trường:
.....
7. Bản sao ý kiến của các cơ quan liên quan (nếu có):
8. Bản sao các văn bản có liên quan (nếu có)

Kính đề nghị Cảng vụ hàng hải xem xét, giải quyết./.

5. Thủ tục tháo bỏ niêm phong kẹp chì tại các van, thiết bị của tàu thuyền mà chất độc hại có thể thoát ra ngoài hoặc bơm thải các chất thải, nước bẩn qua các van hoặc thiết bị của tàu thuyền

Trình tự, thời hạn và thủ tục theo quy định tại Khoản 2 Điều 118 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải.

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày ... tháng ... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Cho phép tiến hành hoạt động trong vùng nước cảng biển
và khu vực quản lý của cảng vụ hàng hải**

Kính gửi: Cảng vụ hàng hải

Tên người làm thủ tục:

Đăng ký kinh doanh (hoặc Chứng minh nhân dân) số ngày tháng năm
tại

Địa chỉ:

Số điện thoại liên hệ:

Đề nghị Cảng vụ hàng hải cho phép tiến hành hoạt động trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải theo quy định tại Điều... Nghị định số quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải với các thông tin dưới đây:

1. Chủ thể tiến hành:

2. Hoạt động tiến hành:

3. Thời gian tiến hành:

4. Địa điểm tiến hành:

5. Lý do, sự cần thiết:

6. Biện pháp cần thiết bảo đảm an toàn, an ninh, phòng ngừa ô nhiễm môi trường:

.....

7. Bản sao ý kiến của các cơ quan liên quan (nếu có):

8. Bản sao các văn bản có liên quan (nếu có)

Kính đề nghị Cảng vụ hàng hải xem xét, giải quyết./.

CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

6. Thủ tục chạy thử tàu và neo chờ

Trình tự, thời hạn và thủ tục theo quy định tại Điều 66, Điều 98 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải.

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI

Số:/GP

GIẤY PHÉP CHẠY THỬ TÀU

Tên tàu: Hô hiệu
.....

Tên thuyền trưởng:

Số lượng thuyền viên:

Số người đi theo tàu:

Trọng tải: DWT

Chiều dài:

Món nước:

Được phép chạy thử tàu từ đến
..... và ngược lại.

Thời gian: Từ lúc...giờ ... ngày ... tháng
... năm ...

Đến giờ ngày tháng
năm

....., ngày.... tháng năm

GIÁM ĐỐC

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI.....

Số:/GP

GIẤY PHÉP CHẠY THỬ TÀU

Tên tàu: Hô hiệu

Tên thuyền trưởng:

Số lượng thuyền viên:

Số người đi theo tàu:

Trọng tải: DWT

Chiều dài:

Món nước:

Được phép chạy thử tàu từ đến và ngược lại.

Thời gian: Từ lúc giờ ngày tháng năm

Đến giờ ngày tháng năm

., ngày.... tháng năm

GIÁM ĐỐC

7. Thủ tục trình kháng nghị hàng hải

Trình tự, thời hạn thủ tục theo quy định tại Thông tư số 30/2016/TT-BGTVT ngày 28/10/2016 của Bộ Giao thông vận tải quy định về trình tự, thủ tục xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải.

8. Thủ tục thẩm định, phê duyệt đánh giá an ninh cảng biển

Trình tự, thời hạn và thủ tục theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 27/2011/TT-BGTVT ngày 14/4/2011 của Bộ Giao thông vận tải áp dụng sửa đổi, bổ sung năm 2002 của Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển năm 1974 ban hành kèm theo Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và cảng biển.

Phụ lục XV

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2011/TT-BGTVT ngày 14 tháng 04 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TÊN DOANH NGHIỆP CẢNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày ... tháng ... năm.....	

Kính gửi: Cảng vụ Hàng hải...

- Căn cứ Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và cảng biển;
- Căn cứ Thông tư số...../2011/TT-BGTVT ngày.... tháng ... năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc áp dụng Sửa đổi, bổ sung năm 2002 của Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển năm 1974 ban hành kèm theo Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và cảng biển.

Doanh nghiệp cảng chúng tôi đã hoàn thành việc đánh giá an ninh cảng biển theo các yêu cầu của Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và cảng biển và các qui định pháp luật của Việt Nam. Bản đánh giá an ninh cảng biển gồm trang, kể cả các Phụ lục.

Đề nghị Cảng vụ Hàng hải... thẩm định và phê duyệt.

Cán bộ an ninh cảng biển
(Ký ghi rõ họ tên)

Lãnh đạo Doanh nghiệp
(ký tên và đóng dấu)

09. Thủ tục phê duyệt phương án thăm dò, phương án trục vớt tài sản chìm đắm gây nguy hiểm xác định được chủ tài sản chìm đắm trong vùng nước cảng biển

Trình tự, thời hạn và thủ tục theo quy định tại Nghị định số 05/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017 của Chính phủ quy định về xử lý tài sản chìm đắm trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển và vùng biển Việt Nam.

Mẫu số 01

**CƠ QUAN CÓ THẨM
QUYỀN
THÔNG BÁO¹**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TB-¹

....., ngày... tháng... năm.....

THÔNG BÁO
Về việc tìm chủ sở hữu tài sản chìm đắm

.....¹..... thông báo:

Tên và đặc điểm tài sản bị chìm đắm:.....

Vị trí tài sản bị chìm đắm:

Yêu cầu chủ sở hữu tài sản bị chìm đắm hoặc người đại diện hợp pháp có mặt tại địa điểm:

.....để xử lý tài sản bị chìm đắm.

Thời hạn trình phương án trục vớt tài sản chìm đắm:

Thời hạn trục vớt tài sản chìm đắm:

Trường hợp chủ sở hữu tài sản chìm đắm hoặc người đại diện hợp pháp không liên hệ với cơ quan ra thông báo hoặc không thực hiện việc trục vớt tài sản chìm đắm thì tài sản chìm đắm nói trên sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật./.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI

Nơi nhận:

- Phương tiện thông tin đại chúng;
- Lưu ¹.

KÝ
(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

¹ Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Mẫu số 02

TÊN CHỦ TÀI SẢN CHÌM ĐẮM

Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

TỜ KHAI

Phê duyệt Phương án trục vớt tài sản chìm đắm

Kính gửi:.....¹

Tên tổ chức, cá nhân chủ sở hữu tài sản chìm đắm:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký kinh doanh ngày..... tháng.... năm.....

Địa chỉ:

Số điện thoại liên hệ:

Đề nghị¹ xem xét, phê duyệt Phương án trục vớt tài sản chìm đắm theo quy định tại Điều 13 Nghị định số..... về xử lý tài sản chìm đắm trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển và vùng biển Việt Nam với các tài liệu dưới đây:

1. Tờ khai phê duyệt phương án trục vớt tài sản chìm đắm.
2. Phương án trục vớt tài sản chìm đắm.
3. Ý kiến của Cảng vụ (nếu có).
4. Các tài liệu, giấy tờ cần thiết có liên quan khác (nếu có).

Kính đề nghị¹ xem xét, giải quyết./.

CHỦ TÀI SẢN CHÌM ĐẮM

(Chữ ký, dấu)

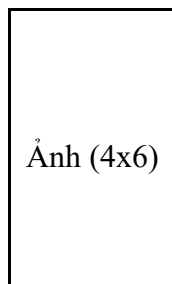
Họ và tên

10. Thủ tục đăng ký và cấp sổ thuyền viên

Trình tự, thời hạn và thủ tục theo quy định tại Chương III Thông tư số 23/2017/TT-BGTVT ngày 28/7/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định về chức danh, nhiệm vụ theo chức danh của thuyền viên và đăng ký thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam.

PHỤ LỤC

MẪU TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI SỔ THUYỀN VIÊN CỦA CÁ NHÂN
(Kèm theo Thông tư số 56/2023/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

ĐỀ NGHỊ CẤP SỔ THUYỀN VIÊN⁽¹⁾

1. Họ và tên (*chữ in hoa*):.....2. Nam, nữ:.....
3. Số định danh cá nhân (Căn cước công dân) hoặc CMND hoặc Hộ chiếu:
4. Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
5. Sinh ngày:..... tháng.....năm6. Nơi sinh:.....
7. Quốc tịch:.....
8. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
.....
.....
9. Nơi đăng ký tạm trú (*nếu có*):

.....
10. Chức danh:

11. GCNKNCM, Chứng chỉ nghề số:.....Ngày cấp:..... /...../.....(nếu có)

12. Hình thức cấp (cấp mới, cấp lại):

13. Lý do cấp lại:.....

14. Số Sổ thuyền viên đã cấp (nếu có):.....

Ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp.....

Tài liệu kèm theo:

Tôi cam đoan những thông tin trên và các tài liệu kèm theo là đúng sự thật. Nếu sai, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC⁽²⁾
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

....., ngày.....tháng năm..

Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đề nghị nhận kết quả:

☐ Trực tiếp

☐ Qua hệ thống bưu chính (Ghi rõ thông tin, địa chỉ người nhận).....

☐ Khác (nêu rõ):.....

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI SỔ THUYỀN VIÊN⁽²⁾

Tên Tổ chức

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....
Vv: Cấp sổ thuyền viên

....., ngày tháng..năm.....

Kính gửi:....(tên cơ quan có thẩm quyền)....

...(tên tổ chức)... đề nghị(tên cơ quan có thẩm quyền)....xem xét, cấp Sổ thuyền viên cho những thuyền viên có tên dưới đây:

TT	Họ và tên Ngày sinh	Nơi sinh	Hình thức cấp (cấp mới, cấp lại):	Số ĐDCN (CCCD) hoặc CMND hoặc hộ chiếu		Số Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoặc chứng chỉ nghề (nếu có)	
				Số	Ngày cấp, nơi cấp	Loại chứng chỉ, Số	Ngày cấp, nơi cấp

Tài liệu kèm theo:

Chúng tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên và các tài liệu kèm theo là đúng sự thật. Nếu sai, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Đề nghị nhận kết quả:

- ☐ Trực tiếp
☐ Qua hệ thống bưu chính (Ghi rõ thông tin, địa chỉ nhận).....
☐ Khác (nêu rõ).....

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú

(1) Dành cho cá nhân nộp hồ sơ (không cần xác nhận của Tổ chức).

Cá nhân khai số định danh cá nhân tại mục 3 thì không phải khai mục 2, 4, 6, 7, 8, 9 (2) Dành cho tổ chức nộp hồ sơ.

Tổ chức nộp hồ sơ phải kèm theo Tờ khai đề nghị cấp Sổ thuyền viên của thuyền viên và thực hiện xác nhận thông tin vào từng Tờ khai.

PHỤ LỤC I
MẪU SỔ THUYỀN VIÊN

(Kèm theo Thông tư số 23/2017/TT-BGTVT ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

1. Mẫu Sổ thuyền viên (Mặt ngoài trang bìa đầu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM



SỔ THUYỀN VIÊN

SEAMAN'S BOOK

2. Mẫu Sổ thuyền viên (Mặt trong trang bìa đầu)

QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG SỔ THUYỀN VIÊN

REGULATIONS ON USING THIS SEAMAN'S BOOK

1. Sổ thuyền viên được cấp cho thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam, tàu biển nước ngoài và thuyền viên nước ngoài làm việc trên tàu biển Việt Nam theo quy định của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

This Seaman's book is issued to seafarer who is working on board Vietnamese vessels, foreign vessels and foreign seafarer who is working on board Vietnamese vessels in compliance with the regulations of the Government of the Socialist Republic of Vietnam.

2. Sổ thuyền viên là bằng chứng về thời gian, chức danh đảm nhiệm trên tàu biển của thuyền viên.

This Seaman's book is the evidence document of the period of working on board, rank and capacity of the seafarer.

3. Chủ tàu, thuyền trưởng chịu trách nhiệm xác nhận việc bố trí chức danh thuyền viên, thời gian xuống tàu, rời tàu trong Sổ thuyền viên.

Shipowner, Master are responsible for certifying rank and capacity, date of embarkation and disembarkation of seafarer.

4. Mỗi thuyền viên chỉ được cấp một Sổ thuyền viên; thuyền viên được cấp Sổ thuyền viên có trách nhiệm giữ gìn và bảo quản cẩn thận, không được tẩy, xóa, sửa chữa những nội dung trong Sổ thuyền viên; không được cho người khác sử dụng hoặc sử dụng trái với quy định của pháp luật.

Each seafarer shall hold one Seaman's book only; it must be kept carefully. Any unauthorized modification, correction, deletion to the seaman's book is strictly forbidden. This seaman's book must not be used by other person or used for illegal purposes.

5. Sổ thuyền viên không giới hạn thời gian sử dụng.

Time of use the seaman's book is unlimited.

6. Khi Sổ thuyền viên bị mất, bị hỏng, bị sai thông tin hoặc hết số trang sử dụng thì thuyền viên phải làm thủ tục theo quy định để được cấp lại.

In case of loss or damage or errored information or when all pages of this Seaman's book have been used up, the bearer shall apply for renewal.

3. Mẫu Sổ thuyền viên (Trang 1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM



SỔ THUYỀN VIÊN

SEAMAN'S BOOK

4. Mẫu Sổ thuyền viên (Trang 2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

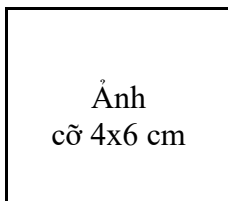


SỔ THUYỀN VIÊN

SEAMAN'S BOOK

Số:.....

No.



Chữ ký của người được cấp Sổ thuyền viên

Signature of the bearer

5. Mẫu Sổ thuyền viên (Trang 3)

SỔ THUYỀN VIÊN

SEAMAN'S BOOK

Họ và tên thuyền viên:

Full name

Giới tính:

Sex

Ngày sinh:

Date of birth

Nơi sinh:

Place of birth

Quốc tịch:

Nationality

Số GCMND hoặc CCCD hoặc Hộ chiếu:

ID card N° or passport

....., ngày tháng năm

Date month year

6. Mẫu Sổ thuyền viên (Trang 4 đến trang 48)

BỐ TRÍ CHỨC DANH

Designation

Tên tàu:

Ship's name

Loại tàu: Quốc tịch:

Type of ship

Nationality

Tổng dung tích:GT

Tổng công suất máy chính: ... kW

Gross tonnage

Main Engine's Power

Chủ tàu:

Shipowner

Chức danh:

Số GCNKNCM:

Capacity

No. of COC.

Ngày chủ tàu bố trí chức danh:

Date of assignment

CHỦ TÀU

SHIPOWNER

(Ký và đóng dấu)

Signed and Stamped

Tên cảng, ngày xuống tàu:

Port, Date of embarkation

THUYỀN TRƯỞNG

MASTER

(Ký và đóng dấu)

Signed and Stamped

Tên cảng, ngày rời tàu:

Port, Date of disembarkation

THUYỀN TRƯỞNG

MASTER
(Ký và đóng dấu)
Signed and Stamped

Sổ này gồm 48 trang được đánh số từ 1 đến 48 (in ở trang 48)

This book consists of 48 pages which are numbered from 1 to 48 (in page no. 48)

7. Mẫu Sổ thuyền viên

ĐẶC ĐIỂM SỔ THUYỀN VIÊN

11. Thủ tục đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy nội địa (Thủ tục này đã phân cấp về địa phương)

Trình tự, thời hạn và thủ tục theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30/7/2013 của Bộ Giao thông vận tải; Thông tư số 05/2017/TT-BGTVT ngày 21/02/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi một số điều của Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30/7/2013.

PHỤ LỤC II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2022/TT-BGTVT ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

BẢN ĐĂNG KÝ

Hoạt động vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo

Kính gửi:

- Tên doanh nghiệp (hộ hoặc cá nhân kinh doanh):.....
- Địa chỉ giao dịch:.....
- Số điện thoại:; Fax/email:.....
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:ngày.....
- Cơ quan cấp:.....

Đăng ký hoạt động vận tải khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo với các nội dung sau:

1. Các tuyến hoạt động:

- Tuyến 1: từđến.....

(Các tuyến khác ghi tương tự)

2. Số lượng phương tiện hoạt động trên mỗi tuyến vận tải:

- Tuyến 1: Phương tiện 1 (tên phương tiện, số đăng ký)....., trọng tải:(ghé)

(Các phương tiện khác ghi tương tự)

3. Lịch chạy tàu trên mỗi tuyến vận tải:

- Tuyến 1: + Tôi đã có chuyến/ngày (tuần); xuất phát tại: vào các giờ (hoặc vào ngày nào trong tuần):

+ Các cảng, bến đón, trả hành khách trên tuyến:.....

(Các tuyến khác ghi tương tự)

4. Thời hạn hoạt động:

.....

5. Cam kết: Doanh nghiệp (hộ hoặc cá nhân kinh doanh) cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định pháp luật.

**Đại diện doanh nghiệp
(hộ hoặc cá nhân kinh doanh)**
Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu (nếu có)

PHỤ LỤC III

(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2022/TT-BGTVT ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN ¹
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC ²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng ... năm ...

Vv: chấp thuận hoạt động vận
tải hành khách cố định trên
tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo

Kính gửi: ³

- Căn cứ Thông tư số [16/2013/TT-BGTVT](#) ngày 30 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam;

- Căn cứ Thông tư số .../2022/TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam;

Tên cơ quan, tổ chức chấp thuận hoạt động vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo với các nội dung sau đây:

- Tên doanh nghiệp (hộ hoặc cá nhân kinh doanh):.....

- Địa chỉ giao dịch:.....

- Số điện thoại:; Fax/email:.....

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:ngày.....

- Cơ quan cấp:.....

Hoạt động vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo với các nội dung sau:

1. Các tuyến hoạt động:

- Tuyến 1: từđến.....

(Các tuyến khác ghi tương tự)

2. Số lượng phương tiện hoạt động trên mỗi tuyến vận tải:

- Tuyến 1: Phương tiện 1 (tên phương tiện, số đăng ký)....., trọng tải:(ghé)

(Các phương tiện khác ghi tương tự)

3. Lịch chạy tàu trên mỗi tuyến vận tải:

- Tuyến 1: + Tối đa có chuyến/ngày (tuần); xuất phát tại: vào các giờ (hoặc vào ngày nào trong tuần):

+ Các cảng, bến đón, trả hành khách trên tuyến:.....

(Các tuyến khác ghi tương tự)

4. Thời hạn hoạt động:

.....

Văn bản chấp thuận đăng ký hoạt động vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo có hiệu lực kể từ ngày ký văn bản ./.

Nơi nhận:

- Như Điều... ..;
-;
- Lưu: VT,...⁸...⁹...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số
của cơ quan, tổ chức)
Họ và tên

12. Thủ tục cấp giấy phép vận tải biển nội địa cho tàu biển nước ngoài

Trình tự, thời hạn và thủ tục theo quy định tại Chương II Thông tư số 50/2016/TT-BGTVT ngày 30/12/2016 của Bộ Giao thông vận tải quy định thủ tục cấp giấy phép vận tải biển nội địa cho tàu biển nước ngoài.

PHỤ LỤC I

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2016/TT-BGTVT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

CẤP GIẤY PHÉP VẬN TẢI BIỂN NỘI ĐỊA

Kính gửi: (tên cơ quan tiếp nhận hồ sơ)

- Tổ chức đề nghị:.....

Địa chỉ: Điện thoại Fax

- Đơn vị quản lý và khai thác tàu:

Địa chỉ: Điện thoại Fax

- Chủ tàu:

Địa chỉ: Điện thoại Fax

Đề nghị cho tàu biển nước ngoài vận tải biển nội địa Việt Nam với các thông tin sau:

1. Thông tin về tàu:

a) Tên tàu:; Quốc tịch:

- b) Năm đóng:; Loại tàu:
 c) Hồ hiệu/Số IMO:; Tổng trọng tải (DWT).....
 d) Tổng dung tích:

2. Thông tin về hàng hóa hoặc hành khách, thời hạn vận tải và tuyến vận tải:

- a) Loại hàng vận chuyển hoặc số lượng hành khách:
 b) Thời hạn vận tải hoặc số chuyến vận tải:
 c) Tuyến vận tải:

3. Giải trình rõ mục đích, lý do đề nghị cấp Giấy phép vận tải biển nội địa.

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính xác thực của hồ sơ và quá trình hoạt động của tàu biển trên tại Việt Nam theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT,...

TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

13. Thủ tục chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải

Trình tự, thời hạn và thủ tục theo quy định tại Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải.

Mẫu Đơn đề nghị thiết lập báo hiệu hàng hải:

**TÊN CƠ QUAN, TỔ
CHỨC ĐỀ NGHỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....

... .., ngày ... tháng ... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Về việc

Kính gửi:

Căn cứ Nghị định số/20..../NĐ-CP ngày của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

..... (tên đơn vị) đề nghị
 về việc

Hồ sơ kèm theo bao gồm:

1.....

2.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Văn thư,

.....
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng
dấu)

.....